

Thánh - Kinh Báo



SỬ XANH GHI ĐỀ

MUỐN cuộc quá-khứ khỏi mất theo thời-gian, các nước văn-minh chăm ghi ngòi bút sử. Nước mạnh hay yếu, tùy theo dân nước trọng sử hay khinh. Dựng nhà đồ-sộ, tung lăm bạc-tiền, nầy, nọ-loại chẳng chán thâu-góp tài-liệu luận về dấu-tích ngày xưa. Đứng giữa rừng văn biên học, các cụ soi đầu cặm-cụi tìm tra những việc trăm đời, chép thành lịch-sử để khuyên-gắng dạy-răn lớp người đở muộ. Không đề kỳ dĩ-vãng diễn lại trên mực đen giấy trắng, phỏng còn gọi là một nước được chăng? Nước thế-gian còn quý sử thay, huống chi nước thiên-đàng trời hơn như trời với vực, há lại không trọng như thế sao?

BIA ÓC KHÔNG MỜ

TỪ lúc oe-oe mấy tiếng đến khi nhắm mắt buông tay, chẳng ai ngờ mình khắc mỗi công-việc, mỗi cảm-linh, mỗi ý-tưởng lên trên bia óc huyền-vi. Gió thuận-tiện mở toang bức màn tuế-nguyệt bấy lâu phủ kín phần đời, ủa, lạ thay, ba món kia tức thì dấy lên hăng-hái. Mọi sự in vào óc ta là khuôn nắn tánh-tình ta. Vậy, khá coi chừng, kẻo những kẻ gian-phi giò tới thành lòng, bõn cửa tai, cửa mắt, hoặc không cứ quan-giác nào. Chỉ lén nhìn tấm tranh ô-ước, có người chịu mất hết tiền-của, miễn sao tẩy sạch được nó khỏi tâm-linh. Nguyên kho ký-ức chúng ta được Chúa giữ-gìn, chỉ chứa các điều tốt-lành, đáng khen và trong-sạch.

SÁCH MẪU CHÉP TỘI

NHUNG hệ-trọng hơn, còn có các sổ-sách tương-quan với cuộc thế phù-du và cõi đời vô-tận. Trời đất qua đi, oai-nghiêm thay, kia, tro-tro tòa sắc trắng! Tội-nhơn đứng đối mặt Quan-Án thượng-phẩm, «và các sách thì mở ra» (Khải 20:12), trong đó thiên-sứ chép mọi việc họ làm đương lúc gởi thân nơi xác-thịt. Thương-hại những ai không đầu-phục Chúa, chẳng nhận ơn dày, đến nỗi tội-lỗi chưa «được xóa đi» (Sứ 3:19) khỏi «sách đề ghi-nhớ» (Mal. 3:16). Đứt ruột, rách tim, họ sẽ kêu-la dậy đất, rên-siết vang trời, khi nghe tiếng Quan-Tòa tuyên án: «Hỡi kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi ta, đi vào lửa đời đời đã sẵn-sẵn cho ma-quí và những quỉ-sứ nó» (Ma 26:41). Quả thật, có một sổ chép đúng những tội «tà-dâm, thờ hình-tượng, ngoại-tình, làm giáng yểu-diệu, đả-nam-sắc, trộm-cướp, hà-liện, say-sưa, chưởi-rủa, chắt-bóp»

(I Cô 6 : 10), mà đờn-ông cũng như đờn-bà đã ngộ-phạm hoặc cố-phạm. Xóa sổ ký-ức, họ muốn khỏi nhớ lời Chúa ngăm-đe rằng ai mắc những tội đó, nầy «**chẳng** hưởng được nước Đức Chúa Trời» (I Cô 6 : 10).



SỔ QUÍ BIÊN CÔNG

NHƯNG tạ ơn Thánh-Chúa, cũng còn quyền sổ quý vô-cùng; vì nhờ Thần-Linh cảm-hóa, một tiên-tri Cựu-ước tuyên-ngôn: «**Những** kẻ kính-sợ Đức Giê-hô-va nói cùng nhau, thì Đức Giê-hô-va để ý mà nghe; và một sách để ghi-nhớ được chép trước mặt Ngài cho những kẻ kính-sợ Đức Giê-hô-va và tưởng đến danh Ngài» (Mal. 3:16). Điên-cuồng đuổi cuộc hư-vô, người đời mài-miệt trong vòng vật-dục, đắm-chìm đáy biển lợi danh, chẳng nhớ Đấng cầm quyền cao-cả. Song, vui thay, giữa lúc đạo-đức khủng-hoảng nầy, vẫn có kẻ «**kính-sợ Đức Giê-hô-va nói cùng nhau... và tưởng đến danh Ngài.**» Đức Chúa Trời nghe đàm-đạo, nhớ việc lành, tha tội-lỗi, đó, động-lực quay bộ máy lòng ta chạy khắp mọi miền thiên-thượng. Vậy, tin-dồ nên mở miệng ngợi-khen Danh Thánh, giảng đạo yêu-thương, và làm chứng tốt cho Ngài «**ở giữa dòng-dối hung-ác ngang-nghịch**» (Phil. 2:15).



VIỆC NHỎ, THƯỞNG LỚN

CHẰNG những nhớ, Đức Chúa Trời lại sẽ **thưởng** mọi việc trung-tín,—dầu việc trung-tín nhỏ-mọn,—mà ta làm vì có danh Ngài: «**Hỡi** các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên-dàng... Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống... Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn-mọn nầy của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy» (Ma 25 : 34, 35, 40). Làm việc nhỏ nhứt cho môn-đồ hèn nhứt của Chúa, vậy mà ta được phước lớn, há chẳng lạ-lùng? «**Đức Chúa Trời không bỏ quên công-việc... của anh em...**» (Hê 6 : 10). Vui hơn nữa, là lúc ta buồn-rầu, yếu-đuối, vấp-phạm, ngã lòng, Đấng Christ cũng nhớ ta, vì «**Ngài đã chịu khổ trong khi bị cám-dỗ, nên có thể cứu những kẻ bị cám-dỗ**» (Hê 2 : 18).

Kìa, ngoài cửa sổ biên-tập, ai treo tranh cảnh phồn-hoa: ô-tô vùn-vụt qua lại, chợ-búa tấp-nập bán buôn, rạp hát múa-mang khoa-gỗ.... Hết thấy mọi việc tình-cờ đó há lại không lọt vào mắt Chúa và ghi vào sổ trời rồi sao? Vậy, nguyện tài ghi-nhớ của Đức Chúa Trời răn-bảo tội-nhơn trở lại cùng Ngài, noi gót Đức Chúa Jê-sus, đi đường thánh-khiết, và thúc-giục tin-dồ quảng xa gánh nặng, theo cuộc chạy đua, để cùng nhau muôn đời hưởng phước!—*T. K. B.*



GIẤY ÍT, TÌNH NHIỀU

Vì máy có riêng, số 17 nầy phải ra sớm, nên không kịp đăng tờ biên-bản của Hội-đồng thường-niên Tổng-liên-hội nhóm tại Faifoo từ 23 đến 28 Mai, và Hội-đồng Tây nhóm tại Dalat từ 10 đến 20 Juin. Nhưng, nhờ ơn Chúa, đến số báo sau sẽ có dịp nói tới hai Hội-đồng quan-trọng đó. Khi đọc-giả nhận được số báo nầy, chắc cả hai đã bế-mạc rồi.

Bồn-báo mong rằng cả hai Hội-đồng đều được Chúa biên việc làm xứng-dáng vào sổ trên trời, từ hai Hội-đồng đó nảy ra đóa hoa vui-vẻ và bông-trái thiêng-liêng sanh bởi tấm lòng được Chúa dấy-dức, hầu cho người ngoại nhớ đó cũng được rồi hồn và ghi tên vào sổ thiên-dàng.—*T. K. B.*



Lời sớng đôn vang

LÀM SÁNG DANH CHÚA

MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-KHÁNH, CHỦ-NHIỆM HỘI TIN-LÀNH, ĐỊA-HẠT TRUNG-KỲ

C^U theo Kinh-thánh, thì ta thấy rằng: ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất, muôn vật; muôn vật có loài người quản-trị, thông-đồng một ý-tưởng với nhau; loài người lại có cùng một thứ tiếng. Về đều đó, các đảng tiên-tri cũng đã nhắc lại cho ta rõ. Ngày nay, các nhà triết-học, các nhà tâm-nguyên-học, bất luận là người đạo-giáo hay là phái duy-vật, cũng đều công-nhận và kết-luận quả như thế. Dầu vậy, còn lắm người chưa làm cho sáng danh Chúa, và nhiều người chẳng những không làm sáng danh Chúa, mà lại không biết Chúa là Đấng nào nữa.

Nay hãy nhớ lại những gương trong Kinh-thánh, tất ta thấy rõ cái mục-dịch tối-cao của Đức Chúa Trời, chẳng phải tự-nhiên Ngài dựng nên trời đất muôn vật, và nhứt là dựng nên loài người đầu. Chúa là một Đấng toàn-năng, toàn-thiện, làm gì chẳng được? Cánh tay hữu Chúa tra vào việc chi mà không thành? Thế sao Ngài lại để Y-sơ-ra-ên, là một dân được chọn, phải dày 400 năm trong Ê-díp-tô? Phải, chắc anh em nói rằng: vì dân đó phạm tội. Song, bao giờ Chúa muốn giải-cứu, thì cứ đem họ ra, dẫn thẳng về nơi đất hứa, có sao lại phải bắt Môi-se làm các phép lạ, khiến cho Pha-ra-ôn cứng lòng?— Ấy vì muốn cho quyền-

năng Chúa được tỏ ra, và danh Ngài được sáng. Đã giải-cứu, cần chi phải dẫn vòng trong sa-mạc, lúng-túng trong đó 40 năm, để cho Môi-se lăm nôi vất vả vì dân đó? Ấy là tôi muốn nói về

một phương-diện quyền-năng Đức Chúa Trời mà thôi, vì trong quyền-năng có sự sáng danh Đức Chúa Jê-sus-Christ vậy.

Có nhà triết-học thuộc phái duy-vật nói rằng: «Trời đất muôn vật tự-nhiên sanh ra. Ban đầu muôn vật không có sanh-mạng, không có cử-động, chỉ nằm yên như miếng gỗ. Bỗng-nhưng đến một lúc kia, muôn vật bèn cử-động, trước còn yếu-ớt, sau lần lần mạnh lên!» Nếu vậy, có vận-động mà chẳng có nguyên-



Mục-sư ĐOÀN-VĂN-KHÁNH

nhơn của vận-động, thì nghe cũng lạ lắm. Nói vậy khác nào nói rằng: Khói tự-nhiên có, không cần phải bởi lửa. Hoặc nói lửa ra tự-nhiên, không cần phải có nguyên-do của ngũ-hành. Vậy thì anh em nghĩ sao? Nếu ta bắt chước nhà duy-vật, phái vô-thần mà nói rằng: Ban đầu nguyên-chất không có tài-năng cử-động, bỗng-nhưng đến một thì kia, nó bèn cử-động, thọ-lãnh sức mạnh bề ngoài ở đâu đưa lại mà vận-hành. Nói vậy, hẳn là sai cái yếu-thuyết của nhà khoa-học bây giờ, không hiệp với cái chủ-nghĩa nguyên-nhơn vật-chất.—Ai nói chi thì nói, cho sao thì cho. Còn tôi, tôi cho cái

sức mạnh bề ngoài đó là Đức Chúa Trời, tôi cho cái nguyên-nhơn đó là Đức Chúa Trời.

Vả, ta vốn là nhà tín-giáo, tưởng nên bắt chước các nhà triết-học hữu-thần mà nói lớn lên rằng: «Khoa-học dẫn ta đến cùng Đức Chúa Trời, bởi vì khoa-học chỉ rõ cho ta cần phải có một cái nguyên-nhơn đầu-nhứt để ban tài-năng hành-động cho các vật-chất trong thế-gian. Cái nguyên-nhơn đầu-nhứt ấy là Đức Chúa Trời ta! Ôi! Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, cốt muốn cho ta biết quyền-năng Ngài. Sau khi đã biết quyền-năng Ngài rồi, ta phải làm sáng danh Ngài mới được.

Thử nhìn trên trời, suy-nghĩ các công-lệ mà Chúa đã đặt cho mỗi ngôi sao. Lại thử ngó xuống, ngắm-nghĩ muôn vật ở nơi trái đất, chắc thế nào ta cũng phải cất tiếng ngợi-khen quyền-phép của Đức Chúa Trời. Ai đặt cho trái đất phải đi vòng quanh mặt trời 365 ngày một năm? Ai khiến cho mặt trăng vòng quanh trái đất 30 ngày? Ai khiến cho sao mai mọc, sao hôm lặn? Ai sắp-đặt cho bốn mùa luân-chuyển? Chính ông Khổng-tử làm chứng về Đức Chúa Trời rằng: «Thiên-hà ngôn tai? tứ thời hành yên! vạn vật sanh yên!» (Trời nói gì đâu? thế mà bốn mùa luân-chuyển, muôn vật sống-còn!) Tôi-tớ Thánh Chúa, là Đa-vít, cũng có tỏ rằng: «Các tầng trời rao-truyền sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời, bầu trời giải-tỏ công-việc tay Ngài làm» (Thi 19: 1).

Lớn-lao thay, quyền-năng của Chúa! Càng thấy công-việc Chúa làm ở trong vũ-trụ, ta càng phải lớn tiếng xưng-tụng Ngài. Ông LOUIS PASTEUR, một nhà sanh-vật-học trứ-danh, thông-thái đặc-biệt, có nói rằng: «Cái ý-niệm và sự kính-sợ Đức Chúa Trời nó chui vào đầu tôi, ghi vào trí-não tôi, hiển-nhiên như những công-lệ và thật-sự của môn vật-lý-học.» Ông lại nói: «Người nào đã xưng những lời ô-úế (Eph. 5: 3), há đáng để ta đưa vào đền-thờ của

Chúa, là thần-thề mới của ta?» (I Cô 3: 16). Nếu anh em nói: Chiều lòng bạn mời, ta hãy ăn, khiến họ được vui, có đức-tin, miễn lòng ta chẳng suy-phục nó thì thôi. Nói vậy, e không đúng. Nếu vì bạn mời mà ăn vật gì đã dâng cho thần-tượng, thì anh em đã phạm tội rồi. Vì chẳng phải có ý muốn làm sáng danh Chúa đâu, bèn là một dịp-tiện của ma-quỉ dùng cách khôn-khéo mà làm mờ-ám danh Ngài. Xưa Chúa có phán-biểu dân Y-sơ-ra-ên chớ gả con gái mình cho người ngoại-bang, cũng đừng cưới con gái ngoại-bang cho con trai mình, e khi chúng nó bị dụ-dỗ theo tà-thần, quì lạy sấp mình xuống trước mặt các thần ấy, rồi chúng nó mời ăn của cúng các thần chúng nó chẳng (Phục 7: 3-4). Thật, không ai kiện-cáo mình về việc ấy, song chánh tội-lỗi trở lên án mình. Chúa là một Đấng bất-thọ-tạo, thấy hết mọi điều, chí-thánh (Lê 11: 44) trọn-vẹn, nên không thể giao-thông với kẻ đơ-dáy được. Nếu biết làm vậy không đẹp lòng Ngài, mà anh em cứ làm theo tục-dục xác-thịt mình, thì khác nào một kẻ vô-tri trong bộ tiểu-thuyết «Thiên-lộ lịch-trình» kia. Khi ăn, ta muốn làm sáng danh Chúa mà không làm được, đó thiệt bởi tục-dục xác-thịt và quyền-thế ma-quỉ hãy còn mạnh, nên đánh đổ cái bần-tánh mới mà ta đã thừa-thọ khi đi ngang qua sông Giô-đanh (Rô 7: 15; 8: 4).

Chẳng những nên làm sáng danh Chúa khi tìm vật để ăn, nhưng lại phải cầu-nguyện cảm-tạ ân-tứ Chúa đã ban cho ta để có vật mà ăn. Kia, chim trời ai nuôi mà nó sống? ai gieo, ai gặt mà nó có ăn? Thế mà ngày nào nó cũng kiếm được đồ-ăn ở kho vô-tận (Ma 6: 26). Đối với loài cầm-thú, Chúa còn thương-yêu dường ấy, huống chi là ta!

Ông NEWTON ngày xưa hết lòng kính-sợ Đức Chúa Trời, chẳng khi nào nói đến danh Ngài mà không đỡ mũ (nón) mình. Ông KANT, một nhà triết-học có

nói : «Sự sắp-đặt mặt trời và trăng sao khiến ta phải biết một điều là do Đấng rất có quyền-phép mà ra.»

Đó, các nhà triết-học và vật-lý-học còn lấy những việc lớn-lao để bày-tỏ danh sáng của Chúa và hết lòng làm sáng danh Chúa thay, huống chi ta là

kẻ hiện đương làm tin-đồ của Chúa Jê-sus-Christ! Vậy, hãy nghe Thánh Phao-lô khuyên : «Anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy làm mọi sự cho sáng danh Đức Chúa Trời» (I Cô 10 : 31, dịch theo bản Vulgata).

TỘI NGƯỜI ĐI TRƯỚC, ƠN CHÚA THEO SAU

«Nơi nào tội-lỗi đã gia thêm, thì ân-điễn lại càng dư-dật hơn nữa» (Rô-ma 5 : 20)

NGÔ-VĂN-LÁI, VIENTIANE, AI-LAO

ĐƯƠNG thế-kỷ hai mươi này, lòng người đầy tội-lỗi (Rô-ma 3 : 23), nhờn-đạo quá suy-đồi (II Ti 3 : 1-5; Rô-ma 1 : 29-32); ma-quỉ thì đương lấy-lùng oai ác, khiến cả loài người làm đầy-tớ nó, phạm đủ mọi tội mà không biết sợ (Êph. 4 : 19). Ôi, Tình-hình thế-gian tối-tăm thâm-biết là dường nào! Thế mà loài người còn chưa lo về địa-vị tội-lỗi hư-hoại mình, đương đứng, dặng ăn-năn đau-thảm trước mặt Chúa để nhờ ân-điễn Ngài cứu cho; trái lại, cả đời họ buông-tuồng trong nhiều cuộc chơi-bời cho phỉ lòng dục. Đáng buồn biết bao! Nhưng may thay! Đức Chúa Trời đã sè tay nhờn-từ Ngài, ban ân-điễn lớn-lao cho ta ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, để ta đến nhận cách nhưng-không, hầu cho tội được tha, hồn được rỗi. Vậy, quý độc-giả nên tỉnh-thức, nhận-lãnh ân-điễn lớn-lao ấy, thì phước-hạnh vô-cùng. Nay xin lược luận mấy ý như sau này:

A) Cái cơ cần phải nhận-lãnh ân-điễn.—Có lửa, có khói; có tội, có hình-phạt; đó là lẽ tự-nhiên. Có sự bất-toàn, trái-nghịch, thất-vọng, nguy-hiềm trong loài người, nên mới có ơn cứu-rỗi lớn-lao ra từ lòng Đức Chúa Trời nhờn-từ, làm cho thỏa nguyện loài người thất-vọng trong cõi mù-mịt, được thấy ánh-sáng của sự cứu-rỗi bởi ân-điễn. Hỡi quý độc-giả! Thử-tổ chúng ta và chúng ta thấy đều phạm tội trái-nghịch cùng Đức Chúa Trời (Rô 3 : 23).

Luật-pháp công-bình của Ngài ngày đêm đứng nơi cửa lòng và trong linh-

hồn ta mà nộ-nạt lên án ta là tội-nhơn rằng : «Người sẽ bị bắt quăng vào lửa địa-ngục, đau-đớn đời đời, không ai cứu người thoát khỏi đau, vì ta chỉ đòi huyết và sự sống nơi người, dặng làm cho phỉ lòng công-bình của Đức Chúa Trời. Dầu người giàu-có quyền-thế và khôn-ngoan như vua Sa-lô-môn, cũng không thoát khỏi hình-phạt của ta; chỉ người có sự công-bình thì mới thoát được.» (Coi thêm Châm 11 : 11).

Hỡi quý độc-giả! Đứng trên địa-vị nguy-hiềm như vậy, phải làm thế nào? Thất-vọng rồi, đành bó tay chịu tội, phải không? Không! Tại sao vững-vàng mạnh-bạo như vậy? Vì có tiếng Chúa phán vang-động toàn-cầu rằng : «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Giăng 3 : 16). Lại rằng : «Vả, ấy là nhờ ân-điễn, bởi đức-tin mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời» (Êph. 2 : 8). Vậy, quý độc-giả mau mau nhận-lãnh ân-điễn cứu-rỗi rất quý-báu, mà Đức Chúa Trời ban cho bởi Đức Chúa Jê-sus đổ huyết và chịu chết trên cây thập-tự, thì quý độc-giả liền được tha tội và sống đời đời trên thiên-đàng, há chẳng quý-báu lắm sao? Bằng không, thì ngày sau quý độc-giả sẽ bị lời này ứng-nghiệm trên mình : «Nếu các người chẳng ăn-năn, thì hết thảy sẽ bị hư-mất như vậy» (Lu 13 : 3).

B) Ân-diễn hay ban thêm cho kẻ đã nhận lấy.—Tốt thay, ân-diễn vô-hạn vô-lượng của Đức Chúa Trời! Nơi nào tội-lỗi gia thêm, thì ân-diễn lại càng dư-dật, đủ cứu được một người làm đầu tội-lỗi là Thánh Phao-lô (II Ti 1:14-15). Quý độc-giả đầu là người đầy-dẫy tội-lỗi hơn Thánh Phao-lô ngày xưa, nhưng ân-diễn và sự tha tội dư-dật của Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ cũng cứu được quý độc-giả, miễn là mình biết ăn-năn. Kia, Ngài phán: «Tội các ngươi đổ như hồng điều, ta sẽ làm trở nên trắng như tuyết...» (Ê-sai 1:18). «Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu, thì Ngài đã đem sự vi-phạm chúng tôi khỏi xa chúng tôi bấy nhiêu» (Thi 103:12). Nhơn-từ thay, các lời hứa quý-báu đó! Hễ độc-giả đến nhận ngay, thì được phước lớn của sự tha tội. Đã nhận ân-diễn để được tha tội rồi, thì ân-diễn đó còn như một mạch nước lưu ra từ Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, Đức Thánh-Linh, nhuần-thấm khắp cả tâm-thần, linh-hồn, thân-thể quý độc-giả, khiến được nên thánh-sạch nữa.

Ân-diễn đó hành-động và dạy-dỗ thế nào? «Ân-diễn của Đức Chúa Trời hay cứu mọi người, đã được bày-tỏ ra rồi. Ân ấy dạy chúng ta chừa-bỏ sự không tin-kính và tình-dục thế-gian, phải sống ở đời này theo tiết-độ, công-bình, nhơn-đức, đương chờ-đợi sự trông-cậy hạnh-phước của chúng ta, và sự hiện ra của sự vinh-hiến Đức Chúa Trời lớn và Cứu-Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Tit 2:11-13). Bao nhiêu những sự không tin-kính, không công-bình, và tình-dục xấu-xa của thế-gian, mà bấy lâu chúng ta vẫn làm tội-mọi cho nó, thì bây giờ ân-diễn quý-báu của Ba Ngôi Đức Chúa Trời cứ làm việc và hành-động trong lòng quý độc-giả, đào-tạo tâm-thần, linh-hồn, thân-thể càng ngày càng thẳng quyền-phép của tội, đặng đạt tới mục-đích thánh-sạch, không vết, không nhăn,

không chi giống như vậy, không chỗ trách được trước mặt Ngài.

Ân-diễn này lại ban ơn quý-báu nữa: Dầu ta đứng trong địa-vị vui, buồn, thuận, nghịch, thử-thách, bắt-bớ, sỉ-nhục, bực-đãi, tù-rạc, nhưng ân-diễn vẫn an-ủi ta trong mọi cảnh-ngộ, đương lúc đi đường lên trời. Ân-diễn đến với người nào, thì người đó vui-mừng, đứng vững, đắc-thắng; đến với gia-đình nào, thì gia-đình đó được hòa-thuận, vui-vẻ, thương-yêu; đến với xã-hội nào, thì xã-hội đó được bình-yên, phát-đạt, tấn-tới, đầy-dẫy phước-hạnh, đạo-đức, bao nỗi rối-loạn, than-khóc và khó cai-trị đều tiêu-tan hết cả. Như vậy, ở đời còn chi quý-báu và thỏa nguyện bằng ân-diễn của Đức Chúa Trời. Hỡi quý độc-giả! Hãy mau giơ tay đức-tin, mở lòng khiêm-nhường mà lãnh ân-diễn Chúa, chớ đừng trễ-nải mà mất dịp tốt. Vì «Hiện nay là thì thuận-tiện, hiện nay là ngày cứu-rỗi» (II Cô 6:2).

C) Ân-diễn ban cho vinh-hiến trong kỳ tương-lai.—Thời-kỳ vui-mừng rất lớn và trọn-vẹn của kẻ nhận-lãnh ân-diễn Đức Chúa Trời là thời-kỳ tương-lai. Trong thời đó, chúng ta mới lãnh được phước trọn-vẹn của ân-diễn Chúa. Vậy, tôi mong ai chưa nhận được, khá nhận tức thì; ai đã nhận rồi, thì nên tỉnh-thức gìn-giữ, kẻo trật phần. Vì có lời Chúa phán: «Khá coi chừng, kẻo có kẻ trật phần ân-diễn của Đức Chúa Trời, kẻo rẽ đặng chằm ra, có thể ngăn-trở và làm ô-uế phần nhiều trong anh em chẳng» (Hê 12:15). Vì không tả xiết được vinh-hiến của ân-diễn trong kỳ tương-lai, nên tôi xin lược kể mấy phước đó như sau này:

a) Bởi ân-diễn, một đồng xương mục được sống lại khỏi mồ-mả, vinh-hiến đời đời (I Tê 4:16; Giăng 5:28; 6:39-40).

b) Bởi ân-diễn, chúng ta đối mặt cùng Cứu-Chúa trên khoảng-không cách vui-mừng mà bấy lâu ta vẫn ước-ao được gặp (I Tê 4:17; I Cô 13:12).

c) Bởi ân-diễn, thân-thể hèn-mạt, mệt-mỏi, hay đau, hay chết, hay hư-nát này được biến-hóa như thân-thể vinh-hiễn của Chúa (Phil. 3: 20, 21).

d) Bởi ân-diễn, chúng ta được cất lên trời, ở với Chúa trong thành Giê-ru-sa-lem mới toàn bằng vàng ròng, vui-vẻ vô-cùng (Khải 21: 10-27).

d) Bởi ân-diễn, chúng ta được khỏi nghe và thấy những sự kêu-la, khóc-lóc, đau-đớn, hà-hiếp, ép-buộc, ngược-đãi, bắt-bớ ở nơi trần-gian này (Khải 21: 4).

e) Bởi ân-diễn, chúng ta được đồng ngôi cai-trị với Chúa trong một ngàn năm, và cai-trị cách vinh-hiễn sang-

trọng đời đời vô-cùng (Khải 20: 4; 22: 5).

g) Bởi ân-diễn, chúng ta được nhiều mảo triệu-thiên đời đời mà Chúa sắm-sẵn ban cho:

1. Mảo triệu-thiên công-bình (II Ti 4: 8).

2. Mảo triệu-thiên sự sống (Khải 2: 10).

3. Mảo triệu-thiên vinh-hiễn chẳng hề tàn-héo (I Phie 5: 4).

4. Mảo triệu-thiên không hay hư-nát (I Cô 9: 25).

5. Mảo triệu-thiên vàng (Khải 4: 4).

6. Mảo triệu-thiên vui-vẻ khoái-lạc vô-cùng (Phil. 4: 1).

NUÔI HỒN BẰNG GÌ?

PHAN-VĂN-PHÁP, CẨM-LONG, TRUNG-KỲ

SÁCH Giô-suê 1:8 có chép rằng: «Quyền luật-pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may-mắn trong con đường mình, và mới được phước.»

Đó là một câu rút trong Kinh-thánh của Đức Chúa Trời trải qua trên 6.000 năm, là một câu khẩu-hiệu của tội-tớ Ngài trong đời thái-cổ. Trong đời ấy, chưa có thể gọi là tội-ác đầy-dẫy, nhơn-tâm đảo-diễn, vì tánh người còn noi theo đường thiện, gần-gũi ý thiêng-liêng, hằng ngày được hô-hấp lời dạy-dỗ của Đấng Tạo-hóa, vậy mà còn cần phải suy-gẫm Kinh-diễn của Đức Chúa Trời đã hà hơi vào thay, hướng chi hiện thời-đợi ngày nay, tánh người đã sa-sút bại-hoại, tội-ác đã đầy-dẫy, lòng người đã tê-điêng! Ký-giả lấy làm lo-sợ cho những người không siêng đọc Kinh-thánh, nên động lòng cầm bút viết bài này, trước là khuyên độc-giả cần phải đọc Kinh-thánh, sau xin hiến cho anh em cái ý-vị lạ-lùng của Kinh-thánh.

Kinh-thánh là sách uyên-thâm rộng-rãi, trên thế-gian không sách nào bì kịp. Kinh-thánh là sách được Đức Chúa Trời soi-dẫn, có ích cho sự dạy-

dỗ bề-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình, hầu cho người thuộc Đức Chúa Trời được trọn-vẹn, và sắm-sẵn để làm mọi việc lành.

Chính trong quyền Kinh-thánh này, chúng ta thấy rõ đạo thật của Đức Chúa Trời. Đạo thật ấy là một cái hiện-tượng tỏ ra diện-mạo của Ngài. Thật là một Kinh-diễn độc-nhứt vô-nhị, huyền-diệu tinh-túy vô-cùng. Muốn cho gần-gũi Đức Chúa Trời, thì không gì bằng đọc Kinh-thánh, rồi suy-gẫm ngày và đêm.

Kinh-thánh lại có cái đặc-sắc lạ-lùng. Xem qua những lời đã chép trong đó, độc-giả phải cảm-động, phải đổi lòng: buồn-bã hóa ra vui-vẻ, bối-rối hóa ra thỏa-thích, ghen-ghét hóa ra yêu-thương, giận-hờn hóa ra thân-thiết, nguội-lạnh hóa ra sốt-sắng, hèn-nhát hóa ra can-đảm, v. v. Tóm lại, càng đọc Kinh-thánh, thì càng thơ-thái, mới-mẻ và mạnh-mẽ trong tâm-hồn.

Xưa có nhà truyền đạo kia, mỗi năm đọc sáu lần Kinh-thánh từ đầu chí cuối. Ông có nói rằng: «Mỗi lần đọc, là một lần hay, một lần mới.»

Kinh-thánh là sách tài-bồi cho nền đạo-đức của mọi người, duy-trì tôn-giáo cho xã-hội. Kinh-thánh lại là

lượng-thực thiêng-liêng nuôi phần linh-hồn. Không ai lấy ý riêng mình mà giải nghĩa được. Kìa, Thánh Phi-e-rơ đã nói: «Trước hết, phải biết rõ rằng chẳng có lời tiên-tri nào trong Kinh-thánh lấy ý riêng giải nghĩa được. Vì chẳng hề có lời tiên-tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh-Linh cảm-động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời.» (II Phi-e-rơ 1:20, 21).

Thật vậy, Kinh-thánh như cái đèn soi sáng trong nơi tối-tăm. Vậy, sự đọc Kinh-thánh làm cho tâm-hồn ta được thỏa-mãn, được sẵn-sàng tiếp-rước sự dạy-dỗ của Đức Chúa Trời.

Kinh-thánh lại là sách gồm cả đạo-đức và luân-lý, lưu ra bởi những lời từ thiên-thượng. Kinh-thánh rất hoàn-toàn, rất tinh-diệu; thật là một chơn-lý tối-cao. «Trời qua, đất cùng, song Kinh-thánh một chấm một nét không hề qua đâu.»

Kinh-thánh làm cho chúng ta gần-gũi với Đức Chúa Trời, vì lời Kinh-thánh nâng-đỡ chúng ta lên tận ngôi Ngài.

Kinh-thánh đã cho ta biết không vì nghèo-khó về phần tiền-bạc mà chịu khốn-khó hơn người giàu-có; mà kẻ giàu-sang cũng không vì nhiều của-cải mà khoe mình.

Thánh Gia-cơ đã nói: «Anh em nào ở địa-vị thấp-hèn hãy khoe mình về phần cao-trọng mình, kẻ giàu cũng hãy khoe mình về phần đê-hèn, vì người sẽ qua đi như hoa cỏ» (Gia 1:9-10).

Hỡi quý độc-giả! Ký-giả đã thành-tâm đem hết nhiệt-thành viết bài này để hiến cùng anh em, vậy khuyên anh em hãy hết lòng ân-cần chuyên đọc Kinh-thánh. Mong rằng ai nấy biết coi sự đọc Kinh-thánh là cần-yếu, là quan-trọng, thì lời trong Kinh-thánh ắt sẽ trở nên một thứ đồ ăn thiêng-liêng, rất bổ-ích cho linh-hồn độc-giả.

QUYỀN YÊN-LẶNG NƠI ĐÁY HỒN

HAI mươi năm trước, tôi được một ông bạn biểu cuốn sách nhỏ giúp tôi đời hẳn đời mình. Sách nhan đề: «Bình-yên thật.» Chính là một bài diễn-thuyết đời trung-cổ, chỉ có một ý thấu suốt: Đức Chúa Trời ở nơi sâu-thẳm của toàn-thể tôi, đợi-chờ trò-chuyện với tôi, miễn là tôi yên-lặng đủ để nghe tiếng Ngài. Tôi tưởng chẳng khó-khăn gì.

Vậy, tôi bắt đầu giữ lòng bình-tịnh. Nhưng tôi vừa mới làm như thế, bên có cả ngàn tiếng om-sòm ở bên ngoài và bề trong đến nỗi tôi không còn nghe được chút chi khác. Phần là các câu hỏi và mối lo của chính tôi; phần là lời tôi cầu-nguyện; phần là tiếng của ma-quỉ cám-đỗ và của thế-gian loạn-xạ. Trước kia tôi dường chẳng phải làm, nói, nghĩ nhiều đến thế. Tôi bị xô-đẩy, lôi-kéo đi khắp nơi, nghe nhiều tiếng hò-hét vang-lừng, nên bồi-rối khôn xiết.

Tôi dường cần nghe một vài tiếng đó; nhưng Đức Chúa Trời đã phán: «Hãy yên-lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời» (Thi 46:10). Kể đó có nhiều ý-tưởng xung-đột nhau quan-hệ đến bồn-phận và mối lo của ngày mai, nhưng Ngài đã bảo: «Hãy yên-lặng.»

Tôi lần lần học-tập vâng lời, bịt tai không nghe tiếng nào hết; khỏi ít lâu, khi mọi tiếng đã dứt hoặc không thể lọt vào tai tôi nữa, này, có một tiếng dịu-dàng trong nơi sâu-thẳm của thần-linh tôi.

Tôi còn mãi nghe, bỗng được tiếng ấy hóa ra **quyền-phép của sự cầu-nguyện, tiếng khôn-ngoan, và sự kêu-gọi đến bồn-phận;** vậy, tôi không còn khó suy-nghĩ, khó cầu-nguyện và khó nhờ-cậy; nhưng tiếng sẽ-sẽ êm-ái của Đức Thánh-Linh trong lòng tôi thật là **lời cầu-nguyện của Chúa trong đáy linh-hồn tôi,** và cũng là **lời Chúa giải-đáp** mọi câu tôi hỏi. — A. B. Simpson, *Thần-khoa Tấn-sĩ.*



TIẾT-KIỆM

TIỆT-KIỆM là cha của liêm-khiết, tự-do và yên-vui; lại là chị đẹp của tiết-độ, vui tánh và vệ-sanh. Trái lại, xa-phí là quỷ điên-dữ, dùng xích trói hồn người, khiến tội-mọi nó sa vào vòng đầu-phục và công-nợ.

Tiết-kiệm tỏ ra người có trí khôn-khéo và biết dùng trí ấy. Cần-thận tính sỗ, tiêu-dùng cách vừa phải. Biết lo trước và sắm-sẵn cho tương-lai. Hãy xét chuyện Giô-sép. Khi làm quan nước Ê-díp-tô, ông theo lệnh Chúa, dành lúa mì trong bảy năm được mùa để dự-phòng cho bảy năm đói-kém. Lạ thay! Ít người biết làm khôn-ngoan như thế. Dầu họ biết sang năm sẽ cần món nợ việc kia, nhưng năm nay cứ tiêu phí, đến kỳ cần dùng, phải vay lãi nặng. Nếu lo từ trước, để dành tiền, thì có sẵn mà tiêu, không cần mất lời-lãi gì cả.

Tiết-kiệm đáng khen bao nhiêu, thì bỗn-sỗ và phí của đáng khinh bấy nhiêu! Ông Tiết-kiệm biết theo đường vừa phải, nhưng chú Bỗn-sỗ cười ông là quá rộng-rãi, còn bác Phí-của thì trách ông là còm-rỏm co-ro. Tiết-kiệm là một đức-tánh cần-yếu cho người nghèo và rất có ích cho nhà bậc trung. Đồng tiền và đồng xu, mà người thiếu-niên hay phung-phí, hoặc dùng bậy-bạ xa-hoa, có thể gây được cái nền tự-chủ thịnh-vượng. Nhưng vì họ vung tay quá trán, xài phí, tiêu hoài, nó bèn hóa ra cái nguồn hư-hoại. Ai làm vậy, chóng biết mình chỉ gây nên thói-quen xấu-xa hư-hỏng.

Kinh-thánh treo gương phản-chiếu cho ta về người thiếu-niên «đi phương xa, ăn chơi hoang-dàng, tiêu sạch gia-

tài mình.» Kết-quả người đó cũng như nhiều người hiện-thời: «Khi đã xài hết của rồi,...nó mới bị nghèo thiếu, bèn đi làm mướn cho một người bỗn-xử, thì họ sai ra đồng chăn heo. Nó muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no, nhưng chẳng ai cho.» (Lu 15 : 13-16). Tiếc thay! Bao người chỉ biết phí của, không tiết-kiệm: «Lúc có thì chẳng ăn de, đến lúc không có ăn de chẳng ra,» gây cho thân mình và nhà mình phải đắm-chìm trong biển khổ!

Ta không có ý khuyên ai hà-tiện, rán sành ra mỡ, vất chầy lấy nước, không chịu dâng phần mười cho Chúa, không giúp người nghèo-túng, không cho người nhà đủ ăn đủ mặc đâu, vì làm vậy chẳng kể là tiết-kiệm phải lẽ. Không nên đứng riêng, chẳng chia vui xẻ buồn với đồng-loại, từ-chối mọi sự tiêu-khiển giải trí xứng-đáng để co-cổm làm giàu. Luôn phải giữ lòng rộng-rãi đối với kẻ gặp cơn khốn-khó. Dầu vậy, cũng có cách tiết-kiệm phải lẽ để mua lấy đóa hoa yên-vui, tránh xa xiềng-xích công-nợ, khỏi phải nề người cách quá đáng, đến nỗi chịu tiếng: «Giàu làm chi, khó lụy làm em.» Mỗi người có bỗn-phận không nên tiêu hơn tiền lương mình. Nếu tiêu hơn, chắc có người khác bị thiệt, mà mình không được kể là liêm-khiết, không biết vâng lời Phao-lô khuyên-dạy: «Phải chăm tìm đều thiện trước mặt mọi người» (Rô 12: 17). Kia, ông lại chép: «Vì bằng có ai không săn-sóc đến bà-con mình, nhứt là không săn-sóc đến người nhà mình, ấy là người chối-bỏ đức-tin, lại xấu hơn người không tin nữa.» Săn-sóc cho người nhà mình, chắc có ý là

tiết-kiệm, không phí tiền làm việc vô ích, để cung cho đủ những sự cần dùng. Nếu đem tiền mua đồ không ích hoặc không cần, thì đến kỳ muốn mua đồ cần, chắc sẽ thiếu tiền vậy. Có câu Kinh-thánh rằng: «Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy-đủ mọi sự cần dùng của anh em y theo sự giàu-có của Ngài ở nơi vinh-hiến trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Xin hãy để ý: «**Mọi sự cần dùng,**» không phải là **mọi sự ao-ước** đâu! Hai đấng khác nhau lắm. Có nhiều người hay lắm-bẩm phiền-não vì không được mọi sự **ao-ước**, dầu vẫn có mọi sự **cần dùng**. Không chịu tiết-kiệm, nên hay sanh lòng tham-lam ao-ước.

Nếu bằng lòng cần-kiệm, để dành đủ cung sự cần dùng cho mình trong khi già-yếu, thì chỉ nên để ý một chút vào những khoản xài-phí nhỏ-mọn. Một xu, một chĩnh tuy nhỏ-mọn thật, nhưng hàng ngàn gia-đình được no-đủ hoặc thiếu-thốn cũng chỉ vì biết tiêu-dùng nó hay không mà thôi. Ai nai lưng cật sức làm việc, rồi phí tiền mua quà bán rong, mặc dầu ở nhà đã có đủ đồ ăn uống, nấy chưa biết tiết-kiệm. Đáng tiếc hơn nữa, là đem đồng tiền nước mắt mồ-hôi mà mua đồ hại vệ-sanh như rượu, thuốc lá, á-phiện, vãn vãn.

Trái lại, ai biết dè-dặt đồng chĩnh, đồng xu, thì ít lâu sẽ để dành đồng bạc mà nuôi con đi học, hoặc mua ruộng tậu nhà, hoặc giúp-đỡ anh em nghèo-túng. Người đờn-ông nào có vợ tiết-kiệm, thật phước biết bao! Đáng lấy lời sách Châm-ngôn mà khen bà vợ rằng: «Một người nữ tài-đức ai sẽ tìm được? Giá-trị nàng trời hơn châu-ngọc. Lòng người chồng tin-cậy nơi nàng, người sẽ chẳng thiếu huê-lợi... Nàng tưởng đến một đồng-ruộng bèn mua nó được; nhờ hoa-lợi của hai tay mình, nàng trồng một vườn nho» (Châm 31 : 10, 11, 16).

Phước cho người nào có tinh-thần tiết-kiệm phải lẽ! Vì đó là một đức-tánh rất ích trong đời. Nhờ phép mẫu-

nhiệm của nó, nhiều món nhỏ thành đồng to, từ sự kể là vô-dụng thành sự có giá-trị. Thật không nên kể tiết-kiệm là hà-tiện, vì tiết-kiệm không phải chỉ là để dành tiền, song là lo-liệu, sắp-đặt, tổ-chức mọi sự cách sẵn-sàng. Ai có thần-trí như thế, nấy biết lợi-dụng, biết liên-lạc những tài-liệu mà người vô-ý bỏ qua. Có nhiều người hèn-hạ, vì biết tiết-kiệm, nên trong túp lá lều tranh, sắp-đặt đồ-đạc có vẻ mỹ-thuật, đến nỗi vui-đẹp hơn cảnh nhà cao cửa rộng của người giàu.

Chẳng nên coi khinh tiết-kiệm. Bỏ qua đức-tánh đó, thì sẽ sa xuống cái hầm khổ-sở, nghèo-túng, ô-danh. Tốt hơn là soi gương sáng của loài kiến: «Xem-xét cách ăn-ở nó mà học khôn-ngoan. Tuy nó không có hoặc quan tướng, hoặc quan cai-đốc hay là quan trấn, thì nó cũng biết sắm-sửa lương-phạn mình trong lúc mùa hè, và thâu-trữ vật-thực nó trong khi mùa gặt» (Châm 6 : 6-8). Tấn-sĩ *Johnson* đã nói quyết rằng: «Đâu không biết tiết-kiệm, đó không có đức-tánh.» Thật thế, phí của là nguồn tội-ác, sai-lầm, khiến người bối-rối lo-lắng, vô nợ, lừa-đảo. Xã-hội hay coi khinh người hà-tiện, khen người hào-phóng. Nhưng lạ thay, kết-quả sự bôn-sển và phí của giống nhau biết bao!

Xét kỹ tiết-kiệm, thấy nó dường như bao-gồm nhiều đức-tánh rất quý: nào thanh-liêm, nào tinh-thần tự-chủ, nào sẵn-sóc người nhà, nào dự-bị giúp ích đồng-loại. Nguyên độc-giả biết tiết-kiệm phải lẽ, để được hái trái quý-báu vui-vẻ từ nó nảy ra.—*Bà C. soạn.*



TRỌNG NGƯỜI, RẼ CỦA!

NHỮNG của ta có trên đất, đến cuối-cùng, đều tan vỡ như chiếc tàu đựng nhằm đá. Nhưng thả cho tàu đắm của chìm mà mình «được lên bờ vô-sự» còn hơn. Thôi, già sóng, già gió, già hành-trình nguy-hiểm nầy, sau-chót ta lên thiên-đàng vui-vẻ.—*Barnes.*



NAM-KỶ

Lưu-hành tuyên-đạo-bang.—Vi sự cầu-nguyện của anh em thánh-đồ, bệnh tôi được Chúa chữa lành. Vậy xin đăng vài lời lên THÁNH-KINH BÁO để anh em đồng một miệng cùng tôi mà ngợi-khen Chúa.

Cầu Chúa giúp THÁNH-KINH BÁO đứng vững trong thời-kỳ khó-khăn này.—*Huỳnh-văn-Ngà.*

Bình-trị-đông.—Cám ơn Chúa, nhằm thời-kỳ kinh-tế khuôn-bách này, anh em tin-đồ có lòng lo-lắng công-việc Chúa, nên có góp một số tiền hơn 200\$00 để cất lại nhà giảng. Hiện nay mua cây rồi; tuần sau khởi làm. Xin các quý hội cầu-nguyện Chúa cho công-việc đây được thành-tựu. Chúng tôi có mời ông Quế, ông Trung, ông Chử giảng phục-hưng trong ba ngày đêm. Có hai linh-hồn trở lại cùng Chúa; còn tin-đồ thì được ơn Chúa nhiều. Có một tin-đồ, trước chưa tin Chúa, có bán rượu bài-nhi, song không vui-vẻ gì. Sau tin Chúa, bèn cầu-nguyện mà bỏ hẳn nghề đó. Hiện nay vợ chồng đã chịu phép báp-têm rồi, vui-vẻ lắm. Nguyên Chúa ban phước cho hai vợ chồng này làm sáng danh Ngài.—*Nguyễn-châu-Đường.*

Bình-long.—Hiện nay Hội-thánh Bình-long bị trải qua sự thử-thách, chẳng khác chiếc thuyền ở giữa dòng nước chảy, hầu chìm bởi sóng dập gió dồi. Nhiều gia-quyển tin-giáo đã sa-ngã, nên đạo-đức, tài-chánh và các phước-hạnh trong Hội đều có bề kém-sút.

Song, cám ơn Đức Chúa Trời, Ngài có nhậm lời cầu-xin của chúng tôi, nên Ngài đến giải-cứu chúng tôi. Lúc bây giờ Chúa có dấy lên mấy gia-quyển, dầu thật nghèo-túng, có lẽ thiếu sự cần-dùng, nhưng nhứt-định trung-tin với Chúa, nên nhờ đó mà công-việc Chúa ở Hội-thánh Bình-long duy-trì được đến ngày nay.

Có đều cám ơn Chúa nữa, là trong thời-kỳ này, kinh-tế khuôn-bách, thế mà anh em cũng hết lòng lo sửa nhà giảng và nhà thầy giảng ở. Công-việc còn đương làm. Xin anh em vì tình thân-ái trong Đấng Christ mà cầu-nguyện giùm. Rất cám ơn.—*Võ-văn-Tâm.*

Ba-tri.—Ngày 3 Mai 1932, Chúa có lựa-chọn được 25 người chịu phép báp-têm, cám ơn Chúa lắm. Xin các quý hội nhớ cầu-nguyện cho 25 linh-hồn này được chết người cũ, được sống lại người mới, được đồng tử đồng sanh với Chúa, thì tôi cám ơn lắm.—*Lê-thành-Lôi.*

Cổ-cò.—Hội chúng tôi mới được một tuổi, nhờ Chúa ban ơn kêu-gọi được 10 người tin-giáo rất sốt-sắng. Năm nay sanh-kế khuôn-bách, thợ bạc làm không đủ ăn, song ông Ngô-minh-Thạnh cầu-nguyện cho ông có tiền cất nhà giảng. Chúa đã nhậm lời, Ngài ban cho ông một số tiền rất khá. Trong làng đây có ông chủ nhà máy, tức là Hương-hào Cảo, tánh ưa làm việc nghĩa, rất kính-trọng đạo Đức Chúa Trời. Ông đã mua cho chúng tôi một cái nền, lại giúp thêm một số tiền để cất nhà giảng. Nay nhà giảng hoàn-thành, bần-hội có lời cám ơn ông, cầu xin Chúa kêu-gọi ông mau trở lại với Ngài.

Sóc-trăng.—Hội chúng tôi có nhiều tin-giáo bị thất-nghiệp, họ đi hạt khác. Chúa ban ơn cho ông Trần-văn-Nhuận và ông Trần-văn-Thạnh bỏ được tử, sắc, tài, khí, siêng-năng nhóm lại, làm sáng danh Chúa nhiều lắm.

Vợ ông Trần-Miêng đẻ dầy, liền đau bại ba tháng trường. Chín giờ tối, cầu-nguyện tin Chúa, sáng ngày đứng dậy đi được. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ. Nay cả nhà đều tin Chúa.

Nhu-gia.—Xin cầu-nguyện cho bà Lê-thị-Tân, nhờ Chúa ban phước cho bà được lành bệnh ho gió và tức ngực.—*Phan-đình-Liệu.*

Ô-môn.—Vi chúng tôi cầu-nguyện và hết lòng tin lời hứa Chúa trong Giê 33:3, nên Chúa đã trả lời, bôn-hội vừa làm xong nhà giảng. Nhà bằng gạch ngói, có lầu chuông, ở giữa châu-thành. Chứa được trên 400 chỗ ngồi (20m x 9m 20), giá chừng 2.500\$00.

Công-việc làm thật mau (từ 12 Février đến 14 Avril). Ấy là nhờ ơn Chúa cảm-động các viên-chức cùng tất cả tin-dồ đồng tâm hiệp lực, kể của, người công vậy.

Ngày 14-16 Avril, khánh-thành và phục-hưng, có mời các ông G. C. Ferry, Lê-văn-Quế, Lê-văn-Ngo, Phan-đình-Liệu, và Huỳnh-

trực - Sanh (người Tàu) đến giảng. Chúa ban phước rất nhiều: lắm kẻ nguội-lạnh được tỉnh-thức, có nhiều người phạm tội biết ăn-năn, và có tám người ngoại trở về cùng Chúa. Tiền quyên được 37\$00, trừ chi phí rồi, còn dư 8\$00. Thật cảm ơn Chúa.

Cả Hội-thánh chúng tôi đồng cảm ơn các qui hội trong Đông-Pháp đã cầu-nguyện cho. Song nay lại xin cầu-nguyện cho chúng tôi được mấy điều này nữa:

1. Còn thiếu nợ xây nhà giảng 500\$00. Xin Chúa cho đủ trả. 2. Xin Chúa kêu-gọi nhiều người đến cùng Ngài, vì nhà giảng hãy còn trống nhiều chỗ. 3. Xin cho Tiểu-ban làm chứng đạo của bôn-chi-hội được đứng vững. 4. Xin cho năm tới bôn-hội được mời Đại-hội-đồng Tổng-Liên-Hội về đây. Rất cảm-ơn.—*Phan-văn-Hiệu.*

Ô-môn.—Anh tin-dồ Nguyễn-văn-Sang vì nguội-lạnh, nên bị cảm rất nặng; ai cũng tưởng chết. Sau khi ông chấp-sự xức dầu, cầu-nguyện, thì bệnh anh liền bớt. Hai ngày sau, anh được lành. Cảm ơn Chúa.

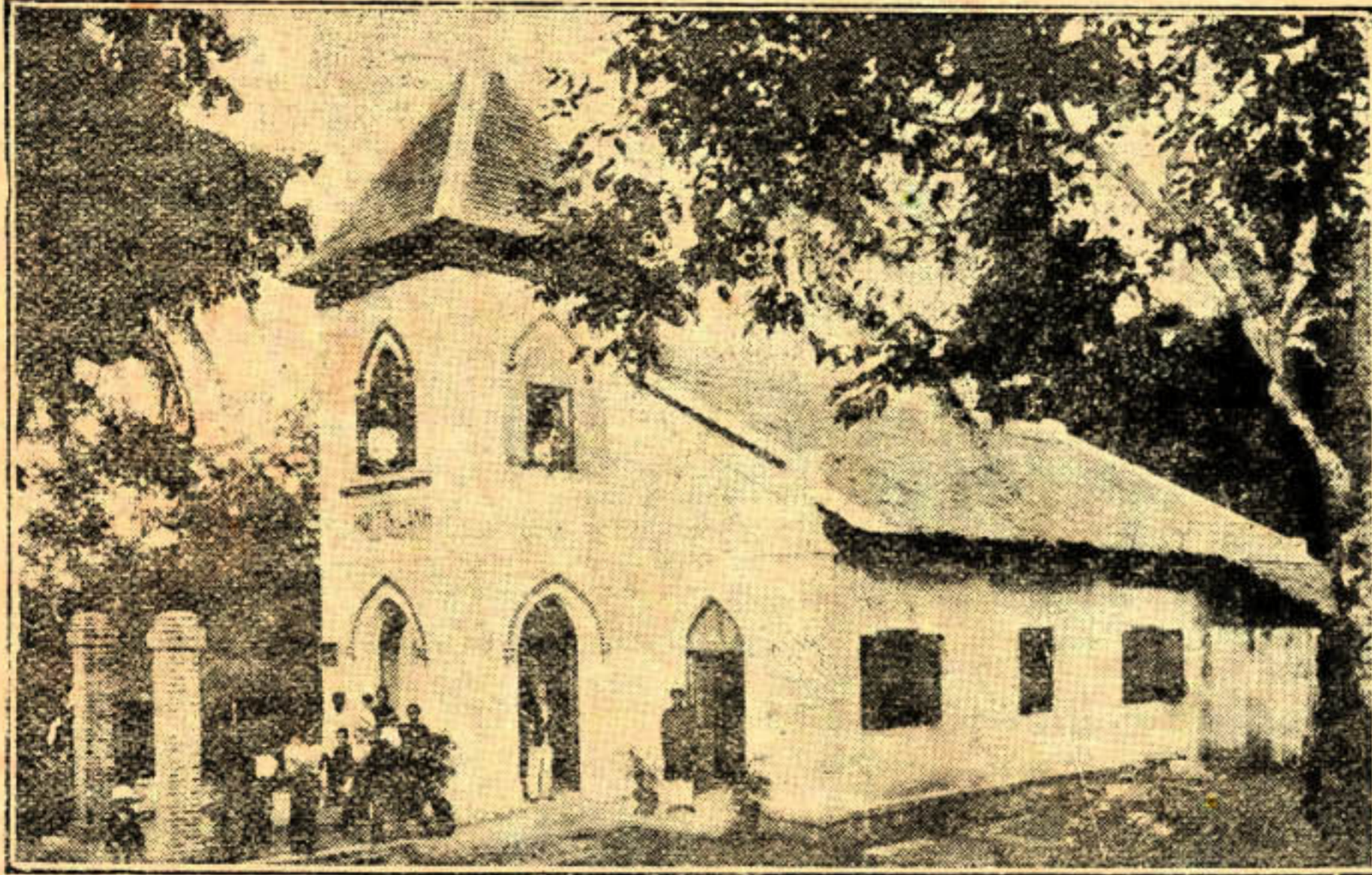
Có một anh, vợ tin Chúa, anh không tin. Ngày kia, vợ đi nhà giảng về, anh rầy vợ, và nói lời phạm-thương. Quả thật, Chúa không chịu khinh-đề đâu, nên anh ngủ sáng dậy, cái miệng bị rút méo xẹo, cặp mắt đỏ lòm. Anh rất sợ-hãi, vội mời ông chấp-sự đến cầu-nguyện, tin theo Chúa. Hiện nay anh cũng gần mạnh rồi.

Có một ông nữa ở Xẻo-kè, xa nhà giảng đi xuống hai ngày. Nhờ ông Nguyễn-văn-Tiếng, tin-dồ, dẫn-đắc, nên ông đã bỏ được á-phiện trọn năm rồi. Ông hút 33 năm, mỗi ngày đở đồng 0\$50. Nay bỏ nghiện, được mạnh-giỏi như thường.

Có một cậu trai, 16 tuổi, tên là Niên, tin theo Chúa rất sốt-sắng, song bị cha mẹ bắt-bớ đánh-đập quá đỗi, đến nỗi hai lần cậu phải tạm lìa nhà mà đi ăn-minh. Bà thân phải

đi bắt về. Cậu biết rõ Chúa và tin Chúa, ăn-ở theo đường công-chánh. Như vậy, không phải là bất-hiểu chút nào. Cậu bền lòng chịu khổ, hết sức cầu-nguyện. Hiện nay cha mẹ thôi bắt-bớ, cậu được thong-thả thờ Chúa. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!—*Phan-văn-Hiệu.*

Khánh-an.—Khánh-an là Hội nhánh của Hội-thánh Cà-mâu. Cảm-tạ ơn Chúa, Chúa sai thầy Nguyễn-văn-Sáng vô đây truyền đạo Chúa mới được 4 tháng, mà có nhiều người ăn-năn trở lại cùng Chúa. Nhờ Chúa sắp-đặt, đạo Ngài sẽ bành-trướng mỹ-mãn tại đây. Hiện nay sửa-soạn cất nhà giảng, chỉ còn đợi phép nữa là xong. Năm nay kinh-tế khuôn-bách; dầu vậy, mà chúng tôi hết lòng cầu-nguyện nhờ Chúa. Xin quý Hội-Thánh cầu-nguyện giúp cho mau được phép và chóng thành-tựu. Rất đội ơn.—*Nguyễn-thiện-Pháp.*



NHÀ-THỜ MỚI CỦA HỘI-THÁNH Ô-MÔN

TRUNG-KỶ

Phan-thiết.—Cám ơn Chúa, Ngài đã mở lòng tin-đồ dâng 13\$00 mua chiếc ghe nhỏ để đi giảng Tin-lành dưới sông và mé biển cho những người chài-lưới. Có 10 người đã tin Chúa, bỏ thờ-lạy cá ông rồi. Còn độ hơn 500 người chài-lưới khác thì đã nghe rõ đạo Chúa, song chưa tin. Về phần hầu việc Chúa trên bờ thì cũng dất-đem được nhiều người tin Chúa, song ở Phan-thiết mất mùa, nên chi họ tản-lạc đi nơi khác làm ăn. Xin anh em trong các quý hội nhớ cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở Phan-thiết.—*Nguyễn-Tấn.*

Da-lat.—Đạo Chúa đến Da-lat là cốt để cứu-rỗi người Mọi. Trải qua ba năm, nhờ lòng yêu-thương và sự cầu-nguyện của các anh chị giáo-hữu, nên công-việc giảng đạo cho người Mọi, năm rồi hơn năm kia, mà năm nay lại hơn năm vừa qua.

Từ đầu năm 1932 đến nay, có độ chừng một trăm người Mọi chung-quanh vùng Da-lat thường được nghe cắt nghĩa về đạo Tin-lành. Trong số đó có hai mươi người ăn-năn trở lại cùng Chúa, chia làm năm chi-phái khác nhau:

- 1) Chi-phái Lo-rê 9 người (7 người đờn-ông, 2 người đờn-bà).
- 2) Chi-phái Ri-ong 4 người.
- 3) Chi-phái Mạ 3 người.
- 4) Chi-phái Chil 3 người.
- 5) Chi-phái Lao-nan 1 người.

Trong năm chi-phái kể trên, có chi-phái nói tiếng tương-tợ nhau, có chi-phái lại nói tiếng khác hẳn. Nhưng còn nhiều chi-phái khác chưa được nghe về danh Jê-sus một tiếng nào cả!

Về người đã tin, thật chẳng phải chúng tôi được dịp-tiện đi đến cùng họ, bèn là Chúa dẫn họ đến cùng chúng tôi. Chúng tôi cầu-nguyện cho họ tại nhà họ ở tạm, trong vườn ông Mục-sư H. A. Jackson.

Nhớ lại hai năm vừa qua, cũng có mấy anh người Mọi ăn-năn tội, trở lại cùng Chúa. Nhưng, than ôi! họ đang ở trong địa-vị rất yếu-đuối; có người cũng đã sa-ngã rồi.

Vậy, xin các anh chị trong Chúa hết lòng cầu-nguyện thêm cho người Mọi: người đã tin, người vừa tin và người sẽ tin. Trước cám ơn Chúa, sau cám ơn anh chị.—*Nguyễn-văn-Tâm.*

Thanh-hóa.—Cám ơn Chúa, trong tháng Avril 1932, chúng tôi có mở kỳ giảng đạo đặc-biệt từ 22 đến 27. Có mời ông mục-sư Jean Funé và ông Luru-văn-Ky ở Hà-nội vào giảng. Chúa đã dùng hai ông tỏ-bày nhiều ý-nghĩa thiêng-liêng để dạy-đỗ cho Hội-thánh chúng tôi được tươi-tĩnh về ơn Chúa. Còn về phần người ngoại thì có 3 người đã cầu-nguyện và nhiều người được cảm-động lắm.

Bữa 28 Avril, anh em Hội-thánh chúng tôi bèn cùng với ông Funé, ông Ky vào Cầu-đông để làm phép báp-têm cho 11 người: hai cụ nghề và 9 người ở Thanh-hóa. Trong ngày đó, thật là vẻ-vang cho danh Chúa lắm. Xin chư quý hội cứ cầu-nguyện cho Hội-thánh chúng tôi được tấn-tới trong ơn Chúa.—*Dương-tự-Áp.*

Huế.—Nhờ ơn Chúa, chúng tôi đã mở cuộc bố-đạo 4 tuần, từ 17 Avril đến 14 Mai. Có ông mục-sư Stebbins, ông hội-trưởng Trần-xuân-Phan, hai ông giáo-sư Ông-văn-Huyền và Lê-đình-Tươi đến giảng. Kết-quả được 36 người cầu-nguyện. Ngày Chúa-nhật 15 Mai, ông mục-sư Stebbins có làm phép báp-têm cho 13 người. Hội-thánh đây có vẻ tấn-bộ một ít. Có nhiều người dầu cầu-nguyện rồi, song không dám xưng mình là tin-đồ cách tỏ-tường; vậy xin các quý hội nhớ cầu-nguyện cho họ thẳng mọi điều ngăn-trở mà đến cùng Chúa Jê-sus.—*Trần-Mai.*

Phan-rang.—Tối 3 Mai 1932, Phan-rang có bão lụt lớn lắm, chết hơn 200 người. Vợ con tôi đều được Chúa gin-giữ bình-yên cả. Rất cám ơn Ngài. Có ba tin-đồ bị thương. Nhờ ơn Chúa chữa, hai người đã lành, một người chưa khỏi. Còn sáu người tin-đồ khác thì bị ngã. Nhà chưa làm lại được. Mọi vật hư-hại không thể nói xiết. Nhờ quý ông bà anh chị tỏ lòng thương-yêu mà cầu-nguyện cho. Rất cám ơn.—*Nguyễn-Ứng.*

Quế-sơn.—Tôi đến Quế-sơn đã được 2 năm rồi. Đạo Chúa truyền ra ở đây được bình-yên nhiều, Hội-thánh được tấn-bộ, tin-đồ sốt-sắng nóng-nảy về đạo Chúa. Tin-đồ ở đây thật là nghèo hơn hết, song họ cũng rán sức cất một nhà giảng bằng tranh, cách nay được gần một năm rồi. Chẳng may gặp trận gió lớn, nhà ấy ngã, nên trải qua mấy tháng nay, tin-đồ phải nhóm-họp ở ngoài trời. Không

có nhà giảng, phải chịu mưa nắng khổ sở biết bao! Dầu vậy, anh em tin-đồ cũng hết sức lo cất một nhà bằng ngói, vật-liệu đã sắm xong. Lúc này đương khi-sự cất, song tin-đồ dường như gặp cơn bất-bớ dữ-dội quá chừng, nên có nhiều nỗi khó-khăn lắm. Xin các qui hội hết sức cầu Chúa đủ lòng thương-xót mà giải-cứu cho việc này.—*Đỗ-Phuong.*

Cầu-đông.—Tháng trước, bần-hội có mời ông Mục-sư Funé và hai thầy giảng Dương-tự-Ấp và Lưu-văn-Ky đến giảng bố-đạo 4 đêm, từ 27 đến 30 Avril. Nhờ Chúa, mỗi đêm người ta nhóm lại nghe giảng đông lắm, và được 5 người ăn-năn tội, trở về với Chúa. Nhơn dịp này, đời thiêng-liêng của tin-đồ cũng được phấn-hưng. Có 2 người đã chịu phép báp-têm. Lại mới đây có thêm được 4 người cầu-nguyện nữa. Ngợi-khen Chúa! A-lê-lu-gia! Amen.—*Nguyễn-Tiểu.*

BẮC-KỲ

Thái-bình.—Ngày 29 đến 31 Janvier 1932, ông Dương-tự-Ấp đến mở cuộc bố-đạo, có ông mục-sư Funé chủ-tọa. Rất nhiều người đến dự-thính và chịu cảm-động, trong số đó có mấy người chịu cầu-nguyện. Nhiều tin-đồ được phấn-hưng. Cảm ơn Chúa.

Ngày Chúa-nhật 3 Avril, làm lễ Khánh-thành nhà giảng mới. Có mời ông bà mục-sư Cadman, bà Evans, ông mục-sư Funé đến dự lễ, và dâng nhà giảng cho Chúa. Nhà này nguyên trước là một *garage d'autos* của ông Hàn Nguyễn-tri-Phú, nay ông bằng lòng chữa lại cho Hội thuê làm nhà giảng, phi-tồn hết ngót 500\$00, trông có vẻ khá-quan, đủ chỗ ngồi cho 300 người. Nhơn dịp này, bần-hội có mời ông Đỗ-đức-Thống mở cuộc bố-đạo từ 3 đến 8 Avril, mỗi tối có 300 người dự-thính. Kết-quả được sáu người cầu-nguyện, nhiều tin-đồ nguội-lạnh được tỉnh-thức. Ngợi-khen Chúa! Xin cầu-nguyện cho đời thiêng-liêng của tin-đồ được tấn-tới và sốt-sắng để làm chứng về đạo Chúa cho người ngoại, cũng xin Chúa dùng nhà giảng mới này cứu nhiều linh-hồn vào nước trên trời. Amen.—*Dương-nhữ-Tiếp.*

L. T. S.—Tin này tới đã lâu, song vì tòa soạn sơ ý để sót lại, nên nay mới đăng. Xin lỗi.

Lạng-sơn.—Mới đây, Chúa có làm phép lạ chữa vợ một người tin Chúa. Bà này bán hàng ngoài chợ Lạng-sơn, bỗng thấy mắt tối đen, ruột cồn-cào, xôn-xao, bứt-rứt khó chịu, bèn lập-tức trở về nhà. Khi chưa vào tới cửa, liền ngã vật xuống. Chồng thấy vậy, vội ra vục vào, đặt lên giường, thì bà bất tỉnh nhưn-sự, dường muốn từ-trần. Cả nhà bối-rối kinh-hoảng. Chồng liền đi gọi chúng tôi đến cầu-nguyện Chúa cấp-cứu cho bà. Vậy, bởi lời cầu-nguyện khẩn-thiết, Chúa động lòng xót-thương, trong độ 20 phút đồng-hồ, thì bà hồi lại. Đến sáng hôm sau, Chúa cất hết bệnh của bà, bà cứ đi chợ bán hàng như thường. Những người hàng phố xung-quanh thấy vậy, đều đồng-thinh ngợi-khen Cứu-Chúa.

Bà thân-sanh hai ông bà này đã lâu vẫn thờ trong nhà một tấm hình vẽ con hổ bạch, vì bà tin rằng nhờ oai cộp đó, sẽ được phát-tài. Về sau, bà nghe chúng tôi làm chứng về đạo Chúa nhiều, bèn bằng lòng bỏ tấm hình xấu-xa ấy xuống đất, rồi cho con xé bỏ vào bếp lửa. Thật bà có lòng hâm-mộ đạo Chúa, song chưa cầu-nguyện, vì bà muốn rõ đạo nhiều, rồi mới cầu-nguyện. Xin anh em trong Chúa nhớ cầu-nguyện về sự truyền-bá đạo Chúa cho các chi-phái ở Lạng-sơn, như Nùng, Thổ, Mán, v. v., để Ngài kêu-gọi họ trở về cùng Ngài, thì chúng tôi cảm ơn lắm. Amen.—*Nguyễn-văn-Phán.*

Thái-bình.—Ngày Chúa-nhật, 8 Mai 1932, ông mục-sư Funé đã đến chủ-tọa lễ báp-têm cho 9 người tin-đồ, trong số đó có một nữ tin-đồ. Xin cầu-nguyện cho các anh em chị em đó được lớn lên trong đời thiêng-liêng, và xin Chúa cảm-động lòng họ biết làm bần-phận mình mà dâng tiền cho Chúa. Xin cầu-nguyện cho ông Trọ Đỗ-trần-Sức có việc bối-rối trong gia-đình, và ông gửi lời cảm ơn các anh em chị em trong các Hội-thánh đã cầu-nguyện cho ông, nên ông đã được hết bệnh thương-hàn. Cảm ơn Chúa.—*Dương-nhữ-Tiếp.*

Hải-phòng.—Bà ký Hường là nữ tin-đồ ở Hội-thánh Hải-phòng ốm rất nặng, các lương-y của thế-gian đều nói chết không chữa được. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã tỏ phép lạ mà chữa cho bà ấy khỏi hẳn. Hôm nay bà đã mạnh như thường. A-lê-lu-gia, ngợi-khen tài Cứu-Chúa!—*Ban trị-sự.*

(Coi tiếp trang 300)

Tiếng chuông kêu-gọi

KÍNH HIỂN-VI

TRONG bước đường đời, trí tưởng-tượng đang cho chúng ta đóa hoa vui-vẻ, vì nó chỉ rõ nhiều việc gần xa. Nhưng, tiếc thay, lắm lúc ta dùng trí đó không nhằm, nên nó thành ra hoa ảo! Khoa-học sáng-tạo một thứ lợi-khí giúp ta nhìn rõ những vật nhỏ-mọn. Ấy là kính hiển-vi mà chúng tôi in ra đây.

Khác hẳn nhau, kính thiên-lý đem vật xa lại gần, còn kính hiển-vi thì đem vật gần lại gần hơn, và làm cho lớn gấp nhiều lần. Có vật ở bên cạnh ta, nhưng ta không thấy và hiểu rõ, há chẳng kỳ-dị lắm sao? Để mắt vào kính hiển-vi thật tốt, nhìn cánh ruồi hoặc chơn nhện, ắt ta sẽ phải kêu-la: «Lạ nhỉ! Lạ quá! Tôi không ngờ hai vật nhỏ-mọn này là hai kỳ-quan.» Song, muốn biết thực-lực của kính hiển-vi, ta phải dùng nó xem-xét giọt nước. Ta sẽ thấy gì? Hàng mấy chục sanh-vật nhỏ xíu đang ngo-nguậy. Nhà khoa-học dạy rằng trong nước uống có vô-số vi-trùng nhỏ đến nỗi mấy trăm con có thể chui qua lỗ kim một lúc.

Dùng kính hiển-vi, xem-xét cục đá nhỏ xíu mà người ta ném ngoài đường, ta thấy nó có vô-số mặt sáng-láng, mỗi mặt một màu tuyệt đẹp. Nhưng, muốn thấy kỳ-quan dường ấy, ta phải vặn các bánh xe của kính hiển-vi cho xứng-hiệp với mắt mình. Cũng thế, nếu

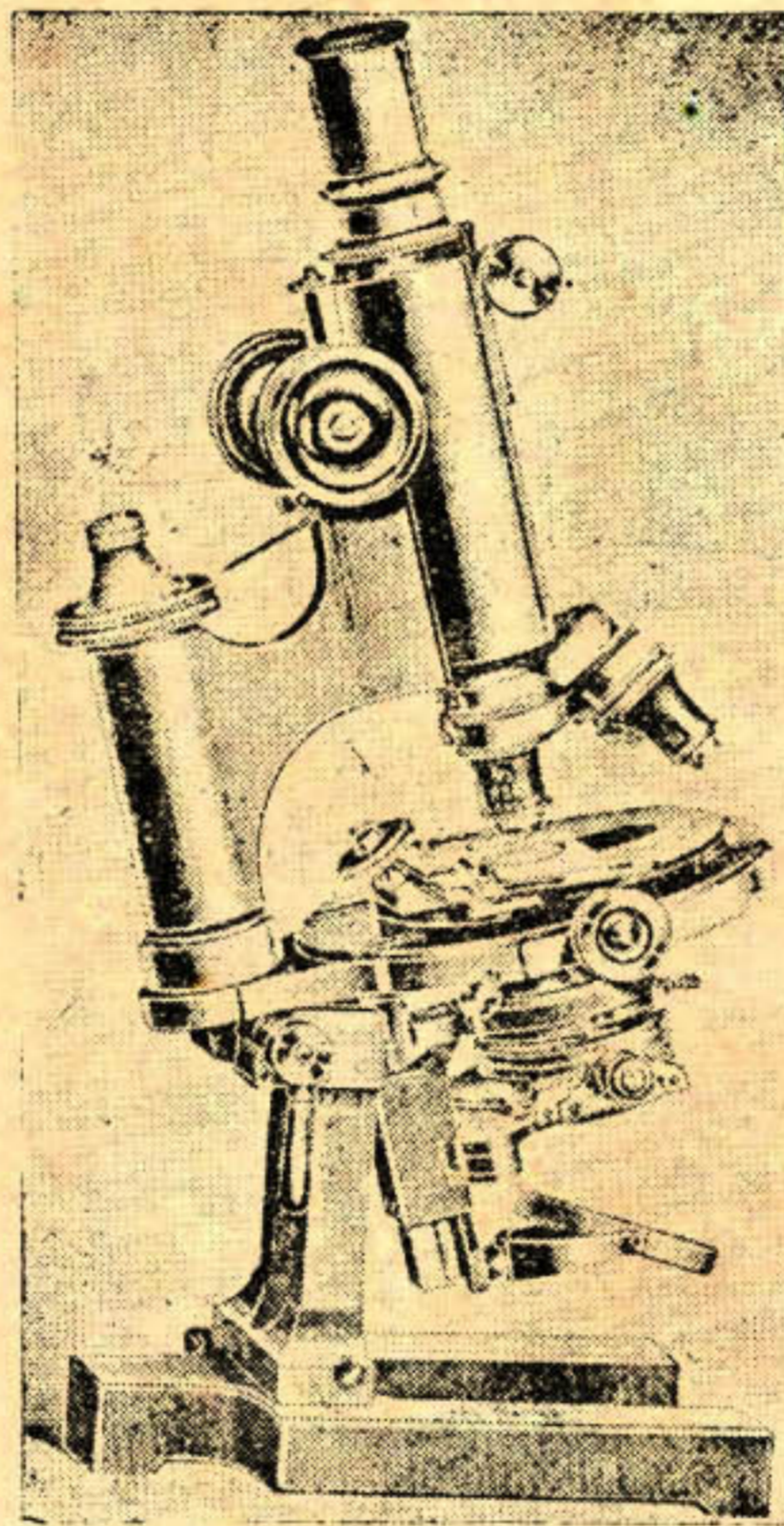
để Đức Thánh-Linh sửa dọn lòng ta cho xứng-hiệp với Kinh-thánh, thì ta sẽ được Sách-độc-nhứt ấy dạy những lẽ đạo cao-siêu vô-cùng.

Có kẻ thuật truyện một ông truyền-giáo giỏi khoa-học tới xứ nọ, cho thổ-dân dòm kính hiển-vi. Trong bọn đó xen mấy người kiềng sát-sanh. Vừa khi thấy sanh-vật cử-động trong giọt nước, họ bèn bối-rối quá chừng. Sáng bữa sau, một người đi mua lại kính kia, giơ búa đập tan ngàn mảnh, rồi trở về, miệng nầy nụ cười đắc-thắng. Tội-nghiệp! người tưởng làm vậy thì nước không còn chứa sanh-vật nữa; nào ngờ kính hiển-vi chẳng **dựng nên**, song chỉ **bày-tỏ** vi-trùng.

Chắc nhiều độc-giả sốt ruột mong ứng-dụng thí-dụ này. Được lắm, anh em không cần chờ-đợi

nữa. Lăn khác tôi sẽ dùng kính thiên-lý làm thí-dụ về đức-tin; bây giờ, xin dùng kính hiển-vi làm thí-dụ về Lời Đức Chúa Trời. Kính hiển-vi phân-biệt và bày-tỏ những vật giấu-kín.

Cũng vậy, Lời Đức Chúa Trời «xem-xét tư-tưởng và ý-định trong lòng» (Hê 4:12). Câu đó bao-gồm sáu tánh-cách của Kinh-thánh: sống, linh-nghiệm, sắc, thấu, chia, xem-xét. Ấy là công-việc Kinh-thánh thi-hành nơi lòng chúng ta để vạch mặt những ý ghen-ghét và cong-vạy đang ần-núp tại



Kính hiển-vi

đấy cũng như các sanh-vật ần-núp trong giọt nước. Vậy, chẳng khác thổ-dân trên kia, lắm kẻ không ưa Kinh-thánh vì tỏ cho biết chơn-tướng mình.

Tỉ như cô nọ siêng-năng nhóm-họp cầu-nguyện ở nhà-thờ, nhưng về sau lần-lần trẽ-nải. Thầy giảng hỏi duyên-cớ bởi đâu, thì cô đáp: «Vì Chúa dùng Kinh-thánh phán-bảo rằng Ngài biết mọi ý-tưởng và tội-lỗi kín-giấu nơi đáy lòng tôi. Cho nên tôi không muốn nhóm-họp để nghe dạy Kinh-thánh nữa.»

Trên mặt đất này, Kinh-thánh là Sách được tin-dờ yêu-quí nhứt, song bị tội-nhơn ghen-ghét nhứt. Người đời ghét Kinh-thánh khác nào kẻ trộm ghét thầy canh-sát và ông quan tòa, vì thầy đuổi bắt nó, giải đến cho ông lên

án bỏ tù. Kinh-thánh bày-tỏ tội-lỗi, đuổi bắt và lên án tội-nhơn. Cảm ơn Chúa, Kinh-thánh chẳng những vạch mặt tội-lỗi, song cũng chỉ cho tội-nhơn con đường được tha. «Phước thay cho người nào được tha sự vi-phạm mình, được khỏa-lấp tội-lỗi mình!» (Thi 32 : 1). Vậy, Kinh-thánh làm việc kính hiển-vi không làm được. Kính hiển-vi bày-tỏ được, nhưng không khỏa-lấp được.

Hãy nhờ-cậy và quý-hóa Kinh-thánh. Nguyện sự dạy-dỗ về kính hiển-vi giúp nhiều người biết tội, trở lại cùng Đức Chúa Jê-sus, và học-tập lẽ đạo vàng ngọc này: «Huyết của Đức Chúa Jê-sus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta» (I Giăng 1 : 7).—*Thuật theo T. B.*

VỚT ĐƯỢC SÁCH QUÍ!

NGÀY 14 Mai 1866, Bác-sĩ *Verbeck*, truyền-đạo tại thành *Nagasaki* nước Nhật-bồn, được tiếp ông *Wakasa*, tổng-trưởng Nhật, tại nhà mình. Quan tổng-trưởng đi với anh ruột, hai con trai mình, và một người bà-con, tên gọi *Molino*, đồng đến thăm bác-sĩ. Sau một cuộc đàm-luận rất lâu về sự vui-mừng không xiết kể mà mình đã được trong khi tra-xem các sách Tin-lành, quan tổng-trưởng có xin nhà truyền-đạo làm phép báp-têm cho mình, và cho hai người bạn cùng đi với mình nữa. Ở nước Nhật-bồn, trong lúc đó, cấm đạo Đấng Christ, vậy ai muốn chịu phép báp-têm, tức là muốn chịu tử-hình. Ngày Chúa-nhật sau, bác-sĩ làm phép báp-têm cho ba nhà quyền-quí Nhật-bồn đó.

Tại sao những nhà quý-phái ấy được biết Tin-lành? Số là, năm 1854, trong khi có cuộc đàm-phán về một tờ hiệp-ước Nhật Anh, do tờ hiệp-ước ấy mà bốn năm về sau, các hải-cảng Nhật-bồn đã mở cửa cho tàu buôn Anh qua lại. Trong khi có cuộc đàm-phán ấy, một đội chiến-hạm Anh đã đậu tại hải-

cảng *Nagasaki*. Chánh-phủ Nhật vì sợ thủy-quân Anh thành-linh kéo lên bờ, nên phái đại-tướng *Wakasa*, khi ấy làm thống-tướng các đạo binh Nhật-bồn, lãnh trách-nhiệm tuần-phòng để ngăn-ngừa dân Nhật giao-thông với hạm-đội ngoại-quốc ấy. Mỗi ngày đại-tướng ngồi trên chiếc thuyền nhỏ, dạo khắp hải-cảng để giữ chặt-tự. Một hôm, đại-tướng thấy nổi trên mặt nước một quyển sách, liền truyền lính vớt lên xem, vì sợ là cuốn sách cổ-dộng dấy loạn. Nhưng, té ra là một cuốn Kinh-thánh Tân-ước. Đại-tướng nghe nói sách ấy cũng đã dịch ra chữ Tàu, nên gởi mua tại Thượng-hải để đem về xem. Khi hạm-đội Anh dời hải-cảng Nhật, thì hàng ngày, trong lúc nhàn-rỗi, đại-tướng cùng với em ruột mình là *Ayabé*, *Molino* và hai người bạn thân đồng tra-xem cuốn Tân-ước ấy, và nhơn đó được biết Đức Chúa Jê-sus.—*Dương-nhữ-Tiếp thuật.*



MUỐN khỏi thối-lui, hãy kính-sợ Chúa; muốn tấn-tới, hãy yêu-mến Ngài.—*Augustin.*



(PHẦN PHỤ-NỮ)

GHÉ VAI CHUNG GÁNH

Trời khuya, biển ác mịt-mù,
 Bão ma dỗi-dập, thuyền簸 chơi-vol.
 Xót-thương, nói chẳng nên lời.
 Rưng-rưng lụy ngọc, bồi-hồi lòng son.
 Liễu thân cứu-vớt linh-hồn,
 Quán chi gió táp, sóng cồn, mưa sa.

THÁNH-KINH BẢO ra đời đã hơn một năm. Máy tháng nay, được hân-hạnh đọc bài của phái phụ-nữ ta đăng, lòng em vui-mừng khôn xiết.

Phần em nhiều khi muốn viết, nhưng tự nghĩ mình chẳng phải người học rộng tài cao, cũng không lịch-đuyệt cho lắm trong đường hầu việc Chúa. Nay nhơn đọc chuyện người đờn-bà Sa-ma-ri trong sách Giảng 4, được cảm-xúc, được dạy-dỗ, thấy ích-lợi, nên đánh bạo bày-tỏ ít nhiều lời hèn ý mọn đề trao-đổi ý-kiến cùng chị em.

Chúng ta thử xét về bà này: chẳng phải là lá ngọc nhành vàng, cũng không ở lâu son gác tia. Về đường học-thức thì chẳng thấy ra trường này, vào trường nọ như ai; còn về sự gần-gũi Chúa thì chẳng được như bà Ma-ri hằng ngồi dưới chơn Ngài, nghe lời dạy-dỗ quý-báu. Bà chỉ được nghe Chúa vài giờ, thế mà đã sốt-sắng nóng-nảy đến nỗi bỏ quên vò nước, chạy về làm chứng cho người quen-biết trong thành. Kinh-thánh chép có nhiều kẻ tin Đức Chúa Jê-sus vì lời bà làm chứng (Giăng 4: 39).

Chúa đã dùng một người đờn-bà thể ấy, dắt-đem vô-số linh-hồn đến cùng Ngài. Huống chi chúng ta được Chúa dạy-dỗ lâu hơn, lẽ nào đành cứ ngồi yên, mặc ai hư-mất?

Vậy, hỡi chị em! em thiết-tưởng chức-vụ chúng ta chẳng những là «đầy chông, phải gánh giang-sơn nhà chông»

mà thôi. Ngoài trách-nhiệm quan-trọng tề-gia nội-trợ, chúng ta còn có bổn-phận đối với Chúa. Bổn-phận chi vậy? Chẳng phải năng cầu-nguyện, đọc Kinh-thánh thôi đâu, lại còn phải đi thăm-viếng và làm chứng đạo nữa. Chúa phán: «Hãy nhướng mắt lên và xem đồng ruộng đã vàng sẵn cho mùa gặt» (Giăng 4: 35). «Hãy đi dạy-dỗ muôn dân» (Ma 28: 19). Không phải Chúa riêng phán hai câu này với bạn tu-mi, còn khách quần-thoa thì không được Ngài đại-dụng.

Từ xưa đến nay, Chúa dùng biết bao đóa hoa thơm trong vườn khấn-yếm làm công to việc lớn của Ngài: Bà Ru-tơ làm tồ-mẫu vua Đa-vít; bà Ê-xơ-tê giải-cứu dân Giu-đa khỏi nạn răn miệng hùm; bà Ma-ri làm mẹ Đấng Cứu-thế; bà Ma-ri Ma-đơ-len làm chứng Chúa sống lại; bà Bê-rít-sin tay thoãn-thoắt may trại, miệng chăm giảng đạo cứu người. Oanh-liệt thay, vẻ-vang thay, sự-nghiệp các bà thánh ấy! Thật đáng làm gương cho kẻ hậu-sanh.

Vậy, dám khuyên chị em nối gót theo chơn các bà này, để riêng thì-giờ tìm chiền đi lạc. Nhiều chị em suy-nghĩ rằng: «Đó là trách-nhiệm của đờn-ông, chớ còn chúng ta nào có được quyền ghé vai chung gánh!» Không, ai có ý-tưởng đó thì sai-lầm lắm. Trong thời-buổi này chúng ta phải bỏ thói ỷ-lại, phải mạnh-bạo tiến lên, phải gõ chuông khua trống cảnh-

tỉnh nữ-giới Việt-nam mau tin Cứu-Chúa. Mong lắm thay!

Phụ-nữ Nam-kỳ đối với đạo Tin-lành thế nào, em chưa được rõ, chớ chị em ngoài Bắc, theo sự kinh-nghiệm của em, thì còn rụt-rè e-lệ. Nếu chúng ta

không đến nhà họ làm chứng, cắt nghĩa, khuyên mời, thì nhà giảng thường vắng bóng hồng lui tới. Vì có ấy, chị em ngoài Bắc phải ráng làm việc thêm. Chị em nghĩ sao? Chúa đã gần rồi!—*Bà Lê-khắc-Hòa, Sơn-tây.*

VÀI THÓI QUEN NÊN GÂY CHO TRẺ

LÀM việc thường phải nặng-nhọc. Nhưng phước thay, nhiều chị em, vì bây giờ hiếm đầy-tớ, lại buộc phải chăm-nom con-cái. Còn trước kia họ có thể giao-phó chúng cho bọn làm thuê. Nếu **thật** không thể không cần đến bọn ấy, thì phải hết sức cần-thận lựa-chọn kẻ giúp mình trong việc này. Con trẻ rất tài bắt chước, nên tập theo ngay những thói xấu-xa, giọng vô-phép và lời thô-bỉ. Vậy, khi kiếm kẻ giúp việc, ta phải cầu-nguyện và cần-thận.

Không nên để trẻ con leo lên ghế dựa, ghế bành, hoặc ghế trường-kỷ, viết bậy trên vách, xé giấy dán tường, đập vỡ đồ chơi, làm bẩn sách ảnh, hoặc nhò hoa. Phần nhiều con nít có **bồn-tánh hay phá-phách**; vậy ta cần phải sớm ngăn cái ý-hướng ấy đi. Nhờ đó chúng sẽ sung-sướng hơn. Trái lại, hãy dạy chúng chăm-lo công-việc nhỏ-mọn, ngắm-nghĩa cỏ-cây, vuốt-ve súc-vật. Những người hung-ác trước hết là bọn trẻ hành-hạ súc-vật. Việc này là một dấu-hiệu rất xấu-xa, cần phải thẳng tay đánh đổ.

Cũng phải dạy trẻ tập một thói quen hệ-trọng, là **yên-lặng**. Một bà bạn tôi thường gọi đàn con đến từng đứa một và bảo rằng:

—Bây giờ con học bài yên-lặng!

Rồi suốt 5, 10, 15 phút, đưa trẻ ngồi yên như phông đá trên chiếc ghế con.

Trước hết phải để nó tập ngồi yên hai ba phút; rồi lại phải thưởng nó chiếc bánh bích-qui hoặc cái kẹo và hôn nó nồng-nàn. Tôi biết nhiều đứa trẻ ngồi yên-lặng suốt nửa giờ, chẳng chút khó chịu, vì thói quen đã đâm rễ vững-chắc. Như vậy, thật ích-lợi cho những

khi đi thăm ai, hoặc muốn dẫn nó cùng đi thờ-phượng Chúa; ấy không kể đến cuộc gia-đình lễ-bái vốn là dịp tốt nhứt dạy chúng học «bài yên-lặng.»

Trong khi gia-đình lễ-bái, mỗi trẻ biết chữ phải mở Kinh-thánh mình mà dò theo đoạn sách đương đọc. Nếu chồng không thể chủ-tọa (đáng tiếc thay, vì đó là phận-sự ông), thì vợ phải chủ-tọa, chẳng chút ngần-ngại. Mẹ mắc nợ con-cái việc ấy.

Chẳng nên để việc gì, như đi đường hoặc làm gấp, cản-trở cuộc gia-đình lễ-bái, vì đó là những lúc mình càng cần đến phước lành của Đức Chúa Trời.

Ta thường nghe nói:

—Ồ! Sáng nay chúng tôi không có thì-giờ thờ-phượng!

Kinh-thánh há chẳng đáp rằng: «Trước hết, hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa» (Ma-thi-ơ 6:33).

Nguyện cuộc gia-đình lễ-bái thật là sự thờ-phượng của vợ chồng con-cái nhóm-hợp thuận-hòa. Chớ đọc quá 10 hoặc 12 câu Kinh-thánh; thà đọc ít cho trẻ nhớ dai còn hơn. Hãy hát bài thơ thánh hay, và nếu được, thì cũng nên đánh đờn họa theo. Khi cầu-nguyện, hãy cảm-tạ Đức Chúa Trời đã làm ơn cho mình khôn xiết. Hãy cầu-nguyện cho con-cái và cho việc chúng học-hành trong trường. Chớ quên kẻ đang đau-yếu và người bị thử-rèn. Chớ cầu-nguyện lâu, e có hại cho mọi người và nhứt là cho trẻ con, vì chúng sẽ sợ cầu-nguyện hay làm cho mình chán-chối. Khi cầu-nguyện riêng, mới nên kể tử-mỉ.—*Dịch «La Bonne Revue.»*

GIỮ-GÌN CỦA BÁU!

MÀU-NHIỆM thay! Trước khi chúng ta chưa mang tiếng khóc ra đời, «chính Chúa nắm nên tâm-thận tôi, dệt thành tôi trong lòng mẹ tôi» (Thi 139: 13). Khi nằm im trong giấc vô-tri vô-giác, chúng ta được Chúa coi như của báu, giấu kỹ trong kho. Vì có đó, BẢO-LAN xin đem vài điều thường-thức trong khi thai-nghén mà nói sơ ra sau đây, trước để đồng-thình với Đa-vít mà «cảm-tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ-lùng,» và sau để giúp-đỡ chị em trong Hội-thánh biết sự sanh-nở là điều rất quan-trọng trong đời mình, hầu cho khỏi làm hư-hại công-việc lạ-lùng mà Chúa đã giao ta làm trọn.

Người đờn-bà khi có thai, thân-thể thường suy-nhược. Mỗi người có một chứng khác nhau, ta thường gọi là «ốm nghén.» Có người thì mặt võ, mình gầy, nước da xanh-lợt, mắt ngơ-ngác. Có người thì lại nôn oẹ, đau lưng, chơn tay mỗi-một. Sự tuần-hoàn trong người không được điều-hòa, quả tim thường-thường đập mạnh, hơi có một tiếng động, thì đã giựt mình rồi. Máu lúc đó thay-đổi, nên người yếu đi. Ăn không biết ngon miệng, thường hay thích ăn những thức chua, như mơ, mận; ta gọi là «ăn dở.»

Đến tháng thứ tư, thứ năm, sự tiêu-hóa lại bắt đầu điều-hòa. Lúc đó, người đờn-bà có thai lại ăn uống như thường, có khi ăn nhiều hơn; nhưng ta không nên để cho ăn nhiều chất bổ quá, vì sợ sanh ra bệnh «đa huyết» (pléthore). Có khi sanh ra «băng huyết,» hoặc máu tụ trên đầu hay ở phổi.

Người đờn-bà có thai thì hay nôn oẹ. Tháng đầu, buổi sáng lúc mới dậy, thì hay oẹ, lợm giọng. Muốn trừ chứng ấy, nên cho uống một chén cà-phê pha đường, hoặc một bát cháo con trước khi dậy độ hai giờ. Có người thì lại nôn, nhưng ta không nên lo-ngại quá. Đó là chứng tự-nhiên

thường xảy ra trong khi thai-nghén. Nếu thấy nôn luôn luôn, thì nên đưa đến thầy thuốc. Lúc đó, nếu thầy thuốc bắt chỉ được uống nước thay cơm (diète hydrique), hoặc chỉ được uống sữa và nước (hydro-lactée), thì ta phải theo cho đúng. Dầu vậy, trước hết nên nhớ đến Đức Chúa Jê-sus là Thầy thuốc cao-cả, dốc lòng cầu-khẩn Ngài, để Ngài gìn-giữ và bổ sức cho.

Nói tóm lại, trong khi bụng mang dạ chửa, người đờn-bà thường hay có nhiều chứng-bệnh, cho nên cần phải kiêng-khem cẩn-thận, chớ đừng xông-pha quá. Đừng xao-lãng những điều vệ-sanh như số báo trước đã nói, và nhứt là phải gìn-gìn thân-thể, đừng trèo cao, đừng đi chỗ trơn, kéo vấp-ngã, e trụy thai chẳng. Thấy mình phải kiêng-khem, chắc các bà lấy làm bức mình khó chịu, vì rằng xưa nay không quen. Song, nên nhớ rằng đờn-bà có thai, tức là phải gìn-giữ hai sanh-mạng: mạng mẹ và mạng con. Biết gìn-gìn trong khi thai-nghén, tức là sửa-soạn cho con sau này được sanh-nở vẹn-toàn. Mà được đưa con toàn- vẹn, thì ai chẳng mong? Vậy, tin-đồ há không nên nhớ đó là của báu rất cao-trọng, thánh-khiết, mà Chúa giấu trong ta để kết-quả vinh-hiền sao?—*Bà Bảo-Lan.*



TÌNH MẪU-TỬ

CÓ thể nói Đức Chúa Trời yêu hôn người cũng như tôi yêu con tôi bằng tình yêu nồng-nàn không xiết kể, bằng tình yêu chia vui xẻ buồn và muốn hiểu thấu lòng con, bằng tình yêu trăm-trở ao-ước, nuôi-nấng và săn-sóc? Há có sự gì mà tôi không dâng làm hi-sinh cho con tôi đâu? Chắc không, tôi hi-sinh hết cả. Có gì tôi muốn làm mà không làm cho con tôi được? Thì Đức Chúa Trời làm cho. Ngài phán: «Dầu đờn-bà quên con mình, ta cũng chẳng quên người» (Ê-sai 49: 15).





LỜI KHUYÊN CẦU-NGUYỆN

I. Sự cầu-nguyện riêng.— Xem Ma 6: 6 (Chúa bảo); Mác 1: 35 (gương Chúa); Đa 6: 10 (gương Đa-ni-ên); Giảng 1: 48 (gương Na-tha-na-en).

II. Phải nhờ danh Đức Chúa Jêsus-Christ.— Xem Giảng 14: 13, 14.

III. Phải nhờ Đức Thánh-Linh.— Xem Rô 8: 26.

IV. Phải xin Đức Chúa Jêsus-Christ dạy cầu-nguyện.— Xem Lu 11: 1.

V. Chỗ nào cũng được.— Xem Nê-hê-mi 2: 4, 5. Nê 1: Lời cầu-nguyện riêng lâu lắm. Nê 2: 4, Lời cầu-nguyện ngắn. Xem Sứ 16: 25; Thi 119:; 63: 6; 149: 5; Giô-na 2: 2.

VI. Giờ nào cũng được.— Xem Thi 119: 62, 164, 62; Sứ 16: 25; Đa 6: 10.

VII. Phải chờ-đợi trước mặt Ngài.— Phải tránh sự vội-vàng. Sự vội-vàng làm hại sự cầu-nguyện, mất phước lành, và trái ý Chúa. Xem Thi 62: 1, 5, 7, 8, v. v. 65: 1; 27: 14; 39: 7; 40: 1; 47: 7; Ê-sai 40: 31; Lu 6: 12.

VIII. Phải có tâm-thần thánh-sạch.— Xem I Giảng 1: 7, 9; Ê-sai 59: 1, 2; Thi 66: 18.— Bà H. Homer-Dixon.



CẦU-NGUYỆN CHUNG

I. Phải cầu-nguyện theo Thần Chúa và tâm-thần mình.— I Cô 14: 15.

II. Phải cầu-nguyện bằng trí-khôn.— I Cô 14: 15.

III. Phải nói to và rõ trong khi cầu-nguyện.— I Cô 14: 14-19; I Cô 14: 7-12.

IV. Khi cầu-nguyện phải nhớ:

a) Tỉnh-thoảng có thể cầu-nguyện dài được như: Sứ 12: 12, 5; 6: 6; 1: 14.

b) Phải có một vài vấn-đề mà cầu-nguyện, đừng nói gì vô-ích! I Cô 14: 18; Ma 6: 7-15; Truyền 5: 2; Lu 18: 10, 11.

V. Phải nhờ Chúa và tôn-kính Ngài mà thôi. Khi cầu-nguyện chung, đừng ngợi-khen người ta.— Bà H. Homer-Dixon.

BẢY TÂM ẢNH CHÚA JÊSUS

1. Chúa sống (theo như bốn sách Tin-lành).
2. Chúa chết (theo như bốn sách Tin-lành).
3. Chúa chôn (theo như bốn sách Tin-lành).
4. Chúa dậy (Ngài cho ta được hi-vọng sống đời đời, Rô 4: 25).
5. Chúa lên (Ngài làm đầu chúng ta ở thiên-đàng, Êph. 1: 20-22).
6. Chúa ngồi (Ngài là thầy tế-lễ thượng-phẩm của chúng ta, Hê 10: 12).
7. Chúa về (Ngài cho ta hi-vọng được vinh-hiễn Phil. 3: 20, 21).— M. S. M.



TIÊN-TRI GIÊ-RÊ-MI

Giê-rê-mi 1: 5-19

1. Ông chịu phân-rẽ (câu 5).
2. Ông được phong chức (câu 5).
3. Ông hạ mình (câu 6).
4. Ông được cắt-cử (câu 7).
5. Ông được giục lòng (câu 8).
6. Ông được sửa-soạn (câu 9).
7. Ông hành chức (câu 10).
8. Ông được sự hiện-thấy (câu 11-13).
9. Ông được sự khải-thị (câu 14-16).
10. Ông can-đảm (câu 17-19).— W. I. S.



TÍN-ĐỒ CÙNG ĐI VỚI CHÚA

(Xem thơ-thánh số 24)

1. **Bước đi:** a. Trong lễ thật (III Gi. 3, 4; Ê-sai 38 3; Thi 26: 3).
b. Trong Đức Thánh-Linh (Ga 5: 16, 25).
c. Trong ánh sáng (Êph. 5: 8; I Gi. 1: 7; Thi 89: 15).
d. Trong sự sống mới (Rô 6: 4).
đ. Trong tình yêu-thương (Êph. 5: 2).
e. Trong sự thanh-liêm (Thi 26: 11).
g. Trong sự khôn-ngoan (Cô 4: 5).
h. Trong đường tốt-lành (I Vua 8: 36; II Sứ 6: 16).
i. Trong đường Chúa (Ồ-sê 14: 9; Sáng 18: 20; Phục 5: 33).
k. Trong việc tốt-lành của Chúa (Êph 2: 11)
2. **Cách đi:** a. Khiêm-nhường (Mi 6: 8).
b. Thật-thà (Rô 13: 13; I Tê 4: 12).
c. Xứng-đáng (Êph. 4: 1).
d. Cần-thận (Êph. 5: 15).



SOI GƯƠNG, ĐỒI NẾT

ĐAU đã lâu ngày, thân-hình ốm-yếu, bà Hai dành giao sự săn-sóc ba đứa con yêu-dấu cho đầy-tớ, là chị Sen, vốn mắc bệnh lười. Bọn trẻ có tánh tham ăn, hay húp soàm-soạp và làm vung-vãi; nhiều khi đánh rơi đĩa chén vấy-vá cả mình. Cơm chưa dọn ra, chúng đã thi nhau cầm dĩa, cầm thìa (muỗng), gõ mâm đồng xoang-xoảng. Lại thêm mặt-mày nguệch-nguạc, quần-áo lấm lem, coi mà buồn nôn phát lỏm.

Ông Hai phải đi làm từ sáng đến tối, không có thì-giờ để mắt đến con, nên chúng lại càng hư-hỏng. Bữa nọ, may thay, dì Ba bỗng đến thăm, ở chơi ít ngày. Ông dặn con-cái phải ngoan-ngoãn, kẻo đi phiền. Chúng dạ dạ vâng vâng liền-thoảng, nhưng chẳng bao lâu, đầu lại vào đấy. Dì Ba buồn vì thấy chúng ăn-mặc, đi-đứng, coi rất thảm-hại...Song đi chẳng quở-mắng nửa lời.

Trưa bữa sau, cô Phúc vào phòng ăn cơm, thấy tấm gương to sáng ngời thế chỗ chiếc tủ đứng đã đem đi nơi khác. Cái khăn trắng tinh thay vì cái màn đồng bóng nhoáng. Giữa bàn, lọ hoa sen rải khắp hương thơm. Cô nói rằng:

—Thưa dì, dì xếp-dọn như thế này, coi đẹp hơn trước.

Dì để cô ngồi đối mặt tấm gương. Cô vừa ăn, vừa soi gương, lấy làm thích chí. Nhưng mặt cô thình-lình đỏ như gấc, vì thấy trong gương có đứa bé cúi gằm xuống, và lấy và để, rồi ngược đầu lên, nhai phồng mồm trợn mắt. Chỗ nó ngồi, nước canh,

nước mắm làm vấy tấm khăn nồn-nà. Đứa bé nào đấy? Chính là cô Phúc. Cô sợ đi và hai em trách mình ăn-uống thô-tục, nên quyết sửa mình, cố và thông-thả, nhai nhẹ-nhàng, không rơi-rớt. Vậy, lúc ăn xong, dì khen rằng:

—Cháu Phúc rất lễ-phép, có thể đi dự tiệc cưới chị Lộc.

Tối đến, cậu Thọ ngồi chỗ cô Phúc. Mới câu-nguyện xong, nó nhìn vào gương, bèn thấy một thằng đầu-tóc rối-bù, áo rách xā vai, lại thêm hai lỗ mũi thò-lò. Bần quá! Cậu hổ-thẹn nói rằng:

—Xin phép đi một chút.

Lúc cậu trở ra, thì đầu chải mượt, mặt-mày sạch-sẽ, áo cũng lành-lặn. Thỉnh-thoảng nhìn vào gương, cậu thấy mình ngón nhồm-nhoàm, mép bóng những mỡ, cầm dĩa chẳng nên thân. Cậu hối-hận, và ăn-uống rất lễ-phép, đến nỗi cũng được dì khen.

Sáng bữa sau, lúc ăn lót lòng, cậu Thiện ngồi chỗ cậu Thọ. Cậu Thiện vẫn chề-cười anh chị đơ-bần và tham-lam. Song nhìn vào gương, cậu thấy một thằng mặt lọ-lem những mực, hay giờ mấy ngón tay có móng đen thui bốt thịt, bốt rau, và gãi đầu, gãi cổ, bụi rơi khắp bàn. Úi chà! ghê-lỏm quá! Chẳng những thế thôi, thỉnh-thoảng cậu còn hắt-hơi khạc nhổ, mát cả vệ-sanh, làm cho ai nấy phải nồn-ọẹ. Cậu mát-cỡ vì thấy mình rất xấu-xa, bèn đứng dậy xin lỗi mọi người, và hứa sẽ bắt chước chị Phúc và anh Thọ. Đoạn cậu hỏi dì Ba:

—Thưa dì, có phải đi đặt tấm gương ở đây để sửa-dạy chúng cháu không?

—Chính phải. Tôi muốn các cháu thấy mình như kẻ khác thấy các cháu. Cậu Thọ nói:

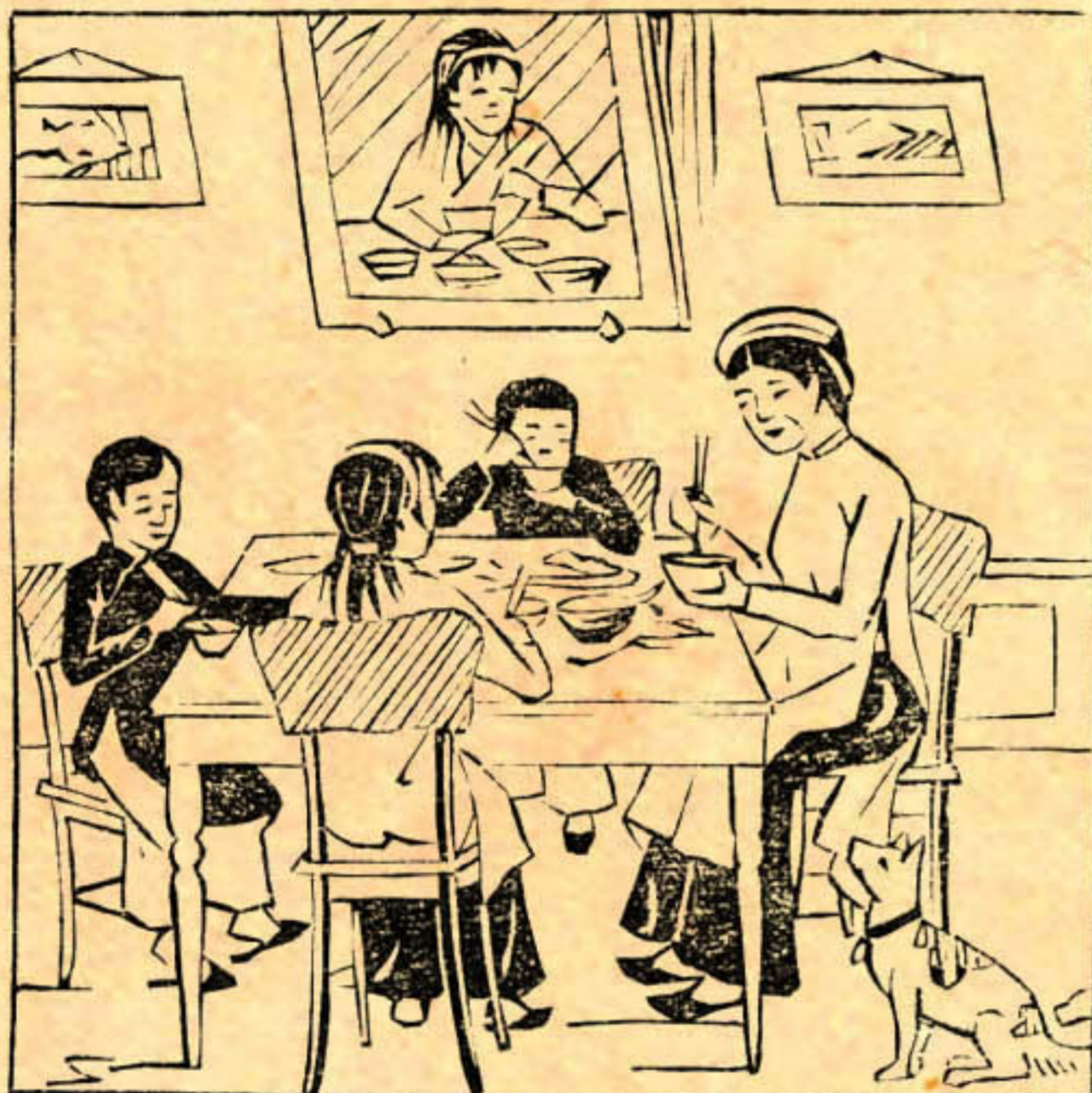
—Thưa, bữa qua, lúc tức-giận, cháu soi gương thấy mình giống như quỷ dữ. Nhưng tiếc thay, cháu không thể có tấm gương trước mặt luôn.

—Được chớ, cháu! Kinh-thánh là tấm gương tỏ ra lời nói, việc làm và ý nghĩ của ta phải hay quấy, nên hay chẳng. Này, cháu Phúc, bữa qua cháu học thuộc lòng câu Kinh-thánh nào?

Ngài nhắc-nhở ta việc nào đáng làm, việc nào nên tránh. Bây giờ đi kê tấm gương lại chỗ cũ, các cháu bằng lòng chẳng?

—Thưa, không! Xin đi cứ để đấy, vì nó còn giúp ích chúng cháu nhiều lắm.

Đoạn, ai nấy cúi đầu. Di Ba cầu-nguyện Chúa ban phước đầy-dẫy cho các cháu, ngõ hầu chúng làm sáng danh Ngài trong cách ăn-uống, đi-đứng, nói-năng, chơi-đùa.

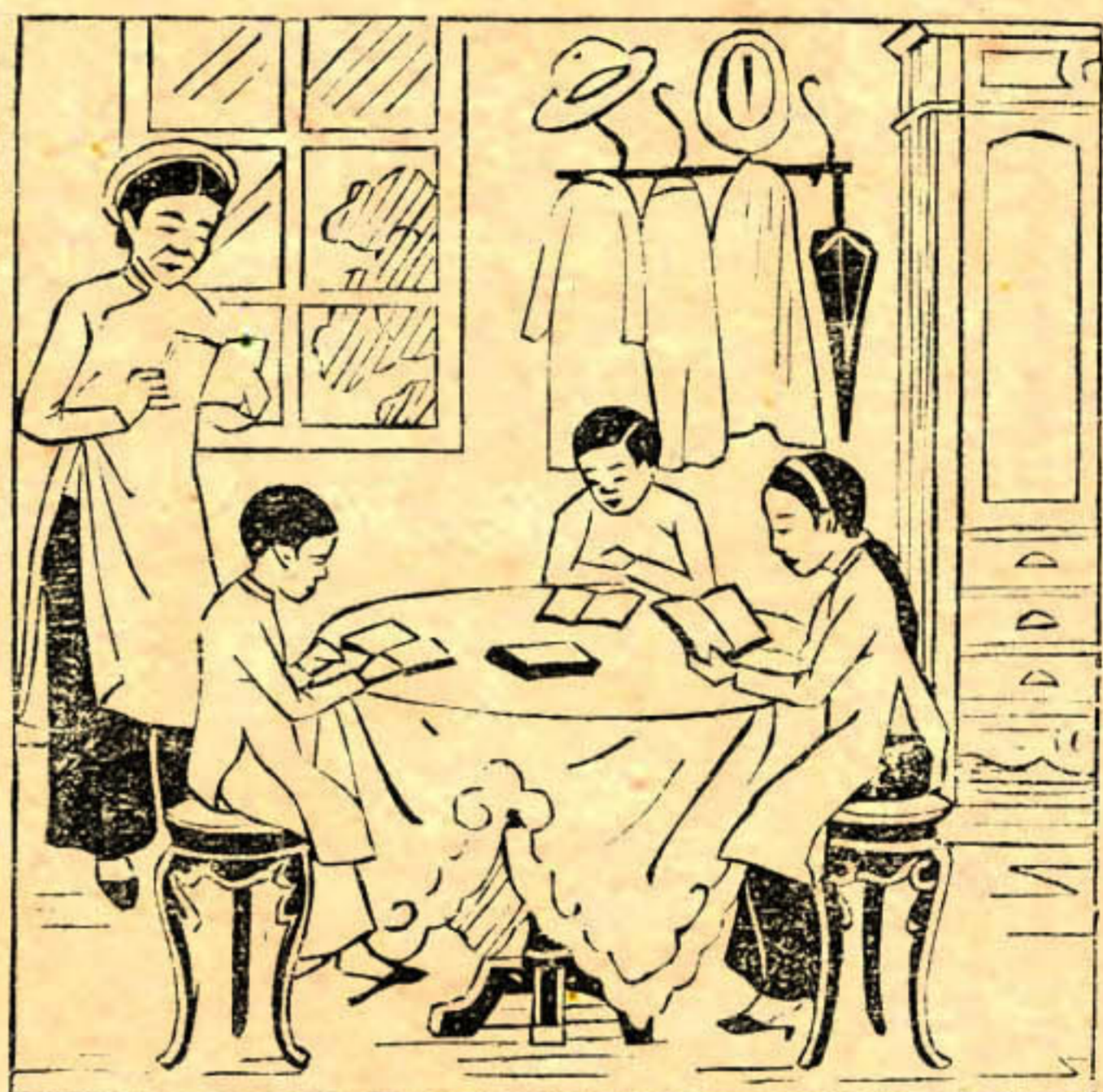


Cô Phúc ngồi đối mặt tấm gương

—Cô Phúc cúi đầu, đáp:

—«Hỡi các con trẻ ta, các người cũng hãy yêu nhau.» (Nói nhỏ)—Vậy mà cháu nữ cãi-cọ với chị Lương, là bạn học. Cháu tưởng lúc đó, quên không soi gương.

—Người lớn cũng thường quên, cháu ạ! Muốn nhớ luôn, thì phải rước Đức Thánh-Linh làm Chủ trong lòng. Chính



Kinh-thánh là tấm gương soi lòng ta

Gương vẫn đứng đó, song không bày-tỏ mấy đứa bần-thiểu, tham-ăn, tinh-nghịch. Nhìn vào gương, ta chỉ thấy một cô, hai cậu áo-quần sạch-sẽ, ăn-uống thong-thả, thật đáng yêu-thương.

Chẳng bao lâu bà Hai khỏi bệnh, ngồi ăn với cả nhà, tươi-cười cảm ơn Di Ba đã khéo dùng tấm gương mà sửa-dạy các cháu.—T. K. B. thuật.

NỤ CƯỜI CON TRÉ

Người cha lơ-dĩnh

Cha.—Mầy lại về trễ, phải không?

Con trai—Thưa ba, con về trễ mười phút mà thôi.

Cha.—Từ rày đừng có thế nữa. Bước ngay vào buồng, giam mình ở đó, rồi đem chìa-khóa lại cho tao!

Cô bé tinh-ranh

Bữa nọ, một cô bé đứng gần cửa

song đóng chặt. Một ông đi qua; cô nói:

—Thưa ông, xin ông làm ơn mở cửa giùm tôi.

Ông làm theo, rồi lộ vẻ hiền-lành, hỏi rằng:

—Em ơi, tại sao em không tự mở cửa?

—Vi nước sơn còn ướt!...

(L'Aube).

CÂY SUNG

Cây dā cao-cao, lá lại tươi,
 Bóng xòa che mát biết bao nơi.
 Sai người, Đa-vít ra tay giữ;
 Thấy Chúa, Xa-chê mỉm miệng cười.
 Khinh kiếp vả đưng, không muốn bạn;
 Tim dầy nho sống, dễ chia vui.
 Sông mê, biển khô, ai cầu cứu?
 Xin hãy trèo lên, ngó Chúa Trời.— T. P.

CÂY sung này giống như cây vả rừng; trong xứ Ca-na-an người ta trồng nó ở vệ đường, vì nó hay mọc lên to lắm, và cành xòa ra rất rộng, đến nỗi người đi đường được nhờ bóng mát và vui-vẻ lắm.

Cây sung ích-lợi lắm cho người ta. Vua Đa-vít xưa đã đặt riêng người để canh - giữ những cây này (I Sử-ký 27: 28). Trong xứ Ê-díp-tô đã xảy ra một tai-vạ lớn lắm, là các cây sung bị hủy-phá (Thi 78: 47).

Quả của cây này không mọc lên từ cành cây như các thứ quả khác; trái lại, nó mọc lên từ thân cây! Người ta phải hái quả ấy về, phải lấy dao hoặc đồ gì sắc châm vào nó, và để ba bốn ngày, rồi mới ăn được. Đấng tiên-tri A-mốt đã làm nghề sửa-soạn những quả này (A-mốt 7: 14).

Lá cây này thơm lắm; chắc là một cây đẹp-đẽ và ích-lợi lắm. Nhưng có một ngày kia, cây này đã mọc lên một thứ quả rất lạ! Cây này khác với cây vả, vì cây vả không có kết-quả cho

Chúa đâu (Xin nhớ bài của Chị Hoa-Hồng trong Thánh-Kinh Báo tháng Avril, 1932). Dầu cây vả được trồng trong vườn, chỗ tốt nhứt, nhưng nó không có kết-quả gì (Lu-ca 13: 6-9). Nhưng cây vả rừng kết-quả rất lạ, dầu người ta chỉ trồng nó ở vệ đường..... Quả lạ ấy là gì?.... Tức là một người vậy!

Chúng ta đều nhớ khi Đức Chúa

Jê-sus đi lên Giê-ru-sa-lem, Ngài qua thành Giê-ri-cô, ở đó có một người muốn nhìn xem Ngài, mà không được, vì mình thấp quá, và có đông người lắm ở chung-quanh Chúa. Nhưng người ấy



Xa-chê trèo lên cây sung



có một ý hay lắm, bèn chạy trước, mà trèo lên cây sung, tức là cây vả rừng. Khi Đức Chúa Jê-sus đi qua, ông ở trên cây nhìn xuống, chắc trông thấy mặt Ngài, nên cảm-động lắm, bèn hối-cải, và yêu-mến Chúa hết sức, hết trí, hết lòng (Lu-ca 19 : 1-9).

Đức Chúa Jê-sus đứng lại ở gốc cây, nhìn lên, vì biết trước có một linh-hồn muốn gặp Ngài, và Ngài gọi chính tên ông ta mà rằng :

«Hỡi Xa-chê....!»

Nghe tiếng Chúa gọi, ông Xa-chê xuống nhanh lắm, mà tiếp-rước Ngài rất vui-vẻ. Phải lắm! Ông Xa-chê từ cây sung xuống mà được cứu, vì có một Đấng không từ cây gỗ xuống—nếu Đức Chúa Jê-sus có từ cây thập-tự

xuống, thì chắc ông Xa-chê không có thể được cứu.

Chúng ta nhớ rằng loài người phạm tội trong vườn có cây (Sáng-thế Ký 3 : 8). Người ta ở trên cây bị rửa-sả (Ga-la-ti 3 : 13; Phục-truyền 21 : 23). Một người có tội cũng trèo lên cây mà được cứu (Lu-ca 19 : 1-10). Một người cầu-nguyện ở dưới cây vả (Giăng 1 : 48). Về sau, một Người bị chết trên một cây gỗ, để cứu người ta (Ma 27 : 35).

Ông Xa-chê trèo lên cây sung mà được trông thấy Chúa. Chúng ta nên coi mình là thấp bé (cách thiêng-liêng), và phải nhờ cây của sự nhu-mì mà trông thấy Chúa.

Ai sẽ trèo cây ấy? Ai muốn nhìn xem Đức Chúa Jê-sus?—*Chị Hoa-Hồng.*

CUỘC ĐỐ GIẢI TRÍ

1) AI BIẾT ÔNG NÀY?

CHỮ thứ nhứt của tên ông này là một chữ hoa đứng đầu chữ tên ông tổ trước nhứt của loài người.

Một chữ nữa trong tên ông này là chữ hoa đứng đầu chữ tên cái vườn thứ nhứt trong thế-gian.

Một chữ nữa là chữ hoa đứng đầu chữ tên một ông bị giết vì có vua A-háp tham-lam vườn của ông đó (I Vua 21:).

Một chữ nữa là chữ hoa đứng đầu chữ tên con út của ông Gia-cốp.

(Phải sắp-đặt bốn chữ này thành tên của một người hiền-lành).

2) AI BIẾT CÁC CÔ NÀY?

XIN tìm chuyện về những cô này trong Kinh-thánh, rồi làm trọn-vẹn cả tên mà chị Hoa-Hồng chỉ viết một nửa như sau này :

Rô... (Trong Công-vụ các Sứ-dồ)

....ri. (Trong sách Lu-ca).

Ru... (Trong sách Ru-tơ).

...chên. (Trong Sáng-thế Ký).

Mi... (Trong Xuất Ê-díp-tô Ký).

Về hai câu đố này, em nào trong Hoa-Tâm-Hội nói trúng, thì chị Hoa-Hồng sẽ thưởng một tấm ảnh.—*Chị Hoa-Hồng.*

XIN KIỂM GIÙM CÂU ĐỐ MỚI!

XIN các em trong Hoa-Tâm-Hội kiểm giùm câu đố mới, rồi gửi đến cho chị Hoa-Hồng, để chị lựa-chọn mà đăng lên Thánh-Kinh Báo. Song, muốn đố

về điều gì, thì phải viết kèm cả lời giải-đáp cho chị biết. Chị sẽ giấu kín, chớ không cho em nào biết trước khi gửi bài dự thi.—*Chị Hoa-Hồng.*

DANH-SÁCH NHỮNG EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo)

759 Nguyễn-thị-Trợ. 760 Nguyễn-thị-Bồ. 761 Nguyễn-trọng-Thành. 762 Trần-thị-Lussu. 763 Phan-Lục. 764 Phan-thị-Soạn. 765 Trần-văn-Tùng. 766 Vũ-huy-Vinh. 767 Nguyễn-đình-Ninh. 768 Lê-minh-Giám. 769 Thái-vọng-Phép. 770 Huỳnh-văn-Hoành. 771 Nguyễn-văn-Tôn. 772 Lê-văn-Tó. 773

Lê-kiêm-Chi. 774 Dương-thị-Huệ. 775 Hoàng-thị-Vân-Anh. 776 Hoàng-thị-Vân-Minh. 777 Hoàng-thị-Vân-Phi. 778 Hoàng-thị-Vân-Yến. 779 Lê-văn-Khiêm. 780 Lê-văn-Tệ. 781 Đặng-ngọc-Lầu. 782 Trần-thị-Huân dite Mười. 783 Lê-văn-Trử. 784 Lê-thị-Thế. 785 Lê-thị-Hoành. (Còn tiếp)



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

(2) **Bằng-cớ minh-chứng về địa-vị con đở** (câu 3-4).—Phao-lô lại nói: «Thật bởi trong anh em có sự ghen-ghét và tranh-cạnh, anh em há chẳng phải có tánh xác-thịt, ăn-ở như người thế-gian sao? Có người thì nói: ta là môn-đồ của Phao-lô; kẻ thì rằng: ta là của A-bô-lô, vậy anh há chẳng phải là người cũng như kẻ khác sao?»—Cái bằng-cớ làm chứng rằng tín-dồ Cô-rinh-tô còn đứng vào địa-vị con đở, còn theo tánh xác-thịt, và ưa-thích nguyên-lý của nó, là sự ghen-ghét tranh-cạnh lẫn nhau, và các phe-đảng tại đó mà sanh ra. Vì sự nói: «ta là môn-đồ của Phao-lô...Ta là của A-bô-lô, v.v...» đều là lời của các con đở. Còn sự ghen-ghét tranh-cạnh lại thêm một quả-tang càng rõ hơn nữa về từng-trái thơ-ấu, cùng sự thiếu-thốn thiêng-liêng của họ vậy.

Phàm hề ai ghen-ghét tranh-cạnh lẫn nhau, cố-nhiên ăn-ở như người thế-gian, vì đó là việc kẻ ngoại thường làm; mà cư-xử như thế, tức là không chịu nhờ Đức Thánh-Linh chỉ-dạy dẫn-dắt mình nữa, bèn là noi theo nguyên-lý của chủ-nghĩa đạo người mà cử-chỉ.

Vả, chủ-nghĩa đạo người gồm lại trong hai chữ «ích-kỷ».—Phân-tích ý-nghĩa hai chữ ấy, tất sẽ thấy nội-dung của nó lại là ba tự-liệu khác, tức là **ghen-ghét, tranh-cạnh và phe-đảng**. Sự ích-kỷ là ngoại-dạng của xác-thịt, còn ba tự-liệu kia đều là con của nó cả (Gal. 5:19-21). Ba sự ấy

thường phân-rẽ anh em tín-dồ. Lòng ích-kỷ trước hết sanh ra sự ghen-ghét; đoạn lòng ghen-ghét lại sanh ra sự tranh-cạnh; noi theo sự tranh-cạnh thường có kết-hiệp phe-đảng. Vì bằng muốn thoát khỏi cái tật phe-đảng, thì phải cần-thận mà tránh xa cội-rễ của sự ấy, là lòng ích-kỷ.

Thử xét trong Hội-thánh đời nay, có biết bao tín-dồ ăn-ở như người thế-gian, phục-tùng nguyên-lý của tánh xác-thịt, trưởng-dưỡng lòng ích-kỷ, rồi sau «sanh-đẻ» con xấu-xa là sự ganh-tị, ghen-ghét, tranh-cạnh lẫn nhau, gây nên phe kia đảng nọ, xưng mình thuộc về kẻ này người khác; quá yêu giáo-sư này, hết sức chối-bỏ giáo-sư kia. Than ôi! họ chưa rõ các việc ấy đều do tánh xác-thịt mà ra, và là biểu-hiệu của địa-vị «con đở», minh-chứng rằng mình thiếu-thốn về ơn Chúa mọi bề, chưa hiểu gì đến cái chơn-tánh của đạo Tin-lành. Người như thế chẳng có sự tấn-tới thiêng-liêng, lòng mờ trí độn, gối liệt chơn xuôi, quả hẳn là một người «đệt» thiêng-liêng, khiến cho Chúa và Hội-thánh của Ngài phải ô-danh và gặp sự bối-rối luôn!

Nhưng cảm ơn Chúa, cũng có được một phần tín-dồ đã dời gót ra khỏi địa-vị «con đở», trải qua địa-vị thành-nhơn, được nên thánh, hay noi theo Thánh-Linh, «mặc lấy Đức Chúa Jê-sus-Christ, chớ chăm-nom về xác-thịt, mà làm cho phủ lòng dục nó» (Rom. 13:14). Các tín-dồ ấy vui-mừng trong sự hiệp-

nhứt của Hội-thánh; Đức Thánh-Linh đã chỉ-dạy cho họ những sự màu-nhiệm của Đức Chúa Trời, khiến họ cảm-biết mình được hiệp làm một với các tín-dồ Đấng Christ ở mọi nơi. Thay vì gây nên phe-đảng, họ lại thường «dùng dây hòa-bình mà giữ-gìn sự hiệp một của Đức Thánh-Linh...cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức-tin và trong sự hiểu-biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành-nhơn, được tâm-thước vóc-giạc trọn-vẹn của Đấng Christ» (Eph. 4: 3, 13).

Hỡi chư quý độc-giả, hãy tự hỏi mình thuộc về hạng nào? Có phải là thuộc về hạng «xác-thịt,» hay là thuộc về hạng thiêng-liêng? Mình còn đứng trong địa-vị «con đở,» hay ghen-ghét tranh-cạnh với anh em mình mà gây nên phe-đảng, phá-hủy thân-thể quý-báu của Chúa hay không? Xin đem Ga-la-ti 6: 19-26 mà xét lấy mình, coi thử có sanh ra bông trái gì của xác-thịt, như «gian-dâm, ô-uế, lòng-tuồng, thờ hình-tượng, phù-phép, thù-oán, tranh-đấu, ghen-ghét, buồn-giận, giết người, cãi-lấy, bất-bình, bè-đảng, ganh-gò, say-sưa, mê ăn-uống;» hoặc mình có kết-quả của Đức Thánh-Linh, như là «lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-từ, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-độ» hay không? Ví bằng thấy trong mình có sanh ra bông trái nào thuộc về thứ của xác-thịt xấu-xa đó, khá mau mau nhìn-nhận rằng mình còn đương đứng trong địa-vị «con đở» mà ăn-năn tội trước mặt Chúa; xin Ngài cứu mình khỏi địa-vị «con đở» xấu-hồ ấy, nhắc mình lên cái địa-vị thành-nhơn trong Đấng Christ, hầu cho bề ngoài bề trong đều có sự tấn-bộ trong sự thánh-khiết ở trước mặt Chúa và loài người. Như thế, sự công-bình của luật-pháp buộc phải làm, được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác-thịt, nhưng noi theo Đức Thánh-Linh vậy (Rom. 8: 4).

b) Giải-bày chơn-tánh của chức-vụ giáo-sư đạo Tin-lành (3: 5-23).— Chúng ta đã thấy bốn câu vừa qua, Phao-lô đáp lẽ cho những tín-dồ Cô-rinh-tô hay bài-bác cách giảng-dạy của mình, mà chỉ-tỏ ra họ còn theo tánh xác-thịt, đứng trong địa-vị «con đở,» nên cần phải dùng cách đơn-sơ mà giảng cho họ. Còn tánh xác-thịt bị lộ ra là vì lòng ghen-ghét, tranh-cạnh và phe-đảng. Lại sự tranh-cạnh và phe-đảng ấy đã sanh ra là vì cách lựa-chọn giáo-sư của họ. Cho nên trong phần này Phao-lô kiếm thế giải-bày cho Hội-thánh Cô-rinh-tô hiểu rõ cái chơn-tánh của chức-vụ giáo-sư đạo Tin-lành là làm sao, để sửa lại chỗ hiểu sai của họ về vấn-đề đó, hầu trừ-bỏ cuộc tranh-cạnh và phe-đảng bởi đó mà ra. Thành-thử, ông bèn giải-bày cái chỗ tương-quan chơn-chánh của các giáo-sư đạo Tin-lành là: (1) Đối với Hội-thánh, (2) Đối với nhau, (3) Đối với chức-vụ, (4) Đối với sứ-mạng mình. Xin kê-cứu qua như sau đây:

(1) Các giáo-sư đạo Tin-lành đối với Hội-thánh (câu 5-7).— Trong ba câu này Phao-lô quả-quyết rằng các giáo-sư của Hội-thánh chẳng phải là kẻ đứng đầu phe này đảng nọ như thế-thường của các nhà triết-học Hi-lạp làm. Thật, họ chỉ là tôi-tớ của Chúa mà Ngài đã ban họ cho Hội-thánh, để hầu việc hội ấy. Nhưng trong Hội-thánh Cô-rinh-tô có kẻ coi sự tương-quan của các giáo-sư với Hội-thánh khác xa ý ấy lắm, dường như cho họ là giáo-chủ mình, là căn-nguyên của đạo mình tin-kính vậy. Đối với ý-tưởng sai-lầm ấy, Phao-lô dạy rằng: «Thế thì, A-bô-lô là ai? Ấy là kẻ tôi-tớ của Chúa mà bởi kẻ đó anh em đã tin-cậy, y theo ơn Chúa đã ban cho mọi người. Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. Vậy, người trồng, kẻ tưới đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên.»—Ba câu ấy có năm đều rất quan-hệ dạy ta sau này:

a) Đứng phong tước «thần» cho giáo-sư, hoặc kẻ truyền-đạo Tin-lành, bởi vì họ chẳng phải là giáo-chủ, cũng chẳng phải là căn-nguyên của đạo Tin-lành đâu, bèn là tôi-tớ của đạo đó, đồ dùng trong tay Chúa để dẫn-dắt người ta trở lại tin-cậy nơi Ngài. Đạo họ giảng không thuộc về họ, và quyền-phép khiến cho đạo ấy kết-quả trong lòng kẻ tin, cũng không phải là do từ họ mà ra, bèn là từ chính Chúa mà đến. Chức truyền-đạo Tin-lành là bởi Đấng Christ ban cho Hội-thánh để hầu việc Hội-thánh và đem mọi người đến sự vàng-phục đức-tin (Rom. 1:5). Vậy nên tín-đồ đáng phải tôn-trọng chức ấy, coi là bởi Đức Chúa Trời lập lên và ban cho Hội-thánh «để các thánh-đồ được trọn-vẹn về...sự gây-dựng thân-thể Đấng Christ (Eph. 4:12); chớ chẳng nên coi các giáo-sư đạo Tin-lành là chủ của Hội-thánh, đầu-trưởng của phe này đảng nọ, quên lửng rằng Chúa là Chủ độc-nhứt vô-nhị của mình, mà cứ phong tước «thần» cho họ, thậm-chí như người Cô-rinh-tô, xưng mình là thuộc về giáo-sư này giáo-sư kia.

b) Các quyền-năng tài-trí của kẻ tôi-tớ Chúa đều bởi Ngài mà ra, vì mọi sự họ có đều là «y theo Chúa đã ban cho mọi người.» Họ hết thấy đều là tôi-tớ, và Chúa đã giao cho người nào phận nấy; còn các ân-tứ thiêng-liêng tuy Ngài ban cho mỗi người khác nhau, song cũng chẳng phản-đối với phận-sự của họ, bèn là thích-hiệp mọi bề, giúp-đỡ họ có thể làm cho xong chức-vụ mình, dẫn-dắt người ta tin-cậy Đức Chúa Trời và Con Ngài là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Thế thì, lấy làm vô lý lắm mà yêu-chuộng tôn-trọng kẻ này vì tài-năng trí-thức thế này, lại khinh-bĩ chối-bỏ kẻ kia vì tài-năng trí-thức thế kia. Bởi chung cả hai đều là đầy-tớ Chúa, các tài-trí của họ đã có đều lãnh nơi Ngài để hầu việc Ngài cho may-mắn. Nên chi, tín-đồ đáng phải nhìn-biết mọi ân-tứ tư-cách thiêng-liêng của tôi-tớ Chúa đều bởi Ngài tùy

ý mình mà ban cho, và vì có ấy đáng khen-ngợi cảm-lạ ơn Chúa mà thôi; chớ chẳng nên vì có các ân-tứ đó có khác nhau mà gây ra phe-đảng, ghen-ghét tranh-cạnh lẫn nhau.

c) Đức Chúa Trời đã dành lòng ban cho mỗi tôi-tớ Ngài một phận-sự khác nhau, thích-hiệp với tài-năng tư-cách của từng người. Nên chi người này trồng, kẻ kia tưới; Phao-lô nhờ Chúa ban cho cái tài «trồng,» nên Chúa đã dùng ông để trồng hột giống đạo Tin-lành trong thành Cô-rinh-tô. Nhưng A-bô-lô lại nhờ Chúa ban cho có tài «tưới;» thì Chúa cũng vui lòng dùng ông để tưới nơi Phao-lô đã trồng. Thế thì, cả hai: người trồng kẻ tưới trong việc truyền-đạo Tin-lành đều bởi Chúa sai làm công-việc Ngài; cả hai đều là rất quan-hệ để làm xong công-vụ gây-dựng Hội-thánh. Còn Hội-thánh đáng tôn-trọng, yêu-thương và công-nhận cả hai tôi-tớ bằng nhau, khen-ngợi ân-điền Đức Chúa Trời đã ban họ cho mình, đừng đem mình trở lại tin-cậy Ngài vậy.

d) Chức-vụ của tôi-tớ Chúa chỉ nhờ Ngài mà được may-mắn, vì dầu Phao-lô trồng và A-bô-lô tưới, thì chỉ một mình Đức Chúa Trời có thể làm cho lớn lên. Giả như trong cõi thiên-nhiên, sự trồng và việc tưới cũng không đủ làm cho cây-cỏ mọc lên được; trong Hội-thánh cũng vậy, công-vụ của các giáo-sư cùng kẻ truyền-đạo chẳng đủ làm cho ai được ơn cứu-rỗi của Chúa. Phải nhờ quyền-phép của Chúa ban ơn cho, thì công-việc kẻ trồng người tưới mới đều được may-mắn. Và lại, như trên trái đất này không cần buộc phải nhờ loài người trồng tưới mà có thực-vật, cũng một lẽ ấy, trong nước Đức Chúa Trời không cần buộc phải có giáo-sư hoặc kẻ truyền-đạo để khiến cho người ta tin-cậy nơi Chúa. Dầu vậy, như theo lẽ-thường trong cõi thiên-nhiên, nếu muốn cho mùa-màng tốt-tươi màu-mỡ, thì các nhà nông-phổ phải

đồ mồ-hôi sùi nước mắt, ra công trông tưới mới đặng. Cũng một thể ấy, theo lẽ Chúa đã định trong đạo Tin-lành thì phải nhờ sự tận-tâm truyền-bá lẽ-thật bởi những kẻ Ngài đã lựa-chọn, mới có người ăn-năn tin theo Đấng Christ vậy. Những kẻ truyền-đạo đó chẳng qua là khí-giới trong tay Đức Chúa Trời; nếu Ngài không ban phước cho việc làm của kẻ ấy, không khiến cho hột giống của đạo lớn lên và kết-quả cho may-mắn, thì việc của cả hai: kẻ trông và người tưới đều hóa ra vô-ích luống-công đó thôi.

e) Thế thì, tin-đồ chỉ nên khen-ngợi Đức Chúa Trời mà thôi. Bởi vì «người trông kẻ tưới đều không ra gì,» chẳng qua là kẻ tội-tớ hay là khí-giới trong tay Chúa mà thôi. Phải nhờ-cậy nơi Đức Chúa Trời là Đấng làm đầu cội-rễ của mọi lẽ-thật, ban sức-lực cho mỗi tội-tớ Ngài, khiến việc họ làm cho Ngài được may-mắn. Vậy, nếu tội-tớ Chúa làm việc nào có giá-trị gì, thì chớ khen-ngợi họ. Hãy khen-ngợi Đức Chúa Trời là Đấng ở trong họ mà thi-hành

việc đó, thì mới thoát khỏi tạt tranh-cạnh và phe-dảng được.

Thế thì, nếu sự tương-quan của các tội-tớ Chúa đối với Hội-thánh là như vậy, tại sao còn xưng mình là thuộc về Phao-lô, A-bô-lô, hay là về kẻ nào khác? Phao-lô há có thể cứu-rỗi ai sao? A-bô-lô há có quyền thi ân cho ai ư? Bằng chẳng có thì rõ lắm, hễ ai xưng họ là đầu của phe này đảng nọ, thật sai-lầm lắm, vì họ chỉ là kẻ tội-tớ hầu việc Chúa và Hội-thánh, tự-nhiên chẳng có quyền gì cả. Mà nếu họ chỉ là tội-tớ, cố-nhiên họ đâu dám chiếm-vị của Chúa mà xưng mình là chủ ở trong Hội-thánh. Còn hễ ai cảm-độ họ làm như thế, khiến họ phạm tội nặng cùng Chúa đó thôi. Ước gì hôm nay các tin-đồ trong Hội-thánh Chúa hiểu rõ năm lẽ-thật này, và sẵn lòng làm theo, ắt ma-quỉ sẽ không có thể thừa cơ lợi-dụng kẻ này người nọ gây phe lập đảng trong Hội-thánh mà phá-hủy thân-thể của Đấng Christ, và làm ô-danh cho Hội-thánh của Ngài. (Còn tiếp)

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

34. CHÚA HÓA HÌNH

(Lu-ca 9 : 28-36)

Đầu non Cứu-Chúa hóa thân-hình,
Diện-mạo phi-thường, áo trắng tinh.
Hai đấng tiên-tri đồng hiển-hiện,
Ba lều Bể-đắc (Phi-e-rơ) muốn kinh-dinh.
Chòm mây bao-phủ, màu đen kịt;
Lịnh sấm truyền-rao, chúng hoảng-kinh.
Vậy biết khi kèn thiên-sứ thổi,
Thân này sống lại, cũng đồng vinh.

35. NGƯỜI BỊ QUỈ ÁM

(Lu-ca 9 : 37-42)

Một gã thanh-niên bị quỉ hành,
Môn-đồ tin ít, chữa không lành.
Ngửa nhờ Cứu-Chúa ban ơn-diễn,
Một tiếng quyền-năng cứu chúng-sanh.

36. LỜI CÁO TRƯỚC VỀ THẬP-TỰ-GIÁ, VÀ SỰ CAO-TRỌNG THẬT

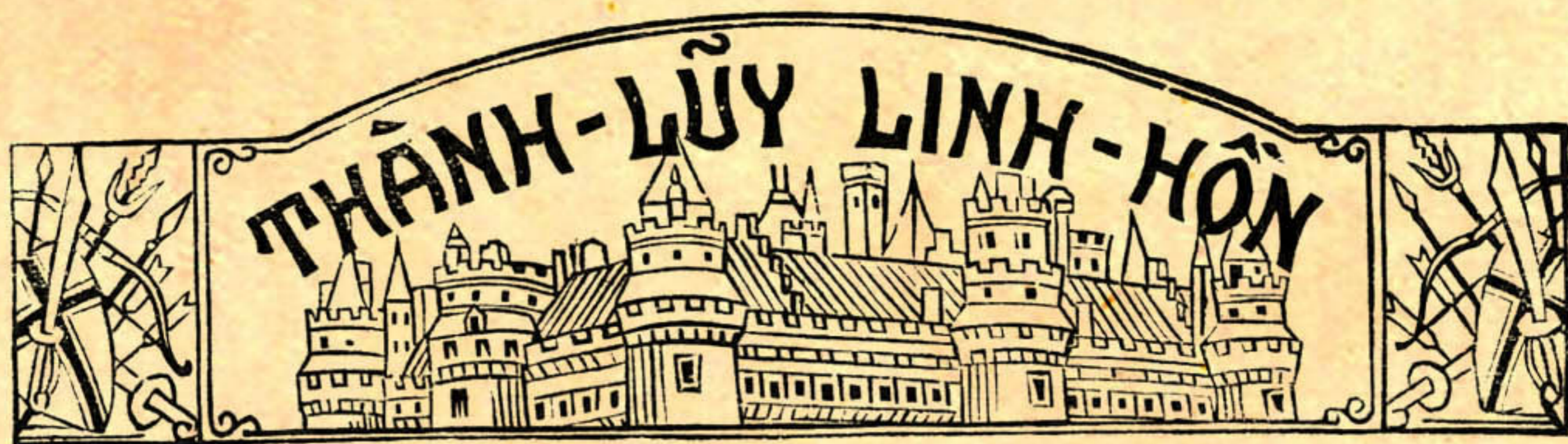
(Lu-ca 9 : 43-50)

JÊ-sus biết trước phán định-ninh,
Giờ đến, thân treo thập-tự hình.
Thiên-quốc ai là người qui-trọng?
Hễ càng hèn-thấp, lại càng vinh.

37. ĐỨC CHÚA JÊSUS TẠI SA-MA-RI

(Lu-ca 9 : 51-56)

Sa-ma-ri,
Sa-ma-ri,
Óc đá tro-tro cứng cực-kỳ!
Ai biểu hai người sai lửa xuống?
Lửa lòng trước phải nguội liền đi.



(Tiếp theo)

THÁI-TỬ KHÔNG CHỊU SỰ
ĐỀ-NGHỊ CỦA MA-QUI

Thái-tử kêu-gọi, nhưng chẳng ai thừa. Ngài bèn sửa-soạn xâm-hãm, lại theo thói quen mà sai người đi dụ hàng. Lần này Thành-lũy Linh-hồn họp ban tham-mưu, nhứt-định đầu-hàng theo một vài điều-kiện, và sai bác CỨNG-CỔ tỏ-bày các điều-kiện ấy. Bác là đảng-viên MA-QUI, tánh rất tàn-ngược, kiêu-căng, đã giúp chủ mình được nhiều việc lớn.

Vậy, CỨNG-CỔ đến trại EM-MA-NU-ÊN. Ngài cho hấn vào yết-kiến. Sứ-giả MA-QUI lạy chào xong, bèn bày-tỏ sứ-mạng đã giao cho mình. Hấn thưa với Thái-tử rằng: «Tâu Chúa oai-nghi, từ nay mọi người đều biết lòng nhơn-hậu tự-nhiên của vua và chủ tôi là thế nào. Tôi được sai đến thưa với Ngài rằng vua tôi thà dâng một nửa Thành-lũy Linh-hồn vào tay Ngài còn hơn cứ đánh nhau hoài.»

EM-MA-NU-ÊN đáp: «Cả Thành thuộc về ta, ta không nhường cho một nửa được.»

—Nhưng chủ tôi ưng-thuận để Ngài có danh làm Chúa độc-nhứt của Thành-lũy.

—Cả Thành thuộc về ta, một mình ta làm Chủ Thành.

—Nhưng, tâu Chúa, xin hãy nhìn-biết chủ tôi có lòng nhường-nhịn thế nào; chủ tôi ưng-chịu như vậy: Chính Ngài ban cho một khu đất nhỏ-mọn để chủ tôi cứ ở trong Thành-lũy như một người thường-dân. Ngài sẽ làm Chúa mọi nơi khác.

—Mọi sự CHA ban cho ta đều thuộc về ta; Ngài giao cho ta cái gì, thì ta chẳng chịu để mất mấy-chút. Vậy, ta chẳng nhường nơi nào hoặc xó nào trong Thành-lũy Linh-hồn cho kẻ thù-nghịch nó.

—Tâu Chúa, ví thử chủ tôi nhường cả Thành-lũy cho Ngài, chỉ giữ lại quyền thỉnh-thoảng đến thăm một vài bạn-hữu và trọ trong Thành ít lâu?

—Không được! Chủ người chỉ tới thăm Đa-vít mà người thiếu đều mất linh-hồn! Ta chẳng hề ưng-thuận cho nó có một nhà trọ cực nhỏ trong Thành-lũy.

—Tâu Chúa, Ngài dường nghiêm-khắc quá đời. Giá thử chủ tôi ưng-thuận mọi điều-kiện của Ngài, nhưng tôi tưởng rằng ít nữa bạn-hữu chủ tôi cũng được phép cứ ở và buôn-bán trong Thành-lũy chớ?

—Việc đó thật trái ý CHA ta. Nếu kiếm được đảng-viên MA-QUI nào ở trong Thành-lũy, thì nó ắt mất của-cải, tự-do và mạng sống.

—Chủ tôi chẳng dùng được một cách nào để giữ ít nhiều mối liên-lạc với Thành-lũy hay sao? Chẳng giữ vững được tình giao-hảo bởi thơ-từ, hoặc bởi khách du-lịch, hoặc bởi dịp-tiền đi qua Thành hay sao?

—Không! Mỗi dây liên-lạc và mỗi mối giao-hảo với Thành sẽ kéo Hồn-người vào vòng hư-hoại lần nữa.

Sứ-giả CỨNG-CỔ lại bày-tỏ rằng, nếu đi, thì lúc khởi-hành, có lẽ chủ hấn thích để một vài vật kỷ-niệm cho bạn-hữu. EM-MA-NU-ÊN cũng không ưng-

thuận được đều đó. Sứ-thần nói thêm: «Có lẽ trong một vài cơ-hội, cư-dân sẽ nài-xin vua ban lời khuyên-bảo quý-báu. Họ có quyền tự-do cầu hỏi vua mình không?»

EM-MA-NU-ÈN đáp: «Chẳng việc gì, đều gì và cảnh-ngộ nào mà CHA ta lấy làm khó giải-quyết quá. Trong mọi việc, rõ-ràng CHA ta truyền cho cư-dân Thành-lũy đến cùng Ngài mà bày-tỏ nỗi khó-khăn, mọi sự cần-dùng bởi cầu-nguyện và nài-xin; nhưng nếu họ nhờ MÀ-QUI khuyên-bảo, há chẳng khinh-dễ khôn-ngoa và tài-khéo của Ngài? Ban mọi đều người xin đó, tức là mở cửa cho cơn hủy-diệt Thành-lũy bước vào.»

THÀNH KHÔNG LÀM THEO PHƯƠNG-
PHÁP THÁI-TỬ

Sứ-thần CỨNG-CỔ bèn lui về với kẻ sai mình. Hắn bày-tỏ kết-quả của cách mình hành-dộng cho MÀ-QUI và bọn đại-thần biết.

Chúng bèn định rằng Thành-lũy sẽ chống-cự cho đến cuối-cùng, và sai bác NGHĨ-HƠI HUNG-DỪ chuyển ý-dịnh đó cho trại quân EM-MA-NU-ÈN. Bác ta nói với kẻ tiếp-rước mình rằng: «Nếu Chúa các người không dùng sức mà chiếm Thành, ắt chẳng chiếm được đâu. Cư-dân quả-quyết chống-cự hoặc chết với chúa mình, là MÀ-QUI.» Khi người ta trình sứ-mạng và lời NGHĨ-HƠI HUNG-DỪ đề-nghị cho Thái-tử, thì Ngài phán: «VẬY, ta buộc phải thử gươm, vì ta cần chiếm Linh-hồn và buông-tha khỏi kẻ khiến nó hóa ra hèn-mạt và bắt làm tôi-mọi.»

HÂM ĐÁNH

Binh-tướng được sắp-dặt đi chiến-dấu tùy theo mạng-lệnh Thái-tử. Các nguyên-soái BÔ-A-NỆT, TIN-CHẮC, ĐOÀN-XÉT và TIN-CẬY đem bản-bộ (các binh-tướng ở dưới quyền mình) đến đóng gần cửa Tai; các nguyên-soái TRÔNG-CẬY, TỐT-LÀNH và YÊU-THƯƠNG đóng trước cửa Mắt. Còn mấy nguyên-soái khác thì giàn quân ở các chiến-

trường thắng-lợi hơn. Thái-tử ban tiếng «EM-MA-NU-ÈN!» làm khẩu-hiệu tranh-chiến. Hiệu-lệnh ra trận vang-dậy; máy phá lũy và máy liệng đá bắn âm-âm. Chính MÀ-QUI cũng quản-đốc binh-tướng của Thành-lũy bị vây. Trận đánh mấy ngày, rất là khó-nhọc. Lính bị thương nhan-nhãn khắp chốn, và đạo quân Thành-lũy có lắm kẻ chết, như đại-tướng KHOE-KHOANG, đại-tướng YÊN-ỒN (nguyên-soái TIN-CHẮC bị thương, nhưng chém được đầu YÊN-ỒN), và đại-tướng NÓI-KHOAC, là người quản-đốc bọn lính ném than lửa và bắn tên độc. Đạo binh Vua SA-ĐẠI đại-thắng: hiện nay cửa Tai rúng-động và cửa Mắt gần vỡ tan.

Bấy giờ EM-MA-NU-ÈN lại truyền kéo cờ trắng. MÀ-QUI thấy vậy, lại biết Thái-tử không tạm đình-chiến với mình, nên quyết thử bày mưu-chước lần nữa. Có lẽ EM-MA-NU-ÈN sẽ lấy lời hứa cải-lương (thay-đổi cho hóa ra tốt hơn) làm thỏa-mãn và giải vây Thành-lũy chẳng?

NGHỊ-HÒA

VẬY, một buổi tối kia, khi mặt trời lặn đã lâu rồi, MÀ-QUI đến cửa Tai và tỏ ý muốn thưa chuyện với Thái-tử EM-MA-NU-ÈN. Khi Ngài tới, nó nói: «Người đã bày-tỏ mưu-định hòa-bình bởi kéo cờ trắng, nên ta tưởng nói cho người biết rằng chúng ta sẵn lòng ưng ký hòa-ước (giao-ước hòa-thuận, không đánh nhau nữa) theo các điều-kiện mà người chắc sẽ bằng lòng, là phải lẽ lắm.

«Người ưa tin-kính và thánh-khiết; người gây cuộc chiến-tranh này vì muốn dặt Hồn-người đến bậc thánh-khiết. Nay, người rút binh đi, rồi ta sẽ làm cho nó đầu-phục, và người muốn nó thành ra cái gì, thì ta sẽ khiến nó thành ra cái ấy. Ta sẽ đình-chiến với người; ta sẽ hậu-hạ người cũng như ta đã chiến-dấu cùng người cho đến bây giờ. Ta sẽ làm chứng rõ cho cư-dân biết rằng họ đã lìa xa người đến bậc nào, và sẽ đem họ trở về làm trọn các mạng-lệnh người.»

Thái-tử đáp: «Hỡi thẳng căm-dỗ! Người lấy chơn-tướng (hình-dáng thật của một người) mà tỏ mình, nhưng đã thất-bại, nên người muốn đội lốt thiên-sứ sáng-láng, mang hình sứ-giả của sự công-bình chẳng? Những lời người đề-nghị đó, há có lời nào đáng cho ta suy-xét? Người luận đến cải-lương với sửa-sang kia à? Người sẽ làm nhà cải-lương hay sao? Người cũng biết rõ cái gì ra từ người, thì chỉ là mưu-chước và hư-hoại! Khi người lấy chơn-tướng mà tỏ mình, thì nhiều người nhận biết người. Nhưng khi người bận áo trắng và trang-sức bằng sự sáng-láng, thì ít người nhìn biết người được. Không, không, người sẽ chẳng lừa-gạt được Thành-lũy Linh-hồn như thế đâu; nó đi lạc đường, nhưng ta yêu-quí nó quá đời.

«Nếu người giả-định rằng ta đến truyền-biêu Thành-lũy làm việc lành để được sống, thì người lầm rồi. Không! Nó phạm tội nặng và khinh-dễ luật-pháp CHA ta, nhưng ta tới đây để làm cho nó hòa-thuận lại với Ngài. Người định khiến nó đau-phục thiện-dức à? Vậy, ai sai người làm việc đó? Chính ta sẽ dùng luật-pháp mà dặt nó trên đường mới, lại sẽ khiến nó giống CHA ta đến nỗi lòng nó sẽ vui-thỏa trọn- vẹn. Thành-lũy Linh-hồn sẽ sống để làm cho Trái-đất được vinh-hiến.»

Thấy EM-MA-NU-ÊN bày-tỏ chơn-tướng mình, MA-QUI dầy lòng hồ-thẹn và lui về dự-bị Thành-lũy để chiến-đấu nữa. Nhưng nó không mong thắng được, nên ban cho tướng-tá mạng-lịnh hủy-diệt tàn-ác hơn hết, tức là khi thấy Thành-lũy gần thua, thì phải giết đờn-ông đờn-bà, trẻ con, và làm cho Thành hóa đồng hư-nát. Hủy-phá Thành-lũy để ngăn-trở EM-MA-NU-ÊN lấy Thành làm nơi ở, há chẳng tốt hơn? Về phần EM-MA-NU-ÊN, thì Ngài đoán rằng cuộc vây-hãm Thành đã gần xong, bèn truyền cho ba quân phải dung-thứ cư-dân, nhưng chớ thương-xót MA-QUI và phe-đảng nó.

Quả thật, cửa Tai trước đã rung-động âm-âm, nên đến lúc bị xâm-hãm thì tan vỡ. Tiếng kèn liên vang-dậy, đạo binh EM-MA-NU-ÊN reo-hò vui-vẻ. Chẳng bao lâu, ngai Ngài đã đặt trên chính nơi xây-dựng cửa Tai. Bấy giờ, quân triều-đình đổ xô đến, cố đánh hoàng-thành là nơi MA-QUI và các nguyên-soái nó kéo về để giữ mình. Nhà ông Cựu-chủ-bạ LƯƠNG-TÂM giáp vách hoàng-thành; vậy, EM-MA-NU-ÊN sai các nguyên-soái BÔ-A-NÉT, TIN-CHẮC và ĐOÀN-XÉT đến bảo ông mở cửa. Vả, ông LƯƠNG-TÂM đã lui về nhà, nên ít biết việc xảy đến cho mình; nhưng ông nghe máy phá lũy bắn liên-thanh, bèn đi đến tận cửa, vừa run vừa hỏi họ muốn mình làm gì. BÔ-A-NÉT đáp: «Bọn ta muốn vào đây, muốn nhơn danh Thái-tử, là Đấng muốn ngự trong nhà người, mà chiếm lấy nhà người.» Ông LƯƠNG-TÂM mở cửa. Đạo binh triều-đình vào chiếm lấy nhà, được một địa-thế rất thuận-tiện để đánh hoàng-thành. Chẳng mấy lúc, tin đạo binh triều-đình chiếm lâu-đài ông LƯƠNG-TÂM đã truyền khắp Thành-lũy. Càng lâu càng nhiều người biết, tin ấy càng thêm quan-trọng. Vậy, vô-số người đến thăm ông LƯƠNG-TÂM, thấy ông run-sợ. Ông có nói với họ rằng: «Các ông thừa biết chúng ta là kẻ phản-bội, khinh-dễ EM-MA-NU-ÊN; ngày nay, vinh-hiến và quyền-phép Ngài đã được bày-tỏ. Vậy, bây giờ, ngoài hình-phạt ra, chúng ta còn trông-mong nỗi gì được nữa?» Vả, rõ-ràng các nguyên-soái xử không hết tình với ông LƯƠNG-TÂM, đến nỗi có tin đồn khắp rằng, ngoài hình-phạt và hủy-diệt, Thành-lũy không còn hi-vọng gì nơi Thái-tử nữa.

ĐẮC-THẮNG

Đang khi một vài nguyên-soái cứ vây hoàng-thành, thì quân triều-đình đánh trong Thành-lũy vẫn được thắng-lợi thêm mãi. Nguyên-soái XỬ-TỬ hết sức làm việc. Ông chạy nơi này nơi

khác, cố đuổi theo Ý-MUỐN Đại-vương, và tướng-tá ở dưới quyền hắn. Ý-MUỐN bị mọi bề vây bắt, nhưng may trốn thoát vào một gian nhà nhỏ hẹp tối-tăm. Nhiều thuộc-tướng của hắn đều bị giết luôn với vô-số đảng-viên MA-QUI. Dầu vậy, lắm kẻ thuộc bọn đó hầy còn sống sót trong Thành.

Bấy giờ viên Cựu-chủ-bạ LƯƠNG-TÂM, Đại-vương THÔNG-SÁNG và nhiều quan cai-trị Thành-lũy Linh-hồn đều tưởng nên dâng một tờ biểu cho Thái-tử để xưng tội, kêu-van nài-xin Ngài tha-thứ, đừng làm hại mạng sống, thì tốt hơn. Họ gửi tờ biểu đi, nhưng không thấy trả lời, nên bối-rối lắm.

GIẢI-CỨU

Một bữa, máy phá lũy bắn liên-thanh, mở được một lối đi vào đồn-ải, là nơi MA-QUI lui đóng giữ mình. Các nguyên-soái lập-tức báo cho Thái-tử biết. Kèn thổi vang-dậy đề-rao Tin-lành khắp trại. Vậy, mọi người vui-mừng quá đỗi, vì họ xét ra rằng, nay cuộc chiến-tranh đã xong, kỳ giải-cứu gần tới.

Thái-tử bận giáp-trụ bằng vàng, đi qua Thành-lũy và đến tận hoàng-thành. Trước mặt Ngài có một ngọn cờ, chung-quanh Ngài có lính thị-vệ. Cư-dân thấy đều chen-chúc quanh Ngài. Họ thấy mình bị kéo đến Ngài, nhưng coi Ngài có vẻ nghiêm-cần, nên

tưởng có một cơn hình-phạt nặng gần đổ trên Thành-lũy bội-nghịch chẳng. EM-MA-NU-ÊN tới hoàng-thành, liền truyền cho MA-QUI đầu-hàng. Nó vừa bò sát đất, vừa quỳ-lụy khúm-núm mà đến, miệng nài-xin thương-xót: «Khi kỳ chưa đến, xin đừng quăng tôi vào vực sâu; xin để tôi bình-an đi khỏi Thành-lũy.» Theo lệnh Thái-tử, họ trói nó lại, giải đến khu đất làm Chợ, lột giáp-trụ, là vật làm nó khoe mình, và bêu ra cho mọi người nhạo-báng, khiến Thành-lũy Linh-hồn thấy cảnh thất-thế của kẻ mình tin-cậy. Đoạn, người ta xích nó vào bánh xe EM-MA-NU-ÊN (xe này dạo qua Thành-lũy, từ nơi nọ tới nơi kia), giải đến tận cửa Mất, rồi đem về trại. Khi thấy MA-QUI bị trói và mất quyền, mọi người trong trại quân Vua SA-ĐAI đều reo-hò vui-vẻ và hát bài ngợi-khen Thái-tử:

Mừng nay Con Đức SA-ĐAI:

Đóng tù được kẻ bắt ai làm tù;

Cất quyền hết nước ngoan-ngu,
Bêu ra đây đó làm trò cười-chê.

Thanh gươm Ngài bén khôn bì!

Thắng MA-QUI, dậy bốn bề khải-ca.

Khúc ca dịu-dàng êm-ái đó nhẹ bay đến tận thiên-cung. Đoạn, EM-MA-NU-ÊN đuổi MA-QUI. Thời kỳ ném nó vào vực sâu chưa tới, Ngài lại phán rõ cùng nó rằng đừng có xâm-chiếm Thành-lũy Linh-hồn nữa. (Còn tiếp)

NGƯỜI A-RÁP VÀ CON LẠC-ĐÀ

MÙA đông. Một người A-ráp ngồi trong nhà trại. Thịnh-linh có con lạc-đà đến nói rằng:

—Ngoài này lạnh lắm, nên xin ông cho tôi thò mõm vào nhà trại rất ấm-áp của ông.

Người A-ráp thấy không nguy-hiểm chi, bèn đáp:

—Ta vui lòng cho phép người.

Được giục lòng can-đảm bởi bước thành-công thứ nhứt đó, lạc-đà lại vói:

—Xin ông cho tôi thò cả đầu vào.

Con trai Ích-ma-ên bắt đầu lấy thái-độ của lạc-đà làm lo-ngại, nên trả lời rằng:

—Thò đầu vào mà thôi đấy.

Sung-sướng vì thành-công lần nữa, con vật mưu-mẹo và sáng trí liền xin thò hai chơn trước nữa; nó nói quyết:

—Hai chơn này gần đầu lắm.

Người A-ráp kinh-sợ vì nghe lạc-đà nài-ép, bèn đáp:

—Hai chơn trước mà thôi, không được thò thêm cái chi nữa.

Vậy, hầy coi chừng bước đầu! Đốc trơn-trợt lắm, và Sa-tan nhiều mưu.

«Khá cần-thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra» (Châm 4: 23).—(Le Relèvement).



3 JUILLET, 1932

BÀ E. F. IRWIN

ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀ ĐẮNG CHẶN CHIÊN HIỀN-LÀNH

(Giăng 10 : 1-16)

CÂU GỐC:—Đức Chúa Trời là Đấng chặn-giữ tôi, tôi sẽ chẳng thiếu-thốn gì
(Thi-thiên 23 : 1)

LỜI MỞ DÀNG

CHÚNG ta có xem những bài đã chép trong sách Tin-lành theo Thánh Giảng, thì thấy chỉ về Đức Chúa Jêsus một cách lạ-lùng lắm. Đoạn 6 tỏ Ngài là bánh của sự sống để ban cho loài người. Đoạn 7 chép Ngài là nước hằng sống để làm cho thỏa lòng những người khao-khát. Hễ ai được đầy nước ấy, thì sẽ ban lại được cho nhiều người khác nữa. Đoạn 8 chỉ về Ngài là sự sáng thật, đến thế-gian để soi sáng cho mọi người tối-tăm cần có sự sáng soi vào lòng. Trong đoạn 9 thì Ngài lại tỏ ra cho người ta biết về quyền-phép của Ngài để làm cho người đui được sáng mắt, lại cũng có thể mở mắt cho kẻ mù thiêng-liêng nữa. Đến đoạn 10 mà chúng ta học hôm nay, chỉ về Ngài là Đấng chặn chiên hiền-lành, và vì chiên mà Ngài phải phó sự sống mình. Song le Ngài không chết luôn đâu, Ngài lại được sống lại để gìn-giữ chiên Ngài đời đời. «Ta ban cho nó sự sống đời đời, nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi ta.»

I—Chúa Jêsus là Đấng chặn chiên có ba tư-cách

Chúng ta xem trong Kinh-thánh Tân-ước, thì thấy tỏ ra Đức Chúa Jêsus là Đấng chặn chiên có ba tư-cách. Kinh-thánh đã chép về Ngài là Đấng chặn hiền-lành, Đấng chặn lớn, và Đấng chặn làm đầu. Ba tư-cách ấy chỉ về những công-việc của Đức Chúa Jêsus vậy. Ngài là Đấng chặn chiên hiền-lành, vì Ngài đã phó mình mà chịu chết trên cây thập-tự (Giăng 10 : 11). Hê-bo-rơ 13 : 20 chép về Ngài là Đấng chặn lớn, vì Ngài được quyền-phép cao-cả ra khỏi sự chết để gìn-giữ chiên con của Ngài. Thi-thiên 23

tỏ ra Ngài là Đấng chặn lớn. Ngài khiến chiên mình an-nghỉ nơi đồng cỏ xanh-tươi, và dẫn đến mé nước bình-tịnh.

Lại nữa, trong thơ thứ nhứt của Thánh Phi-e-rơ 5 : 4 có chép khi Đấng chặn làm đầu các kẻ chặn chiên hiện ra, thì anh em sẽ được mảo triệu-thiên vinh-hiền, chẳng hề tàn-héo. Vậy, chúng ta thấy trong sự chết của Đức Chúa Jêsus tỏ ra Ngài là Đấng chặn chiên hiền-lành. Trong các công-việc của Ngài đương làm bây giờ, tức là sự gìn-giữ các tin-đồ, tỏ ra Ngài là Đấng chặn lớn. Và lại, đến khi Ngài tái-lâm, Ngài sẽ là Đấng làm đầu các kẻ chặn chiên vậy. Khi biết được rõ như thế, thì lòng của chúng ta, là tin-đồ Ngài, đáng phải cảm-động lắm. Bởi nhờ ơn-điền lạ-lùng của Ngài mà chúng ta được cứu ra khỏi hình-phạt đời đời. Chúng ta lại được Ngài, là Đấng toàn-năng, gìn-giữ trong cả đời này. Vậy, lòng ta đáng phải nóng-nảy dâng trọn mình cho Ngài, để làm người chặn chiên của Ngài, hầu cho nhiều người khác được biết về Ngài và được ơn của Ngài nữa.

II.—Cái cửa

Hội-thánh không phải là cái cửa, nhưng chính Đức Chúa Jêsus là cái cửa thật để cho người đi vào Hội-thánh thật. Ngài có phán rằng: «Nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu-rỗi.» Người ấy sẽ thuộc về Hội-thánh thật, vì nhờ sự chuộc tội đã làm trọn bởi Đức Chúa Jêsus-Christ. Ngài đã đến thế-gian để chuộc tội cho loài người. Đức Chúa Jêsus phán: «Ta có con chiên khác chẳng thuộc về chuồng này, ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chặn mà thôi.» Chử

«Chuồng» trong câu này chỉ về dân Giu-đa, và «Chiên khác» chỉ về các dân ngoại-bang. Trong đời này, chiên khác có dịp-tiện đến với Chúa để được cứu. Khi Đức Chúa Jê-sus tái-lâm, những người Giu-đa tin theo Chúa và người ngoại đã chịu tin Ngài đều sẽ hiệp làm một với nhau, lúc bấy giờ sẽ chỉ có một bầy mà thôi, và sẽ chỉ có Ngài là Đấng chăn làm đầu. Bởi chung người ta có tấm lòng mới, thì được vào chuồng của Ngài, nghĩa là được giao-thông với Đức Chúa Trời và được hầu việc Ngài. Và về sau, có quyền vào trong nước thiên-đàng.

III. — Đấng chăn chiên

Vì Đức Chúa Jê-sus là Đấng chăn chiên, nên Ngài đã giúp-đỡ săn-sóc con chiên của Ngài nhiều lắm. Ngài yêu-thương chiên và bằng lòng liều mình chịu chết vì chiên của Ngài. Đức Chúa Jê-sus biết hết mỗi một người nào đã thuộc về Ngài. «Người chăn kêu tên chiên mình.» Đó cũng như Ngài đã kêu tên bà Ma-ri tại mồ-mả, khi Ngài đã từ kẻ chết mà sống lại vậy. Khi Chúa nói đến tên bà, thì bà liền nhận-biết đó là thật Đức Chúa Jê-sus. Nay là một điều lạ cho những người chưa biết Chúa, dầu có mấy triệu người tin theo Ngài, song Ngài biết số-phận riêng của mỗi một người. Cũng như chúng ta xem một bầy chiên, thì thấy con nào cũng như con nầy, song đối với kẻ chăn thì mỗi con một khác. Vì kẻ chăn thường quen, lại thuộc những chiên của mình.

Người chăn chiên dẫn-dắt chiên mình, cũng vậy, Đấng Christ đi trước những tín-đồ của Ngài, Ngài cũng gìn-giữ bầy chiên của Ngài vậy.

IV. — Bầy chiên

Con chiên thường nghe được tiếng của người chăn nó. Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: «Chiên nghe tiếng người chăn». Từ lúc ban đầu Đức Chúa Trời đã phán-dạy loài người và có người đã nghe như Áp-ra-ham và Mô-i-se. Có người ưa biết Đấng chăn và ưa nghe tiếng phán của Ngài. Ai có lòng như thế, thì sẽ biết vâng lời Ngài, đến nỗi sẽ biết giao-thông với Ngài một cách khăng-khít. Con chiên quen biết người chăn. «Ta là người chăn hiền-lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta.» Chiên con không biết tiếng

người chăn, nên nó hay đi theo những chiên lớn. Chiên lớn thì quen-biết tiếng người chăn nó. Tín-đồ thiêng-liêng đáng phải biết tiếng và lời phán-dạy của Chúa mình. Vậy, nếu người biết Chúa mà đi sai-lạc, thì không phải chỉ sai-lạc một mình mà thôi, song cũng sẽ dắt-dẫn những tín-đồ yếu-đuối khác đi sai-lạc theo mình nữa. Thế thật là nguy-hiểm lắm!

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Giăng 10 : 1—**Bởi cửa mà vào chuồng chiên.** Chuồng chiên là một nơi có vách thành chung-quanh bằng gỗ, bề cao lối chừng hai thước tây.

Câu 8—**Hết thấy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm-cướp.** Khi Chúa nói lời đó, chắc Ngài không có nói về Mô-i-se, Áp-ra-ham và các đấng tiên-tri cho đến Giăng Báp-tít. Ngài nói về người làm lớn trong thế-gian, nhưng không chịu theo ý của Đức Chúa Trời, như các người Pha-ri-si và các thầy tế-lễ giả của dân Giu-đa vậy.

Câu 10—**Và được sự sống dư-dật.** Ấy chẳng những có nghĩa là được cứu mà thôi, song lại còn được đủ quyền mà ăn-ở thánh-sạch trong đời này nữa. Có nhiều tín-đồ không từng-trải sự sống dư-dật, nên phạm tội hoai, và không thể dắt-đem người khác đến với Chúa được.

LỜI HỎI:

- 1.—Chỗ nào thứ nhất trong Kinh-thánh đã dùng con chiên làm hình-bóng?
- 2.—Đoạn 1 cho đến đoạn 10 trong sách Tin-lành theo Thánh Giăng đã chỉ về Đức Chúa Jê-sus là Đấng thế nào?
- 3.—Xin tỏ ra về ba tư-cách Đức Chúa Jê-sus là Đấng chăn?
- 4.—Ba tư-cách ấy chỉ về công-việc của Đức Chúa Jê-sus là gì?
- 5.—Chữ CHUỒNG chỉ về ai? CHIÊN KHÁC chỉ về ai?
- 6.—Lời người chăn kêu tên chiên mình có sự dạy-đỗ gì cho tín-đồ hôm nay?
- 7.—Điều nào trong bài học này dạy người tín-đồ biết được ý Đức Chúa Trời?
- 8.—Chiên con không biết tiếng người chăn chỉ về ai?
- 9.—Chiên con cần nhờ ai? Điều này có sự dạy-đỗ gì cho các tín-đồ không?
- 10.—Ngoài sự sống, Đấng chăn chiên hiền-lành cho chiên Ngài đều gì nữa?

ĐỨC CHÚA JÊSUS CỨU LA-XA-RƠ SỐNG LẠI

(Giăng 11 : 32-44)

CÂU GỐC :—Ta là sự sống lại và sự sống, kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi

(Giăng 11 : 25)

LỜI MỞ ĐÀNG

VỀ phép lạ mà Chúa đã làm cho người mù được thấy, không ai chối được. Người Pha-ri-si muốn tìm cách này thế kia để bắt Đức Chúa Jê-sus, nhưng vì có nhiều người theo Ngài lắm, nên họ không bắt Ngài được. Rồi họ lại hỏi Ngài là ai? Đức Chúa Jê-sus có tỏ cho họ biết về Ngài rằng: «Ta là Con Đức Chúa Trời, có sao các người cáo ta là nói lộng-ngôn?» Nhưng người Pha-ri-si đó có hỏi Ngài là ai, không phải để kính-trọng Ngài đâu, song họ cốt tìm được dịp-tiện để cho nhiều người thù-nghịch với Ngài. Sau khi họ đã hỏi Chúa như vậy rồi, thì Ngài có lia khỏi chỗ ấy mà đến phía bên kia sông Giô-danh, là chỗ mà trước kia Giăng Báp-tít đã giảng. Đức Chúa Jê-sus còn ở tại chỗ đó cho đến lúc ông La-xa-rơ đau và chết.

Bê-tha-ni là nơi con đường đi xuống thành Giê-ri-cô và cách xa thành Giê-ru-sa-lem chừng năm cây số. Bà Ma-thê, bà Ma-ri và ông La-xa-rơ đã ở làng ấy. Khi Chúa Jê-sus giảng và làm phép lạ chữa bệnh cho những người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, Ngài ở với bạn-hữu Ngài tại làng Bê-tha-ni.

I.—Sự hẹn lại

Khi ông La-xa-rơ mang bệnh nặng lắm, thì bà Ma-thê và bà Ma-ri rất lo-lắng và bối-rối vô-cùng. Hai bà ấy có sai người đi tìm mà nói với Chúa Jê-sus rằng: «Kẻ Chúa yêu mắc bệnh.» Ngài yêu-thương Ma-thê, em người và La-xa-rơ. Như thế, có lẽ chúng ta tưởng khi Ngài hay tin ấy, thì liền đến làng Bê-tha-ni để cứu-chữa cho La-xa-rơ. Trái lại, Ngài hẹn lại. «Khi Ngài nghe người này đau, bèn ở lại hai ngày nữa trong nơi Ngài đang ở.» Nhưng Đức Chúa Jê-sus có ý làm như vậy, vì Ngài muốn làm một việc lớn-lao hơn cho nhà đó. Điều này có sự dạy-đỗ chúng ta là tin-đồ của Chúa nên biết rằng: Có khi Ngài cũng hẹn lại sự trả lời cầu-nguyện của chúng ta, vì Ngài muốn ban

nhiều phước lớn hơn cho chúng ta vậy.

II.—Sự hiểu-biết của Đấng Christ

Có nhiều chỗ trong Kinh-thánh đã chép về sự toản-tri của Đức Chúa Jê-sus. Chuyện La-xa-rơ đây cũng tỏ được quyền-phép ấy. Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: «La-xa-rơ đương ngủ.» Dầu ở cách xa làng Bê-tha-ni nhiều cây số, song Ngài biết La-xa-rơ chết rồi. Trước Ngài nói ông ngủ, sau Ngài nói rõ hơn rằng ông ấy đã chết rồi. Sự chết của người yêu-mến Chúa cũng như giấc ngủ. Vì sự chết đó là lia-bỏ đời này mà vào đời sau, đặng ở với Đức Chúa Trời liền. Phước cho tin-đồ Chúa! vì không còn phải buồn-rầu và sợ-hãi vì sự chết nữa.

III.—Bốn ngày trong mồ-mả

Đương khi Đức Chúa Jê-sus ở thế-gian, Ngài có làm cho ba người từ chết sống lại. Một là người con gái, tên gọi Ta-bi-tha, mới chết có mấy phút đồng-hồ mà thôi. Người thứ hai là con trai của người đờn-bà tại thành Na-in, chết chưa được một ngày. Người thứ ba là ông La-xa-rơ. Xác-thịt ông đã chôn trong mồ-mả bốn ngày rồi. Thế mà Đức Chúa Jê-sus làm cho sống lại, thật là một phép lạ lớn lắm. Trong những phép lạ Chúa đã làm, việc này là lớn hơn hết, và cũng làm cho người ta được hiểu sự sống lại trong đời sau.

IV.—Đức Chúa Jê-sus lựa-chọn Ma-thê hiệp với Ngài

Đức Chúa Jê-sus đã lựa-chọn bà Ma-thê hiệp với Ngài về đức-tin. Ngài lựa-chọn bà Ma-thê, vì Ngài biết chỉ bà này có đức-tin nhiều hơn những người khác trong gia-quyến ấy. Bà tin rằng nếu có Đức Chúa Jê-sus tại làng Bê-tha-ni, thì anh bà không chết, nên đã nói: «Nếu có Chúa đây, thì anh tôi không chết, mà bây giờ tôi cũng biết mọi điều Ngài sẽ xin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ắt ban cho.» Lời ấy tỏ ra bà có đức-tin đến Chúa lớn lắm. Ngài muốn giục lòng đức-tin ấy,

nên đã phán rằng: «Anh người sẽ sống lại.» Nhưng bà Ma-thê tưởng Chúa nói về sự sống lại ngày sau. Có nhiều tin-đồ hôm nay cũng vậy. Đương khi Chúa muốn ban phước-hạnh bây giờ, nhưng họ tưởng khi nào vào nước thiên-đàng, ở với Chúa, thì mới lãnh được phước đó. Đức Chúa Jê-sus muốn cho mỗi tin-đồ được thánh-sạch trong đời này, nhưng biết bao tin-đồ không chịu theo ý đó. Có nhiều người nói mình có tánh nóng, nên thường hay nói những điều không xứng-đáng. Họ tưởng phải đợi đến khi qua đời, thì mới khỏi tánh nóng ấy. Hỡi anh em yêu-dấu! Đức Chúa Jê-sus muốn đổi hết mỗi tánh ý riêng của chúng ta bây giờ; nếu chúng ta không chịu nhờ-cậy Ngài, thì chắc vì có chúng ta mà có nhiều người phạm tội. Như thế, ta sẽ mất phước trong đời này và đời sau.

Người nào có tánh nóng-nảy mà không chịu nhờ Chúa đổi cho, thì có tội nặng lắm, vì bởi tánh ấy làm cho người sanh lầm tội-lỗi.

Khi nghe bà Ma-thê nói về sự sống lại đời sau, thì Chúa có nói: «Ta là sự sống lại và sự sống, kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi.» Vậy Ngài thật có quyền làm cho La-xa-rô sống lại tức-thì trong giờ ấy. Nhưng Ngài cần buộc người tin, nên mới hỏi bà Ma-thê rằng: «Người tin đều đó chẳng?» Bà Ma-thê có tỏ ra đức-tin mình trong khi nói lời này: «Lạy Chúa, phải, tôi tin Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời.»

V.— Đấng Christ phán-bảo kẻ chết

Đức Chúa Jê-sus nhướng mắt lên trời, cảm-tạ Đức Chúa Trời đã nghe lời Ngài cầu-xin. Rồi đó, Ngài kêu lớn tiếng rằng: «Hỡi La-xa-rô, hãy ra.» Người chết sống lại, và ra khỏi mồ-mả.

Sự sống lại của La-xa-rô đây làm hình-bóng về lẽ-thật của Chúa đã nói trong sách Giăng 5:28, 29. «Vi giờ đến, khi mỗi người ở trong mồ-mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi, ai đã làm lành, thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét-đoán.» Lời cuối-cùng Chúa phán đó sẽ được ứng-nghiệm một ngàn năm sau khi Đức Chúa Jê-sus tái-lâm. Những người tin theo Đức Chúa Jê-sus trong đời này sẽ được sống lại trước, tức là lúc

ở với Ngài, và được phước-hạnh Ngài ban cho trong một ngàn năm bình-yên. Còn những người không chịu tin Ngài trong khi còn ở lại trong thế-gian, thì phải chờ-đợi một ngàn năm, rồi mới được sống lại khỏi sự chết. Lúc ấy, họ sẽ bị xét-đoán vì sự vi-phạm của họ. Sự sống lại mà Đức Chúa Jê-sus nói đây là chỉ về sự sống lại của phần xác. Linh-hồn người chết rồi được ở với Chúa hay ở dưới âm-phủ tùy theo cách người tin hay không tin Chúa, trong khi họ còn ở thế-gian.

Vậy, xin anh em yêu-dấu xét lại mình. Ta sẽ được sống lại lần trước với những người công-bình, vì đã nhờ-cậy huyết báu của Đức Chúa Jê-sus; hay là ta sẽ sống lại một ngàn năm sau để bị đoán-xét và chịu hình-phạt đời đời, vì có ta chối-bỏ ơn-điền Chúa?

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Giăng 11:32—**Ma-ri.** Ma-ri này không phải là Ma-ri Ma-đơ-len, cũng không phải là Ma-ri rửa chơn Chúa tại nhà Si-môn.

Nếu có Chúa đây, thì anh tôi không chết. Lời ấy thiệt lắm. Xin xem câu 15

Câu 33.—**Bèn đau lòng cảm-động.** Ấy vì Ngài thấy trong những người đương khóc đó không ai tin quyền-phép Ngài.

Câu 35.—**Đức Chúa Jê-sus khóc.** Đó là một câu ngắn hơn hết trong bộ Kinh-thánh. Chúa khóc đây là vì thương số-phận của đông người xung-quanh đó không chịu tin Ngài, chớ không phải vì có bạn-hữu Ngài chết, bởi Ngài biết sẽ làm cho người ấy sống lại.

Câu 38.—**Đến phần-mộ.** Mồ-mả ấy là một cái lỗ trong một hang đá lớn, và là riêng của nhà ấy. Đó chỉ về nhà ấy là nhà giàu-có.

Câu 39.—**Hãy lăn hòn đá đi.** Chúa dùng người để giúp Ngài, nhưng về phép lạ thì chỉ một mình Ngài làm thôi.

Ma-thê... thưa rằng... Người nằm đó bốn ngày rồi. Trước bà Ma-thê có đức-tin lắm, song đến khi thấy Chúa làm, thì bà lại hơi hồ-nghi. Lúc bấy giờ Chúa phải giục lòng bà để cho bà được đức-tin lại.

Câu 41.—**Tôi tạ ơn Cha vì đã nhậm lời tôi.** Từ khi nghe La-xa-rô đau-dớn, Ngài có cầu-nguyện Cha Ngài cứu cho, và biết

Câu 42—**Hầu cho họ tin rằng ấy chính Cha đã sai Con đến.** Vậy chúng ta thấy Đức Chúa Jê-sus đã làm vinh-hiến cho Đức Chúa Cha. Ngài không khoe tự mình làm những phép lạ đó. Nhưng Đức Chúa Cha lại làm vinh-hiến cho Đức Chúa Jê-sus, khi Ngài trả lời sự cầu-nguyện ấy.

Câu 43—**Bèn kêu lên một tiếng lớn rằng.** Ấy là tiếng của Đấng Tạo-hóa. Ngài phán một lời, thì có kết-quả theo liền, như ý Ngài muốn.

Câu 44—**Hãy mở cho người, và để người đi.** Ấy là Chúa tỏ ra muốn dùng tay loài người hiệp với Ngài để làm những việc Ngài.

LỜI HỎI :

1.—Vi có nào những người Pha-ri-si không dám bắt Đức Chúa Jê-sus?

2.—Ai có ở thành Bê-tha-ni?

3.—Vi có nào La-xa-rô đau-đớn?

4.—Ban đầu bà Ma-thê và bà Ma-ri có tin Đức Chúa Jê-sus sẽ làm cho La-xa-rô sống lại không?

5.—Cái gì tỏ ra sự toàn-tri của Đức Chúa Jê-sus trong bài học này?

6.—Vi có nào Đức Chúa Jê-sus nói La-xa-rô ngủ mà thôi?

7.—Vi có nào Đức Chúa Jê-sus lựa-chọn Ma-thê để hiệp với Ngài trong phép lạ Ngài làm?

8.—Chúa Jê-sus có cần phải kêu tiếng lớn không? Nếu không, vi có nào Ngài lại kêu tiếng lớn như vậy?

9.—Lời Chúa đã nói rằng: Tôi tạ ơn Cha vì đã nhậm lời tôi. Lời ấy tỏ ra gì?

10.—Cái gì dạy rằng Chúa muốn dùng chúng ta để hiệp lại trong những công-việc Ngài?

17 JUILLET, 1932

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS RỬA CHƠN MÔN-ĐỒ

(Giăng 13 : 1-15)

CÂU GỐC:—Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình, làm giá chuộc tội nhiều người

(Ma-thi-ơ 20 : 28)

LỜI MỞ ĐÀNG

MẤY đoạn sau hết trong sách Tin-lành theo Thánh Giăng có chép về những công-lao của Đức Chúa Jê-sus đã thiết-hành chức-vụ Cứu-Chúa đối với nhơn-loại. Mấy đoạn đó chép về sự chết, sự sống lại và sự lên trời của Ngài. Trước khi chịu chết, Chúa đã giữ lễ Vượt-qua với các môn-đồ Ngài. Tra-xem chuyện Chúa và các môn-đồ đến giữ lễ ấy, ta thấy hai bên có lòng khác hẳn nhau lắm. Các môn-đồ thì có lòng ích-kỷ, tranh-giành cãi-lầy với nhau về ai sẽ làm lớn trên nước thiên-đàng (Lu-ca 9 : 44-48; Ma-thi-ơ 20 : 17-28). Còn Chúa, thì dầu biết trước về những nỗi khốn-khó và sự chết mà Ngài sẽ phải chịu, nhưng vẫn có lòng khiêm-nhường, hèn-hạ, và thương-yêu, đến nỗi bằng lòng bưng nước rửa chơn cho các môn-đồ Ngài. Nhơn sự yêu-thương cao-thượng lớn-lao ấy, Ngài chịu chết để làm cho loài người tội-lỗi được thánh-sạch và trở nên giống như Ngài.

I.—Lễ Vượt-qua sau hết

Ngày lễ Vượt-qua sắp hết, theo thói quen người Giu-đa, nhóm lại rất đông tại thành Giê-ru-sa-lem để giữ lễ ấy. Lễ ấy họ giữ đã lâu lắm rồi, lần nào cũng như lần nầy, song lần nầy thì khác, vì «**Chiên Con**» của Đức Chúa Trời sẽ bị giết để cứu loài người hết thảy. Thánh Phao-lô đã nói rằng: «Vi Đấng Christ là con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta, đã bị giết rồi» (I Cô 5 : 7).

Ngài bằng lòng treo mình trên cây thập-tự, là vì Ngài có lòng yêu-thương loài người. «Ngài đã yêu những kẻ thuộc về mình trong thế-gian, thì cứ yêu cho đến cuối-cùng». Nghĩa là Ngài yêu-thương các tin-đồ của Ngài cho đến đời đời.

Sau khi ăn bữa tối rồi, Đức Chúa Jê-sus đổ nước vào chậu, rửa chơn cho môn-đồ. Ngài cởi áo ra, và lấy khăn thắt ngang lưng mình. Theo thói-tục người Giu-đa, thì trong mỗi nhà có sẵn sẵn đầy-tớ để rửa chơn cho khách vào nhà mình. Nhưng, vi có các môn-đồ xưa không có đầy-tớ, mà lại không chịu làm lần cho

nhau, nên chính Chúa phải hạ mình xuống mà làm việc ấy cho họ. Đức Chúa Jêsus bằng lòng làm những việc đầy-tớ phải làm đó, để dạy-dỗ môn-đồ về sự khiêm-nhường. Phải coi người khác như tôn-trọng hơn mình. Chính Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời, song Ngài bằng lòng hạ mình để giúp-đỡ người ta. Ngài biết Đức Chúa Cha đã giao-phó mọi việc trong tay Ngài, chính Ngài được đến từ Đức Chúa Trời, và sẽ trở về với Đức Chúa Trời. Ngài biết phẩm-chức Ngài là chắc-chắn, nên không hổ-thẹn làm việc đầy-tớ phải làm. Trong thế-gian này có nhiều người xưng mình theo Chúa, song cứ giữ tánh tự-kiêu, muốn làm lớn hơn người khác, muốn nhiều người tôn-trọng mình. Họ không khi nào chịu làm một việc hèn-hạ nào, vì sợ sẽ mất tiếng khen hoặc thể-diện chẳng. Ai còn có lòng như thế, thì chắc sẽ cảm-biết mình chưa được nên người mới, và không có sự bình-yên trong lòng. Nhưng tin-đồ nào biết mình thật là con-cái Chúa, thì chắc sẽ vui làm những việc hèn-hạ, là những việc có thể làm sáng danh Cha mình trước mặt mọi người, và họ nhờ đó sẽ được phước. Chỉ có một điều làm cho tin-đồ Chúa đáng hổ-thẹn, là khi nào mình lia xa Chúa mà phạm tội-lỗi.

II.—Ý-nghĩa thiêng-liêng của sự rửa chơn

Có nhiều người nói rằng: tin-đồ đời này cũng phải rửa chơn cho nhau, vì Đức Chúa Jêsus đã dạy-dỗ đều đó. Song, đó không phải là sự thật theo ý Chúa đâu. Vì có có lời Ngài phán cùng Thánh Phi-e-rơ tỏ ra rõ lắm đó không phải là ý-muốn của Chúa: «Hiện nay, ngươi chẳng biết sự ta làm, nhưng về sau sẽ biết.» Thánh Phi-e-rơ đã hiểu rõ ý-nghĩa về sự rửa chơn này rồi. Như vậy, chúng ta thấy ý Chúa không dạy tin-đồ phải rửa chơn lẫn nhau; song trong sự đó Ngài có dạy một điều mẫu-nhiệm hơn.

Đức Chúa Jêsus phán: «Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chơn thì được sạch cả.» Trước cần sự tắm, sau đến sự rửa chơn. Chơn, trong Kinh-thánh, hay chỉ về cách ăn nết ở của người ta. Khi được sanh lại nên người mới vì nhờ đến huyết báu của Đức Chúa Jêsus, đó là người ta được tắm rồi. Nhưng cách ăn nết ở của người đó

mỗi ngày phải cần nhờ đến lời Kinh-thánh, là lời của Chúa, để giúp mình được thanh-sạch mọi đàng, và xưng-đáng xưng mình là con-cái Đức Chúa Trời. Người thế-gian được trở nên con-cái Đức Chúa Trời là nhờ sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus-Christ. Song những người ấy muốn mỗi ngày tránh khỏi mọi sự cám-dỗ của tội-lỗi, thì phải tra xem, vâng-giữ và làm theo lời Kinh-thánh. Chỉ có lời Kinh-thánh mới giúp người ta ăn-ở được thanh-sạch trong đời tội-lỗi này. «Các người đã được trong-sạch, vì lời ta đã bảo cho» (Giăng 15:3).

III.—Tin-đồ phải cần rửa chơn

Khi Đức Thánh-Linh muốn sửa-phạt tin-đồ vì những sự vi-phạm của họ, thì Ngài hay dùng lời Kinh-thánh mà dạy-dỗ. Nhưng có nhiều tin-đồ không bằng lòng nghe, nên không được nhận-biết tiếng phán của Ngài. Những hạng người ấy còn cần phải như tin-đồ khác rửa chơn cho mình: nghĩa là dạy-dỗ mình về ý-muốn Chúa. Nhưng, muốn dạy-dỗ những hạng người như vậy, thì phải dùng cách nào? Thứ nhất phải hạ mình làm như một đầy-tớ: thường phải cúi xuống và ngó lên, không thể tưởng mình là lớn hơn người khác. Nếu ta muốn khuyên-dỗ người khác, song cứ dùng lời kiêu-ngạo, thì lời đó không giúp-đỡ ai được, trái lại, còn chọc giận nhiều người nữa là khác. Như thế, muốn giúp-đỡ người khác, ta nên dùng lời Kinh-thánh, chớ không phải nhờ lời-lẽ và sự khôn-ngon riêng của mình. Lời Kinh-thánh đủ giúp mọi người theo như mọi sự cần dùng. Nhưng mà ta luôn phải có sự khôn-ngon cùng sự khiêm-nhường của Chúa để lấy lời Ngài mà khuyên-dạy người khác.

Ba lần Chúa Jêsus khuyên các tin-đồ rửa chơn cho người ta: «Các người cũng nên rửa chơn lẫn cho nhau,» «Để các người cũng làm như ta đã làm cho các người,» «Vì bằng các người biết những sự này thì có phước, miễn là các người làm theo.»

Nhiều người hay nói mình không làm được việc ấy, vì là một việc khó-khăn lắm. Nói về tội, họ là người tội-lỗi phải ăn-năn, thiệt nhiều khi làm cho họ tức-giận.

Sự rửa chơn bằng nước, thật là một việc rất dễ, nhưng không phải là ý Chúa

Jêsus dạy chúng ta đâu. Chúa rửa chơn cho các môn-đồ để dạy ta biết rằng người theo Chúa phải soi gương Ngài mà khiêm-nhường hạ mình, đừng giúp-đỡ nhiều người khác bỏ tội-lỗi, trở về cùng Chúa. Điều này ai cũng tưởng là khó, vì có người này ít nghe người khác dạy-đỗ. Song ta chớ nên tưởng là khó mà ngã lòng. Chúa đã hứa rằng Ngài có đủ ơn-điền giúp ta trong thì-giờ có cần ấy. «Hỡi anh em, vì bằng người nào tinh-cờ có phạm tội-lỗi gì, anh em là kẻ có Đức Thánh-Linh, hãy lấy lòng mềm-mại mà sửa họ lại, chính mình anh em lại phải giữ, e cũng bị đổ-dành chẳng» (Ga 6 : 1).

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Giăng 13 : 4—**Lấy khăn vắt ngang lưng mình.** Đức Chúa Jêsus cỡi áo Ngài ra, và ăn-mặc như đầy-tớ.

Câu 6—**Chính Chúa lại rửa chơn cho tôi sao?** Thế các môn-đồ kia, Thánh Phi-e-rơ nói như thường. Các môn-đồ thấy Chúa làm vậy, thì lấy làm lạ lắm, nên sợ mà hỏi.

Câu 7—**Nhưng về sau sẽ biết.** Khi Đức Thánh-Linh giáng xuống, thì Thánh Phi-e-rơ và các môn-đồ hiểu sự dạy-đỗ của Ngài ấy là gì.

Câu 8—**Nếu ta không rửa cho các người, thì người không có phần chi với ta hết.** Chúa không trách Thánh Phi-e-rơ, nhưng lời ấy tỏ lòng dịu-dàng, nhện-nhục và khôn-ngoa của Ngài.

Câu 9—**Chẳng những rửa chơn mà thôi.** Lời ấy tỏ ra tánh Thánh Phi-e-rơ, ông yêu - thương Chúa lắm, nhưng ông phải biết hạ mình trước sự khôn-ngoa của Chúa.

Câu 10—**Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa**

chơn. Một người đã tắm rồi, thì chỉ cần rửa chơn mà thôi. Cũng vậy, một người được cứu-rỗi, chỉ cần có Đức Thánh-Linh lấy lời Kinh-thánh giúp-đỡ cho tránh khỏi sự kiêu-ngạo và các tội-lỗi khác hay cảm-đổ mình thường ngày.

Câu 11—**Các người chẳng phải hết tẩy đều được tinh sạch.** Ấy chỉ về Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là kẻ phản Chúa.

Câu 13—**Bằng Thầy, bằng Chúa, các người nói phải.** Trong khi Ngài làm một việc hèn-hạ, là việc của đầy-tớ phải làm; Ngài cũng tỏ ra là Đáng đáng được loài người ngợi-khen, tôn-trọng (Giăng 1 : 50 ; 6 : 69 ; 20 : 28 ; 21 : 7).

LỜI HỎI:

1.—Khi Đức Chúa Jêsus và môn-đồ đến giữ lễ Vượt-qua, thì hai bên có lòng khác nhau thế nào?

2.—Vì có nào lễ Vượt-qua này lại khác những lễ Vượt-qua mà người Giu-đa đã giữ lâu năm?

3.—Vì có nào trong các môn-đồ không ai chịu rửa chơn lẫn cho nhau?

4.—Chúa Jêsus đã biết gì về chính mình Ngài?

5.—Vì có nào người ta thường không muốn làm việc hèn-hạ?

6.—Điều nào làm cho tín-đồ Chúa đáng phải hổ-thẹn?

7.—Ý-nghĩa thiêng-liêng về Chúa rửa chơn cho các môn-đồ là gì?

8.—Sự tắm và sự rửa chơn có hình-bóng gì về sự thiêng-liêng?

9.—Tín-đồ rửa chơn cho nhau chỉ về gì? Có phải Chúa muốn dạy ta lấy nước mà rửa chơn thiết cho nhau không?

10.—Sự dạy-đỗ và giúp-đỡ một người tín-đồ đã phạm tội là khó lắm sao?

24 JUILLET, 1932

ĐỨC CHÚA JÊSUS AN-ỦI CÁC MÔN-ĐỒ

(Giăng 14 : 1-18)

CÂU GỐC:—Ta để sự bình-an lại cho các người. Ta ban sự bình-an ta cho các người; ta cho các người sự bình-an chẳng phải như thế-gian cho.

Lòng các người chớ bối-rối và đừng sợ-hãi

(Giăng 14 : 27)

LỜI MỞ ĐÀNG

NHỮNG lời dạy-đỗ của Chúa trong sách Giăng từ đoạn 13 đến đoạn 17, thì Ngài tỏ ra trong đêm Ngài ăn bữa tối với các môn-đồ trước ngày lễ Vượt-qua.

Thật trong đêm ấy Chúa đã đặt ra lễ tiệc-thánh vậy. Đương khi Ngài phán trước những lời ấy, thì có Giu-đa Ích-ca-ri-ốt ở đó. Đức Chúa Jêsus tỏ ra cho Thánh Giăng biết chính Giu-đa đó sẽ phản Ngài.

Ngài phán với Giu-đa rằng: «SỰ người muốn làm, hãy làm mau đi.» Giu-đa bèn đi liền, và khi ấy trời tối lắm. Buổi tối-tăm ấy chỉ về sự cực-khổ mà Chúa phải chịu trên cây thập-tự vậy.

Khi Giu-đa ra khỏi phòng đó rồi, thì Đức Chúa Jê-sus lại phán trước về Thánh Phi-e-rơ sẽ chối Ngài trong khi gặp sự bắt-bớ và khốn-khổ. Vì có có nhiều sự buồn-bực xảy ra cho các môn-đồ như trong đoạn 13 đã chép, nên đến đoạn 14 thì Ngài có dùng nhiều lời hứa mà an-ủi các môn-đồ.

I.—**Đấng Christ an-ủi môn-đồ**

Đấng Christ đã rõ thấu về nỗi khổ-tâm cùng đều buồn-bã của các môn-đồ, nên Ngài động lòng thương-xót. Ngài phán: «Lòng các người chớ hề bối-rối.» Ngài lại phán: «Hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa.» Lúc nào người ta bằng lòng đến và nhờ-cậy Đức Chúa Trời, thì sẽ hết bối-rối buồn-bã. Không đều chi đến cùng người ta mà không bởi Chúa cho phép. Vậy, nếu người ta biết nhờ-cậy Chúa, thì đâu có nhiều điều làm hại, nhưng Ngài có thể đổi và làm đều đó trở nên nguồn phước.

Khi Ngài phán rằng Ngài đi, thì chắc các môn-đồ lại thêm buồn hơn, nên Ngài an-ủi và hứa chắc sẽ trở lại thế-gian lần nữa: «Ta sẽ trở lại.» Lời đó cũng có bằng-cớ theo lời sứ của hai người nam đã được chép trong sách Sứ-đồ 1: 10, 11: «Jê-sus này sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.»

Lại nữa, Đức Chúa Jê-sus nói về những cơ-nghiệp mà Ngài đương lo sửa-soạn cho tin-đồ: «Trong nhà Cha ta, có nhiều chỗ ở. Ta sẵn-sẵn cho các người một chỗ.» Những sự cực-khổ bối-rối trong đời này chỉ như bọt nước mà thôi. Người ta nên biết đó là những việc tạm-thời, vậy nên suy-nghĩ đến những cơ-nghiệp đời sau, là việc còn lại đời đời.

Đấng Christ đã phán trong nhà Cha có nhiều chỗ ở. Thật vậy, ở trên nước thiên-đàng sẽ có nhiều dân-tộc, nhiều người được cứu, là bởi nhờ huyết báu của Ngài đã đổ trên thập-tự-giá.

II.—**Nhờ cách nào được vào thiên-đàng**

Đức Chúa Jê-sus đã tỏ ra một điều rất qui-báu cho một người hồ-nghi. «Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng

biết Chúa đi đâu, làm sao biết đường được?» Chúa lại phán rằng: «Ta là đường đi, lẽ-thật và sự sống.» Lời đó tỏ cho ta biết cách-thể vào thiên-đàng. Chỉ một mình Đức Chúa Jê-sus mới có thể phán được rằng: «Ta là đường đi.» Thật vậy, chỉ nhờ Ngài chết trên cây thập-tự, người ta mới được tha tội, được giao-thông với Đức Chúa Trời, được Ngài nghe và trả lời cầu-nguyện, và sau hết được vào thành Giê-ru-sa-lem mới, tức là thiên-đàng.

Đức Chúa Jê-sus cũng có thể nói được Ngài là lẽ-thật. Ngoài Ngài, không ai nói được lời đó. Vì cả Kinh-thánh chỉ về Ngài. Sự Ngài chuộc tội giống như một sợi chỉ đỏ xâu suốt cả bộ Kinh-thánh, từ Sáng-thể Ký đến Khải-huyền. Nếu chúng ta không chịu đem lòng tin đến Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì không hiểu được một sách nào trong bộ Kinh-thánh. Vậy, ai chịu nhờ Đức Thánh-Linh mở mắt thiêng-liêng, nấy sẽ thấy và biết mọi lẽ đạo của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Chúa lại phán nữa Ngài là sự sống. Trong sách Giăng đoạn 10: 10, Ngài phán mình đến để ban sự sống dư-dật cho mọi tin-đồ. Ai tin Con Đức Chúa Trời là Đức Chúa Jê-sus, thì sẽ được sự sống, và người ấy bằng lòng dâng trọn mình cho Ngài chừng nào, sẽ được sự sống dư-dật chừng ấy.

III.—**Sự Cha hiệp một với Con**

Đức Chúa Jê-sus xưng Ngài là một với Đức Chúa Cha. Khôn-ngoan, quyền-phép, thánh-sạch, yêu-thương của Đức Chúa Cha đều thuộc về Ngài. Thánh Phi-líp cũng thưa rằng: «Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi.» «Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha... Ta ở trong Cha và Cha ở trong ta.» Nếu người ta biết được một trong Ba Ngôi, thì biết hết rồi, vì Ba Ngôi hiệp một Đức Chúa Trời vậy.

IV.—**Chúa phán về những việc lớn mà tin-đồ phải làm**

Trước hết Đức Chúa Jê-sus phán về lời và việc làm của Đức Chúa Trời, kể Ngài phán về chức-vụ của Ngài, sau Ngài phán về những việc sẽ dùng tay các tin-đồ làm cho Ngài trong thế-gian này. Đức Chúa

Jésus phán rằng: «Kể nào tin ta cũng sẽ làm việc ta làm, lại cũng làm việc lớn hơn nữa.» Vậy ta là tin-đồ của Ngài, nên hỏi mình rằng: Các lời hứa ấy đã ứng-nghiem trong mình chưa? Hay ta hồ-thẹn khi đọc những lời ấy? Sau khi Ngài lên trời và Đức Thánh-Linh ngự xuống, thì các sứ-đồ và tin-đồ có nhờ quyền-phép Ngài và làm những việc lớn. Khi đó, người ta được cứu, được khỏi bệnh-hoạn, và được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Hôm nay chúng ta cũng có thể thấy những việc lớn của Chúa sẽ làm, và sẽ làm nhiều hơn nữa, miễn là chúng ta bằng lòng biệt riêng mình ra với việc thế-gian, trông-đợi Chúa tái-lâm, và làm hết chức-vụ mà Chúa đã ban cho mình hôm nay.

V.—Lời hứa về sự cầu-nguyện

Danh của Đức Chúa Jêsus có quyền, vì Ngài đã phó chính mình Ngài chịu chết trên cây thập-tự để cứu loài người. Ai nhờ danh Ngài, tức là nhờ đến công-lao của Ngài vậy. Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Nếu các người nhờ danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho.» Nhiều khi ta mất phước vì hay hồ-nghi, chưa chịu hết lòng tin những lời Chúa hứa.

VI.—Lời hứa ban Đức Thánh-Linh

Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa và Đấng an-ủi, nhưng vì Ngài phải ra khỏi thế-gian một ít lâu, và không để cho tin-đồ Ngài mồ-côi, nên Ngài đã hứa sẽ ban cho chúng ta Đấng yên-ủi khác. Ngài hứa Đấng ấy sẽ đến và ở với tin-đồ hoài. Chúa phán: «Ta lại sẽ nài-xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng yên-ủi khác, để ở với các người đời đời.» «Các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người.» Đức Chúa Jêsus đã ở với người trong thế-gian 34 năm, song Đức Thánh-Linh đã ở thế-gian này 1900 năm rồi. Vì có Đức Chúa Jêsus mặc lấy xác người, nên Ngài chỉ ở một chỗ một lần, song Đức Thánh-Linh là Thần, nên Ngài có thể ở khắp mọi nơi và cũng ở trong lòng những người nào thiết dâng mình cho Ngài.

Đức Thánh-Linh ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ, Ngài cũng sẽ ở trong những người thuộc về Ngài. Nhưng sau lễ Ngũ-tuần, khi Đức Thánh-Linh ngự xuống, Ngài ở trong lòng tin-đồ, vậy tin-đồ sẽ biết và làm được mọi việc theo ý của Đức

Chúa Trời. Hôm nay Đức Thánh-Linh muốn ban phước và dùng người theo Chúa cũng như Ngài đã dùng các môn-đồ hồi xưa.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Giăng 14:1—**Lòng các người chớ hề bối-rối.** Chúa đã phán lời ấy trong khi có sự tối-tăm thiêng-liêng lớn lắm trong thế-gian. Nhưng mà từ lúc ấy tin-đồ không cần phải bối-rối và sợ-hãi nữa (Giăng 14:27; 16:33).

Cũng hãy tin ta nữa.—Lời này chỉ Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời thật, chớ không phân-biệt lớn nhỏ trước sau chi hết.

Câu 2—**Bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người.** Vì Ngài là Đấng trung-tin, chẳng hề làm một điều nào không thật cho người trong đời này.

Câu 3.—**Ta sẽ trở lại đem các người đi với ta.** Ấy chỉ về sự tái-lâm của Đức Chúa Jêsus (I Tê 4:16-17).

Câu 6.—**Chẳng bởi ta, thì không ai được đến cùng Cha.** Ai muốn đến với Đức Chúa Trời, thì trước phải nhờ sự chuộc tội đã làm trọn bởi Đức Chúa Jêsus.

Câu 8.—**Xin chỉ Cha cho chúng tôi thì đủ rồi.** Lời Thánh Phi-líp nói thiệt phải lắm, vì tìm được Cha, thì mỗi người được thỏa lòng rồi.

Câu 12.—**Lại cũng làm việc lớn hơn nữa.** Việc lớn ấy là chỉ về người ta tin đến Chúa, thì được sanh lại nên người mới. Không có việc gì lớn hơn điều này. Khi Đức Chúa Jêsus còn ở thế-gian, chưa có bao nhiêu người được sanh lại nên người mới.

Câu 13.—**Đề Cha được sáng danh nơi Con.** Xem Giăng 11:4; 12:28; 13:31; Phi-líp 2:11.

Câu 15.—**Nếu các người yêu-mến ta, thì giữ-gìn các điều-răn ta.** Nghĩa là trong khi tin-đồ giữ-gìn các lời dạy-dỗ của Ngài, ấy tỏ ra yêu-thương Ngài vậy.

Câu 16.—**Ta lại sẽ nài-xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng yên-ủi khác.** So-sánh Giăng 14:26 và 15:26.

Câu 18.—**Ta sẽ đến cùng các người.** Khi Đức Thánh-Linh đến với người ta, cũng như Đức Chúa Jêsus đã ở với người ta vậy.

LỜI HỎI:

1.—Khi nào Đức Chúa Jêsus phán những điều chép trong sách Giăng đoạn 14?

2.— Ngoài Đức Chúa Jê-sus, còn ai nữa đã biết Giu-đa Ích-ca-ri-ốt sẽ phản Chúa?

3.— Trong bữa ăn tối đó, Chúa Jê-sus có nói tiên-tri gì về Thánh Phi-e-rơ?

4.— Chúa Jê-sus có phán ba điều gì cho các môn-đồ Ngài trong câu 1-3?

5.— Nơi nhà Cha ta có nhiều chỗ; đó dạy-dỗ về gì?

6.— Sự chết của Đức Chúa Jê-sus ban phước gì cho loài người?

7.— Các môn-đồ làm việc lớn hơn việc Chúa đã làm có nghĩa gì?

8.— Người ta được biết Đức Chúa Cha thế nào?

9.— Theo ý Đức Chúa Trời, mọi sự cầu-nguyện phải có mục-đích gì? (14:13).

31 JUILLET, 1932

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS CHẾT TRÊN CÂY THẬP-TỰ

(Giăng 19:17-22, 25-30)

CÂU GỐC:— Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh-thánh

(I Cô-rinh-tô 15:3)

LỜI MỞ ĐANG

SAU khi Đức Chúa Jê-sus phán-dạy các môn-đồ ở trong phòng, là lúc Ngài giữ lễ Vượt-qua mà chúng ta đã học tuần-lễ trước rồi, thì Chúa và các môn-đồ đều đi vào trong vườn Ghét-sê-ma-nê. Đó, «trong cơn rất đau-thương, Ngài cầu-nguyện càng thiết, mồ-hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất.» Lúc ấy, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt lãnh một cơ binh cùng những kẻ bởi các thầy tế-lễ cả và người Pha-ri-si sai đến, cầm đèn đuốc và khí-giới vào nơi đó. Họ bắt Đức Chúa Jê-sus đem đi, giải Ngài đến nhà thầy cả thượng-phẩm. Các quan Giu-đa xét Chúa một cách không công-bình, rồi đem Ngài đến trước mặt Phi-lát, là quan nước Rô-ma. Ở đó Ngài bị đánh đòn và bị khinh-dê quá lễ. «Bọn lính đương một cái mào triều bằng gai, đội trên đầu Ngài, và mặc cho Ngài một cái áo điều.» Rồi họ khinh-dê sỉ-nhục Ngài, và nói với Ngài rằng: «Lạy Vua dân Giu-đa.» Dầu Ngài là Con Đức Chúa Trời, không hề phạm tội gì cả, song vì họ cứng-cỏi, nên họ dám cả gan mà làm như vậy. Theo luật-pháp và lẽ thường, thì Ngài cần phải bị xét-đoán trước để biết sự thiệt là thế nào.

I.—Quan Bôn-xơ Phi-lát

Phi-lát là một quan Rô-ma đương cai-trị tại xứ Giu-đa. Ông này đã được làm quan khi Đức Chúa Jê-sus khởi làm chức-vụ Ngài. Đương khi suy-nghĩ về quan này, ta cũng nên suy-nghĩ đến Giu-đa Ích-ca-ri-ốt nữa. Quan Phi-lát này có treo một tấm gương rất xấu-xa và tàn-ác, vậy ai này cần phải tránh khỏi. Dầu ông

đã tin Đức Chúa Jê-sus không có tội chi, song cứ lên án xử-tử Ngài, đành để cho Ngài phải chịu tử-hình trên cây thập-tự. Đó là ông muốn dẹp lòng dân Giu-đa, mà không kể đến một mạng sống vinh-hiền của Con một Đức Chúa Trời hằng sống. Lại nữa, ông cũng tưởng mình làm như thế để giữ-gìn ngôi-vị mình cho được bền-vững lâu dài. Ông ấy nói rằng: «Đây này ta dẫn người ra ngoài, để các người biết rằng ta không tìm thấy người này có tội-lỗi chi.» Ông cũng nói rằng: «Về phần ta, không thấy người có tội-lỗi chi hết.» Khi ông nghe nói Đức Chúa Jê-sus xưng mình là Vua, thì ông lại càng sợ-hãi hơn nữa. Ông có xử Ngài lại một lần nữa, song không tha Ngài. Người Giu-đa nói với quan Phi-lát rằng: «Vi bằng quan tha người này, thì quan không phải là trung-thần của Sê-sa, vì lẽ ai tự xưng là vua, ấy là họ đã đề-xướng lên để nghịch cùng vua Sê-sa vậy.» Phi-lát sợ sẽ mất chức mình, nên cho phép dân Giu-đa giết một Đấng công-bình vô-tội. Nhưng mà theo sử-ký thế-gian, thì chẳng bao lâu Phi-lát cũng làm nhiều điều không đẹp lòng dân nữa. Người Sa-ma-ri không bằng lòng về ông, nên đã tâu đến vua Sê-sa những điều nghịch cùng ông. Phi-lát đã xử đày biệt-xứ, và về sau ông tự-tử. Đó là quan-bảo của người làm trái sự công-bình Đức Chúa Trời vậy. Ai không chịu theo lương-tâm, hoặc làm nghịch cùng những công-việc của Đức Chúa Trời, thì chắc không khi nào tránh khỏi sự cực-khổ trong đời này, và về đời sau còn sẽ bị hình-phạt đời đời nữa.

II. -- Lòng độc-ác của loài người

Khi ta tra-xem bốn sách Tin-lành để biết về Chúa Jê-sus chết trên cây thập-tự, thì có thể lấy làm lạ, vì có dân-chúng và các quan thù-ngịch cùng Ngài. Trước đây 1900 năm, người ta khảo-cứu và biết được tổ-tường về cách ăn-ở và việc làm của Đức Chúa Jê-sus trong khi Ngài còn ở thế-gian. Nhưng không ai tìm được một tội gì mà Ngài đã phạm, đến nỗi nhiều nhà công-kích đạo Chúa đã tốn công vạch lá tìm sâu, cũng chứng rằng Đức Chúa Jê-sus thật là một Đấng không chỗ trách được. Người ta cũng nói như thầy đội đã nói trước cây thập-tự khi Chúa chịu chết rằng: «Thật người này là người công-bình.» Như thế, vì có nào họ thù-ngịch cùng Ngài dữ lắm? Nếu không phải vì có Đức Chúa Jê-sus, thì chúng ta phải tìm một bằng-cớ khác. Đó là vì lòng độc-ác của loài người. Vậy người nào không chịu dâng mình cho Đức Chúa Trời, thì có tấm lòng ấy. Kinh-thánh chứng rằng lòng người độc-ác xấu-xa hơn muôn vật, nào ai có thể hiểu được?

III. -- Tấm bảng đề chữ trên cây thập-tự

Phi-lát sai người làm một tấm bảng nhỏ, rồi treo trên thập-tự-giá. Trên bảng đó, có đề chữ rằng: «Jê-sus, người Na-xa-rét, là Vua dân Giu-đa.» Chữ đề trên bảng đó là chữ Hê-bơ-rơ, chữ La-tinh và chữ Gờ-réc. Đó là theo ý Đức Chúa Trời đã xui lòng họ viết ra ba thứ chữ quan-hệ hơn hết trong thời-đời ấy để tỏ Đức Chúa Jê-sus là Vua của mọi dân-tộc trên đất này. Lần thứ nhất Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si chịu sự đau-đớn. Ngài chịu đóng đinh trên cây thập-tự để làm lễ chuộc tội cho cả nhơn-loại. Ngài «đã mang lấy tội-lỗi nhiều người.» «Đấng Christ cũng vì tội-lỗi chịu chết một lần, là Đấng công-bình thay cho kẻ không công-bình.» Dầu Ngài chịu chết như thế, Ngài cũng là Vua, là Chúa, và về sau Ngài sẽ thống-trị cả thế-gian. Trong lúc dân-chúng giết Ngài, thì Ngài dường như đã bị thua rồi, song trong khi ấy Đức Chúa Trời đã xui lòng loài người tỏ Ngài thật là Vua. Người ta đã dùng tiếng Hê-bơ-rơ, là thứ tiếng dùng khi thờ-lạy Đức Chúa Trời, nên tiếng ấy cũng chỉ về sự thờ-lạy. Họ dùng tiếng Gờ-réc là tiếng văn-minh lúc ấy. Họ viết tiếng

La-tinh, ấy cũng chỉ về luật-pháp. Nguyên-xin Chúa viết những lời ấy trong lòng mỗi tin-dồ. Nếu thật Ngài làm Vua, làm Chúa trong lòng tin-dồ, thì cách ăn nết ở của người đó sẽ làm vinh-hiến danh Ngài. Ngài muốn ngự vào lòng người và ở đó mà cai-trị. Khi sau Ngài sẽ cai-trị thế-gian, và làm cho Khải-huyền 11 : 15 được ứng-nghiem.

IV. -- Nhiều lời tiên-tri được ứng-nghiem

Chuyện này làm cho nhiều lời tiên-tri trong Kinh-thánh Cựu-ước được ứng-nghiem lắm. Phần chót trong Thi-thiên 22 đã chép tiên-tri về sự chết của Đức Chúa Jê-sus trên cây thập-tự. Vua Đa-vít đã chép Thi-thiên ấy chừng 1000 năm trước Chúa. Nhưng khi đọc lời ấy và suy-nghĩ đến sự chết của Chúa, thì ta có thể tưởng rằng Thi-thiên đó đã chép sau khi Chúa chịu chết, và tác-giả thấy rõ-ràng vậy. Chỉ có nước Rô-ma hình-phạt tội-nhơn là đóng đinh trên cây thập-tự mà thôi, chớ trong đời vua Đa-vít không có hình-phạt như thế. Chắc chính vua Đa-vít cũng chưa hề thấy một người nào chết trên cây thập-tự bao giờ. Như vậy, chúng ta tin và biết rằng lời Thi-thiên là lời sứ của Đức Chúa Trời ban cho ông để tỏ cho chúng ta biết trước vậy. Ngoài Thi-thiên 22 ấy, cũng còn có nhiều chỗ khác được ứng-nghiem trong sự chết của Đức Chúa Jê-sus nữa. Tiên-tri Ê-sai 53 : nói rằng: «Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu.» Đấng Christ bị đóng đinh ở giữa hai người ác. Chắc họ đào huyệt để chôn Chúa đồng với hai kẻ ác kia rồi, song đó chưa phải là ý Đức Chúa Trời theo lời tiên-tri Ê-sai. Theo sách Giảng 19 : 38-39, thì Giô-sép người A-ri-ma-thê, là một người giàu-có, đã dùng mồ-mả mình để chôn xác Chúa, và có ông Ni-cô-dem lấy tiền mình để dùng trong đám xác đó nữa. Cứ xem nữa, thì ta thấy người lính không đánh gãy ống xương Đức Chúa Jê-sus như hai người ăn-trộm kia (Thi thiên 34 : 30). Thiệt sự chết của Đức Chúa Jê-sus rõ-ràng làm ứng-nghiem nhiều lời tiên-tri trong Kinh-thánh. Như thế, thật dễ cho mỗi người tìm Kinh-thánh là lời chơn-thật và thành-tín của Đức Chúa Trời.

V.—Đức Chúa Jêsus lo đến người ta

Thân Chúa đang bị treo giữa khoảng không, huyết tuôn lai-láng, danh Con Đức Chúa Trời bị sỉ-nhục, sự đau-đớn này khôn xiết kể ra. Dầu vậy, Ngài cũng suy-nghĩ đến người khác và bằng lòng lo cho họ. Sách Lu-ca chép Ngài suy-nghĩ đến tên người tội-lỗi đang chết bên Ngài. Sách Giăng tỏ ra Ngài lo cho mẹ về phần xác; có ba người đờn-bà đứng gần cây thập-tự, mà một người trong đó là bà Mari. «Đức Chúa Jêsus thấy mẹ mình,... thì nói cùng mẹ rằng: Hỡi đờn-bà kia, đó là con của ngươi! Đoạn Ngài xây lại mà phán cùng một môn-đồ của Ngài rằng: Đó là mẹ ngươi! Bắt đầu từ bấy giờ, môn-đồ ấy rước người về nhà mình.» Sau khi lo cho mẹ rồi, Ngài lại suy-nghĩ đến sự chuộc tội cho cả nhơn-loại. Ngài phán: «Mọi việc đã được trọn.» Lời ấy mở cửa thiên-dàng cho loài người. Sự chuộc tội đã xong rồi.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU:

Giăng 19: 17.— **Đi đến ngoài thành.** Theo luật-pháp của người Giu-đa, Chúa phải bị giết ở ngoài thành (Hê 13: 12, 13).

Câu 18.— **Họ đóng đinh Ngài.** Không còn sự chết nào hồ-thẹn và đau-đớn hơn cách đó.

Câu 22.— **Lời ta đã viết, thì ta đã viết rồi.** Trong một việc nhỏ-mọn như thế, thì Phi-lát có can-đảm và mạnh-mẽ, nhưng trong đều quan-hệ, thiết ông là người nhát-sợ và yếu-đuối quá.

Câu 26.— **Đờn-bà kia, đó là con của ngươi.** Ngài lo về phần linh-hồn, song cũng suy-nghĩ đến phần xác, nên rất yêu-

thương mẹ Ngài, và đến lúc đau-đớn cũng lo cho trọn đạo làm con đối cùng mẹ nữa. Đó là tấm gương chúng ta nên ghi-nhớ vậy.

Câu 27.— **Đó là mẹ ngươi.** Ngài gửi-gắm mẹ Ngài cho Thánh Giăng, vì biết ông ấy có lòng yêu-mến Ngài và sẽ săn-sóc lo-lắng cho bà ấy kỹ-lưỡng lắm. Vì Thánh Giăng là một môn-đồ yêu-thương của Chúa vậy.

Câu 30.— **Mọi việc đã được trọn.** Ấy là lời vui-mừng, lời thặng tội-lỗi và địa-ngục vậy.

Rồi Ngài gục đầu mà trút linh-hồn. Không ai lấy sự sống của Ngài được. Chỉ chính mình Ngài phó sự sống Ngài vì loài người mà thôi (Giăng 10: 18).

LỜI HỎI:

1.—Chỗ nào trong Kinh-thánh Cựu-ước đã nói tiên-tri về Chúa Jêsus chết vì tội-lỗi loài người?

2.—Ai đã phản Đức Chúa Jêsus?

3.—Trong những người ngoại, ai đã làm chứng Chúa là Đấng công-bình?

4.—Phi-lát là ai?

5.—Vi có nào Phi-lát lại cho phép dân-chúng giết Đức Chúa Jêsus?

6.—Vi có nào dân-chúng thù-nghịch Đức Chúa Jêsus quá đời vậy?

7.—Họ đã dùng thứ chữ nào mà viết trên bảng? Họ có viết mấy thứ chữ?

8.—Vi có nào viết ba thứ chữ như vậy?

9.—Vua Đa-vit nói tiên-tri về sự chết của Chúa là lạ thể nào? Nói bao lâu?

10.—Đương khi chịu sự đau-đớn, Đức Chúa Jêsus có suy-nghĩ đến ai?

TIN - TỨC

(Tiếp theo)

CAO-MÊN

Pnom - penh.—Trước khi bỏ Pnom-penh về Quảng-châu, tôi đã làm phép báp-têm cho 4 người An-nam và một người Tàu. Xin các ông bà cầu-nguyện cho họ được cứu ở trong Chúa luôn.

Thầy giảng thế cho tôi ở Pnom-penh là ông T. C. Young, người Tiều-châu, cũng biết nói tiếng Quảng-châu (Canton), đã thật được cứu-rỗi và có ân-tử của

Đức Thánh-Linh. Xin nhớ cầu-nguyện cho ông đó hầu việc Chúa ở Pnom-penh được kết-quả nhiều hơn.—*Quoc-foc-Wo.*

Lời cảm ơn.—Mới đây, ông Đỗ-trần-Sức, trợ-tá Thái-ninh, gửi 1\$00, ông Nguyễn-Tấn, truyền-đạo Phan-thiết, gửi 1\$00, và ông Vũ-đan-Chinh, truyền-đạo Ninh-giang, gửi 0\$50 giúp THÁNH-KINH BÁO. Bồn-báo xin trân-trọng cảm ơn lòng tốt của các anh em.—*T. K. B.*